

tân phong

**bảo sơn
chủ trương**

nhất linh
linh bảo
nguyễn thị vinh
duy lam
tường hùng
doãn quốc sỹ
nhật tiến
đỗ phương khanh
phạm lệ oanh
bàng bá lân
bùi khánh dân
vũ hoàng chương
hư chu
trương quốc nghị
phan lạc tuyên
thế uyên



MỤC LỤC

	TRANG
Học tập dân chủ	Tân Phong 3
Xê dịch	thơ của Bàng-Bà-Lân 6
Lá thư Ba Lê	của Linh-Bảo 7
Người khách qua sông nhánh	của Văn Hộ-Mộc 14
Xa nhà	thơ của Tường-Hùng 16
Tỉnh giấc	truyện ngắn của Đặng-Phi-Bằng 17
Ngưỡng cửa	truyện ngắn của Lê-Tất-Điều 23
Người tôi tưởng niệm.	thơ của Phar-Lạc-Tuyền 30
Đỉnh gió hú	bản dịch của Nhất-Linh 31
Di chúc của Thánh Thán.	giải thoại của Liêu-Dương 36
Nghiêng mộng	thơ của Bằng-Đình 37
Gió và nắng sớm	truyện ngắn của Đỗ-Trần 38
Hương xưa	thơ của Yên-Sơn 40
Bình thơ	của Ái-phương-Xuân 41
Bệnh Hoạn	truyện ngắn của Phùng-Nhân 45
Vợ chồng trẻ.	truyện phóng tác của Phạm-Lệ-Oanh 47
Nghề làm cha mẹ.	biên khảo của bác-sĩ Phiếm 59
Thềm Hoang	truyện dài của Nhật-Tiến 71
Cổ nghệ sĩ Nguyễn đình Nghi	của Vũ-huy-Chấn 75
Khu rừng lau.	truyện dài của Doãn-Quốc-Sỹ 79
Không-Ất-Kỷ	truyện dịch của Phạm-Lệ-Oanh 84
Triển Lãm Hội Họa Xuân Canh-Tý	của Đào-sĩ-Chu 88

PHƯỢNG - GIANG

KHÁI-HƯNG

- Băn khoăn
- Dọc đường gió bụi
- Đẹp
- Đội Mũ Lếch
- Đội Chờ
- Gia-Đình
- Hạnh
- Hồn Bướm Mơ Tiên
- Những Ngày Vui
- Nửa Chừng Xuân
- Thoát Ly
- Thừa Tự
- Tiêu Sơn Tráng Sỹ
- Trống Mái

NHẤT-LINH và KHÁI-HƯNG

- Anh Phải Sống
- Đời Mưa Gió
- Gánh Hàng Hoa

NHẤT-LINH

- Nắng Thu
- Đoạn Tuyệt
- Thế rồi một buổi chiều
- Hai buổi chiều vàng
- Lạnh Lùng
- Đôi Bạn
- Bướm Trắng
- Đi Tây

THẠCH-LAM

- Gió Đầu Mùa
- Nắng Trong Vườn
- Ngày Mới
- Hà-Nội 36 phố phường
- Sợi Tóc

THẾ-LỮ

- Gói thuốc lá
- Vàng và Máu
- Trại Bỏ Tùng Linh
- Mai-Hương và Lê-Phong

ĐỖ-ĐỨC-THU

- Đứa con

NGUYỄN-THỊ-VINH

- Hai chị em
- Thương Yêu
- Xóm Nghèo

ĐỖ-TỐN

- Hoa Vông vang

TƯỜNG-HÙNG

- Gió Mát

TÚ-MỜ

- Giòng Nước Ngược

LINH-BẢO

- Gió Bắc

BẢO-SƠN dịch

- Tình nghĩa vợ chồng của Tolstoi,
- Con nai tơ của M.K. Rawlings.

VĨNH-SƠN-LANG

- Chiếc lá cuối cùng

tâm phong

do BẢO-SON chủ-trương

với sự cộng-tác của :

— Nguyễn-thị-Vinh	— Đỗ-Phương-Khanh	— Trúc-Lâm	— Vũ-hoàng-Chương
— Linh-Bảo	— Phạm-Lệ-Oanh	— Thạch-An	— Bằng-bá-Lân
— Duy-Lam	— Vân-Đặng	— Hư-Chu	— Cung-Trâm-Tướng
— Tường-Hùng	— Vũ-huy-Chấn	— Linh-Vũ	— Phan-lạc-Tuyên
— Nhật-Tiến	— Doãn-quốc-Sỹ	— Thế-Uyên	— Doãn-Dân
— Tô-Hoàng	— Đặng-phi-Bằng	— Liễu-Dương	—

Ngỵ Cao Uyên minh họa — Tô-Hoàng trình bày

Địa-chỉ Tòa-soạn :

193. đường Gia-Long Saigon — Đ. T: Saigon 270

trước vui thích sau ích lợi

Học tập dân chủ

NƯỚC Đức từ xưa vốn là một nước rất độc tài, dân chúng bao nhiêu năm sống dưới chế độ ấy đã quá quen đi rồi, họ chỉ biết nhắm mắt tuân theo mệnh lệnh của các công chức. Đôi khi họ cũng khó chịu, nhưng họ chỉ đành tức bực một mình mà không bao giờ nghĩ đến sự cải cách cả.

Một ký giả Mỹ, ông Gordon Gas-kill kể lại truyện « ở quận Sinsheim có một viên chức tên là Herr Heinrich Hüget giữ việc phát bằng cấp lái xe. Công việc của viên chức ấy thực rất tầm thường, nhưng hắn đã làm vương làm tướng trong phạm vi chức vụ của hắn. Một hôm hắn gọi

giấy gọi hai người chủ trại tới để lĩnh bằng cấp vào một buổi sáng thứ sáu, một người vào lúc 9g30, một người vào lúc 11g25. Vì hai người ở cạnh nhau, nên rủ nhau cùng đi một thê. Họ đến gặp Herr ngồi một mình trong văn phòng, ở trên bàn trước mặt hắn, để hai tấm bằng đã làm xong sẵn sàng. Hắn lấy một tấm đưa trả cho một người, rồi hắn bảo người kia :

— Có phải tôi hẹn chú đến vào lúc 11g25 không ?

— Vâng, nhưng thưa ông tôi thấy hình như tấm bằng của tôi cũng đã làm xong rồi.

— Đừng có lòi thôi ! Tôi đã hẹn 11g25 là 11g25 !

Người chủ trại khiêm tốn xin lỗi rồi ra phố đi quanh quần chợ đến giờ vào linh giầy.

Đây tất cả các công chức người Đức đều đại loại như thế cả. Và bốn phần của một công dân Đức xứng đáng hình như là bất cứ ở trường hợp nào cũng phải tuân theo mệnh lệnh các công chức thì phải ?

Quận Sinsheim này thuộc vào khu chiếm đóng của Mỹ. Một hôm các viên chức Mỹ tổ chức cuộc hội họp công cộng, và yêu cầu dân chúng muốn hỏi điều gì thì hỏi. Có mấy trăm người tới dự cuộc hội họp. Một nhân viên Mỹ tiếp họ và giải thích đề họ hiểu rằng nhân viên chính phủ chỉ là những công bộc của dân chúng. Sau khi khai hội, nhân viên Mỹ tuyên bố ông ta, hoặc các viên chức Đức hiện diện sẽ hết sức giải đáp những thắc mắc của mọi người.

Thoạt tiên, những người dân quê hiền lành chỉ hỏi mấy câu ngớ ngẩn, không quan trọng. Họ được trả lời rành mạch. Cuộc hội họp linh động dần dần.

Một người liền đứng dậy nói về vụ viên chức Herr đối với hai người chủ trại kể trên và hỏi thái độ của Herr như vậy là phải hay trái. Lại có mấy người khác kể những trường hợp tương tự đã xảy ra cũng với viên chức ấy. Viên phó quận trưởng hứa sẽ mở một cuộc điều tra về vụ này. Một tuần lễ sau Herr bị cách chức. Cuộc hội họp công cộng đầu tiên này đã đem lại một kết quả. Trong có mấy tiếng đồng hồ, câu chuyện lan đi khắp

nơi trong quận. Một nông dân khoái chí, nói một câu có thể coi như là ý kiến chung của toàn thể dân quận Sinsheim. Anh ta nói : « Tôi bắt đầu thấy thích cái lối dân chủ này, dẫu sao nó không đến nổi vô nghĩa như người ta bảo ! »

Mặc dầu người dân vẫn ngần ngại lo sợ có sự oán thù, các cuộc hội họp đã tiến bộ một cách lạ lùng. Được như vậy là vì một lý do rất giản dị : những cuộc hội họp ấy rất có hiệu quả và ích lợi. Thí dụ như một truyện ở thôn Nieder-Fullbach, người ta đã từ chối không mở thêm trường học vì thiếu bàn ghế mà quận không cung cấp được. Thế là dân chúng tổ chức ngay một cuộc họp về vấn đề này. Viên chức đại diện chính quyền trách một cách khéo léo dân chúng đã quá ỷ vào chính quyền. Ông nói : « Sao dân chúng không làm như Adam và Eva ; có ai cho họ quần áo dẫu ; ăy thế mà họ tự xoay sở lấy được ».

Mọi người im lặng một lúc lâu. Sau ông xá trường, vốn làm thợ mộc, đưa ra một đề nghị lạ lùng : « Nếu ông bà nào rảnh rỗi muốn đóng những bàn ghế ăy thì tôi xin hiến xưởng gỗ của tôi ».

Có hàng chục người tình nguyện và thôn Nieder-Fullbach có đủ bàn cho trẻ em dùng và đã được thụ hưởng bài học dân chủ thực hành đáng ghi nhớ ăy.

Nhiều khi những cuộc hội họp công cộng này cũng giúp ích ngay cả cho hai bên Quân và Chính. Có nhiều nhân viên hành chánh không

ngờ rằng mình có nhiều quyền hành đã bị nhân viên quân sự lạm dụng. Nguyên vì khi trước chính sự nước Đức bị bọn quân phiệt nắm giữ. Họ có quyền kiểm soát tối cao, và các nhân viên hành chánh đều chịu sự chi phối của họ. Nay nhờ những cuộc hội họp này các nhân viên hành chánh mới phanh phui ra để phân tách quyền hành cho rõ ràng. Câu chuyện dưới đây là một tỷ dụ tiêu biểu.

« Trong một cuộc hội họp, có một người nêu ra vấn đề :

— Năm ngoái người ta có gửi thuốc lá để phân phát cho một vài cấp công nhân. Tôi biết rằng thuốc lá ấy hiện vẫn còn để mốc meo trong một kho hàng. Sao không đem ra phát cho các công nhân ấy dùng ?

Viên chức đại diện chánh quyền quân sự đáp :

— Thuốc lá ấy đã được trao ngay cho bên hành chánh, nếu thuốc lá mốc là lỗi ở các nhân viên hành chánh của các ông ».

Những cuộc hội họp ấy còn là một lợi khí để đánh đổ những lời đồn

xuân tạc, nguy hại cho trật tự an ninh công cộng ; thường thường là những lời tuyên truyền của cộng sản và gây ra nhiều tai hại ; nhưng khi đã được đem ra thảo luận công khai, dân chúng hiểu rõ sự thực, những lời tuyên truyền thành vô giá trị và dần dần chúng biết suy luận mà không vội tin ngay những lời tuyên truyền họ nghe được nữa.

Coi như vậy sự học tập dân chủ là cần, những cuộc hội họp thực tập công khai, tiếp diễn trong một bầu không khí chân thành tự do dân chủ thực sự sẽ giúp cho các giới quân, dân, chính cảm thông nhau, và từ sự cảm thông đến sự hợp tác chặt chẽ rất dễ dàng mà không một sức mạnh nào có thể lay chuyển nổi. Khi mọi người hiểu rõ đâu là chân lý, chủ nghĩa dân chủ khác xa với chủ nghĩa độc tài như thế nào, thì tự nhiên họ sẽ hy sinh bảo vệ chân lý, tư tưởng, quyền lợi và quốc gia của họ. Đây là thành trì kiên cố nhất để chống lại cộng sản và những kẻ a dua theo chủ nghĩa độc tài này.

T. P.

VUI CƯỜI

Dubreton dẫn vợ vào xem phòng triển lãm họa phẩm của một môn phái mới. Dubreton giảng giải cho nàng :

— Em nom. Tác phẩm diễn tả đúng một cảnh hoàng hôn trên sông Riviéra.

— Không phải đâu, hình như họ vẽ đàn cừu đấy chứ.

— À, phải rồi, anh nhìn lộn số. Đây là một cảnh đầm tàu trên sông Réduse.

(TUYỂN LỰA)

Nội dung buổi nói chuyện không cần nhắc lại vì chúng ta ai cũng biết về thơ, và thân thế Tàn Đà cả rồi.

Câu chuyện chỉ có thế ; sáng nay đang ngần ngại không biết có nên viết thư cho chị không, bỗng có tiếng chuông điện thoại liên hồi.

— Cho tôi hỏi chị Linh Bảo.

— Tôi, xin cho biết quý danh.

— Danh tôi không có gì « quý » cả. Chị biết cũng vô ích.

— Thế ông gọi tôi có việc gì ?

— Chúng tôi có lòng thành muốn mời chị đi xơi cơm.

— Cảm ơn « lòng thành » của các ông, nếu có ; nhưng tôi không bao giờ đi ăn cơm với những người không quen mà cả đến « danh không quý » cũng không biết.

— Nhưng chúng tôi năm người nhất định thế nào cũng mời cho kỳ được. Không có nem công chả phụng gì cả đâu. Trái lại rất dở nữa là khác.

— Nếu thế tại sao không quen tôi các ông lại nở « hành hạ » tôi khờ thế ?

— Tại hôm qua chúng tôi nghe chị nói chuyện với mấy người ngồi bên cạnh trong buổi diễn thuyết về thi sĩ Tàn Đà ; chị nói rằng cơm sinh viên ngon nên chúng tôi nhất định mời chị đi ăn một bữa để chị biết sự thực.

* *

Cơm sinh viên 100 quan một vé ; nhưng nếu không có thẻ sinh viên vào ăn phải trả 300 quan. Thế nghĩa là Chánh Phủ Pháp phải trả giúp cho sinh viên số tiền sai biệt ấy.

Em đã ăn một lần trong một tiệm cứ đúng 6 người ngồi đủ một bàn thì có xe đầy thức ăn đến 6 người chia nhau.

Hôm nay các anh sinh viên « vô danh » này mời em đi ăn một tiệm có lối dọn khác. Mỗi người cầm một cái khay tự lấy thìa, dao, nĩa : xong sắp hàng đi từ từ đến mỗi trạm có thức ăn lấy một đĩa.

Sau khi nhận đủ phần, tìm được chỗ ngồi xong, một anh bảo em :

— Chị xem đây, một chút cá, tí đậu, tí khoai tây, một quả táo, đối với cái « dạ dày chim » của chị có lẽ ăn không hết, nhưng với chúng tôi thì chả thấy đâu vào đâu cả.

Một anh khác tiếp :

— Thế nhưng chúng tôi đã ăn 10 năm nay rồi ; và tương lai chắc sẽ còn ăn như thế này mãi.

Em hỏi :

— Ai bắt anh thế ?

— Chẳng ai bắt cả, nhưng phải như thế. Nếu chúng tôi đậu xong vẫn không về nước, vẫn cứ học thêm mãi thì sẽ ăn như thế này suốt đời.

— Thế hôm nay các anh muốn gặp tôi mục đích để trình bày một bữa cơm sinh viên hay còn có mục đích gì khác ?

— Trước hết là để cải chính một ý tưởng sai lầm của chị. Tôi nghe nói chị đã đi ăn một bữa cơm sinh viên và cho là ngon; hôm ấy chắc chị đói bụng. Và lâu lâu cũng có khi tạm gọi là « ăn được » một bữa; nghĩa là « hình ảnh » của con bò, hay đôi chút « di tích » của thịt bò chẳng hạn. Có hôm như thế lắm anh bụng khay cơm mà than rằng : « Than ôi ! Que d'os ! Que d'os » !

— Nhưng các anh chỉ mất có 100 quan mà được ăn như thế này còn gì nữa ! Nếu tự nấu lấy, ăn đủ no phải vài trăm quan là ít, hay ăn tiệm còn đắt hơn nữa !

— Cố nhiên rồi. Nhưng chúng tôi chỉ muốn nói chị biết kéo chị tưởng lầm rằng vì chúng tôi ở đây ăn cơm sinh viên « ngon quá » nên không chịu về « gánh nước ».

Một anh cười nói :

— Còn một vấn đề rất quan trọng, hôm nọ tôi có nghe một chị sinh viên nói lại rằng chị dọa sẽ về nước xui các thiếu nữ trong nước tập « Hội bảo vệ quyền lợi thiếu nữ Việt Nam » để chống với sinh viên du học. Chị dọa sẽ huấn luyện một nghìn nữ cán bộ phái ra công tác hải ngoại; cho mỗi cô kèm riết một ông, bắt ông ấy chỉ lo học và học xong phải về đem tài ra giúp nước. Có phải thế không ? Nếu thật thì chúng tôi... lo quá, và cũng... mừng quá ! Được các cô kèm để khỏi cưới đầm, còn gì hơn !

— Các bà ngồi với nhau thịnh thoả cũng nói nhảm chơi cho đời « thực đơn » ấy mà ! Các anh đừng lo. Anh nào muốn cưới đầm cứ cưới. Tôi không làm gì có nỗi một nghìn cán bộ để chỉ huy đâu ! Và nếu có...

— Nếu có thì sao ?

— Tôi sẽ phái những cô vừa xinh vừa ngoan lãnh nhiệm vụ « công tác » các anh.

— Chúng tôi nói chuyện đứng đắn thực đấy nhé ! Tôi muốn giải thích cái nguyên nhân cưới đầm cho chị hiểu. Nhất là đầm « Ma-ri Sến » ; vì đại đa số sinh viên cưới đầm đều thuộc loại đầm này cả.

— Trước hết hãy nói ngay chúng tôi chứ đừng nói ai xa xôi.

— Chúng tôi không về thì đành ở lại sinh cơ lập nghiệp ở đây chứ còn làm thế nào được !

— Nếu cần lập nghiệp, cứ lập nghiệp, nhưng ai bắt cưới « Sến » mà phân nân !

— Không phải phân nân, nhưng « than thở » vậy thôi ! Chúng tôi không thể cưới vợ Việt nam theo lối « đóng thùng gởi bảo đảm » sang được, mới phải « tiêu thụ » giùm « trái cây bản địa ».

— Thì về nước cưới ! Anh không thích lối « đóng thùng » ai cấm anh về nước sâu, tết, năm lễ bầy lễ đúng như luật lệ Chu Công đặt ra.

— Chả ai cấm, nhưng về rồi ra không được thì có « bỏ mẹ ông ký » không !

— Biết đâu chúng tôi về nước cưới vợ rồi sẽ bị « sơi tơ, sơi tóc buộc chân voi ngựa », chả còn muốn nhích đi đâu một bước thì sao ?

— Tôi vẫn chưa thấy có liên lạc gì đến vụ các cô « Sến ».

— Chuyện phải có đầu có đuôi chứ ! Chị có biết anh Y. không ?

— Có. Vợ anh ấy có làm luận văn về cuốn « Đoạn Tuyệt » của Nhất Linh.

— Trong số thanh niên có vợ Pháp anh ấy là người hạnh phúc nhất. Anh chị ấy định sẽ về Việt Nam dạy trường Đại Học ; vì chị ấy cũng là một giáo sư, và chưa bận nuôi con.

— Thế còn những người khác ?

Không thể biết hết được, nhưng chắc là ít người bằng. Đại đa số Sến cả.

— Ai cấm họ cưới một cô có học thức, có giáo dục như anh Y ?

— Khô quá, ban đầu có định cưới đâu ! Xa nhà ai chả buồn, ai chả muốn tìm một cô bạn gái để thảnh thỏa tâm sự. Con nhà tử tế ai người ta đi chơi với mình một cách dễ dàng được ; chỉ có các cô Sến là hợp với sinh viên nhất. Rồi đến khi « lỡ đại », « ắc-xi-dăng tếch, ních », mình không cưới, nó kiện cho tù một gông. Đành cưới vậy. Đến lúc sống chung, đi làm có tiền, cuộc sống đầy đủ tiện nghi, có vợ chiều, tự do, không muốn thay đổi một cuộc sống khác, rồi nó cứ mọc dài ra thành cây đại thọ lúc nào không biết ; không ai muốn về nữa

— Cũng có nhiều anh thương vợ, sợ về nước vợ sẽ nhớ nhà, sẽ khô, sẽ thiếu thốn những sự giải trí...

— Thế các anh cho ở đây sung sướng ?

— Kề thì cũng tương đối thôi. Được cái này mất cái nọ. Ví dụ như ở nhà, cỡ chúng tôi có thể mượn hai người làm việc nhà, còn ở đây

phải sang trọng lắm mới muốn nài người làm. Thường thường việc nhà phải tự làm lấy hết. Vợ chúng tôi tuy là đầm Sến lúc đi ở chùi soong chảo, chùi nhà cửa bóng loáng cả lên, nhưng đến khi lấy chồng rồi, việc rửa bát, chùi nhà là việc của đàn ông. Đêm dậy khuấy sữa cho con, thay tã, giặt dũ, quét tước cái gì cũng hích tay bảo chồng làm. Ban đầu mình chiều chuộng nó, sợ nó mệt, nên làm hộ; dần dần nó coi như bổn phận mình phải làm, ngoài bổn phận kiếm tiền; và mình bỗng thành ra nô lệ lúc nào không tự biết.

— Nhưng nô lệ cho cánh tay vờng qua cò, nô lệ mà không tự biết; cũng như các bà nô lệ cho những cái giây xích bằng vàng kim cương vậy. Nghĩa là cam tâm.

Một anh cãi lại :

— Nhưng mà cam tâm một cách bất đắc dĩ. Giá chúng tôi được làm nô lệ chứ không bị làm nô lệ thì vẫn hơn.

— Nếu quả thực chị phái « nữ cán bộ » ra công tác chúng tôi, còn gì đáng hoan nghênh hơn nữa ! Tôi nhấn mạnh điểm này kéo mai sau các thiếu nữ Việt Nam trong nước có làm reo phấn đối tại sao sinh viên đi du học về với một cô đầm Sến thì cũng nên hiểu cho nỗi khổ tâm của chúng tôi.

— Thế sao họ không cưới thiếu nữ Việt ở đây ? Tôi thấy nữ sinh cũng nhiều lắm cơ mà !

— Cũng có cưới đấy chứ, nhưng ít thôi !

Đối với các cô ấy chúng tôi « kính nhi viễn chi ».

— Tại sao các anh sợ các chị ấy thế ?

— Tại họ...giỏi cũng bằng chúng tôi. Có khi hơn nữa. Chúng tôi dù bụng chứa mấy bồ chữ, nhưng ra đời có thể nói là có khi chưa biết xử sự ra sao. Các cô trái lại khôn ngoan vô cùng. Chúng tôi sợ họ, xa lánh họ vì thấy thua họ.

— Ở đây một người đàn bà chỉ cần đẹp sơ sơ, nhưng rất « dễ dàng » và càng dốt càng hay. Được thế sẽ « thành công điên luôn ».

— Tại sao lại có cái điều kiện càng dốt càng hay ?

— Đàn ông chúng tôi rất sợ đàn bà giỏi và thông minh. Họ đã giỏi lại còn thông minh nữa thì mình còn « vênh vang » vào đâu ? Còn cảm thấy mình « vĩ đại » vào đâu được nữa !

— Cũng vì lý do ấy một số các cô Việt ở đây có đủ điều kiện để

« sấm » được một ông chồng rất đoàng hoàng ; nhưng tuổi trời cứ chồng chất càng ngày càng nhiều, mắt vẫn phải thao láo ra nhìn các « rường cột nước nhà » hết ông này đến ông khác, lần lượt « giải quyết vấn đề hôn nhân » cho nước Pháp. Thế có ức không ?

Một anh từ lâu vẫn ngồi yên bây giờ mới lên tiếng :

— Nhưng ai bảo các cô đã đẹp lại thông minh, lại cũng ăn học giỏi như chúng tôi. Và nếu họ có tâm hồn cao một chút, thì chao ơi ! Có triển vọng thành « lão tiều thư » lắm,

— Các anh sợ tâm hồn cao lắm sao ?

— Đại kỳ. Vì thế đa số đàn ông chúng tôi chỉ thích hợp với các cô vừa xinh vừa « ngư ngác » !

— Nhưng với một người có tâm hồn cao thì chẳng thà làm « lão tiều thư » còn hơn là phải gói kỹ tâm hồn lại, giả vờ « ngu ơi là ngu » để « câu » một anh chồng tốt mã, và « ngư ngác ».

— Xin chị đừng « chơi chữ » với chúng tôi. Chúng tôi có nhiều « thiện chí » lắm mới tìm gặp chị hôm nay đấy nhé !

— Vâng xin đứng đắn. Thế các cô Việt ở đây có kết hôn với người Pháp không ?

— Sao lại không ? Đàn ông Âu Châu trông thấy đàn bà Á Đông là mê luôn. Khi tình yêu đến họ sợ gì mà không cưới.

— Nghĩ cũng ức thật. Nước Việt Nam phải chịu thua một nước cờ. Nếu là một sự « trao đổi văn hóa » thì chúng ta thiệt thòi dữ lắm. Chúng ta trao đi toàn là các phần tử ưu tú, thông minh, học thức nhất nhì của nước để đổi lại một số Sến, chỉ giỏi rửa bát nhưng không chịu rửa bao giờ !

— Thôi bỏ chuyện ấy đi. Bây giờ đến lượt chúng tôi hỏi lại chị. Chị mới đến vậy có cảm tưởng gì đối với Việt Kiều ở đây ?

— Cảm tưởng à ? Khó nói vì nhiều quá. Nhưng điều làm tôi ngạc nhiên vì trái hẳn với tư cách của một con người có giáo dục cao như phần đông Việt Kiều ở đây là có những người quen từ 15 năm trước, có những người quen 5 hay 7 năm trước gặp tôi họ lơ hết. Đó là lẽ cố nhiên vì cũng có khi ở nơi đô hội trí nhớ con người thành ra suy nhược một cách kinh khủng như thế cũng không biết chừng. Nhưng cũng có người mới quen, họ mới có việc cần nhờ mình giúp hôm qua, hôm nay gặp lại họ phớt đi, một cái gật đầu chào xã giao cũng không có, hình như không hề quen biết bao giờ cả.

Ban đầu tôi có ý định viết một ít phóng sự về đời sống của sinh viên.

và Việt Kiều ở đây ; nhưng bây giờ « tìm nguội » rồi, chán quá viết không được nữa !

— Không khí ở đây như vậy dần dần chị sẽ quen không ngạc nhiên nữa.

— Bây giờ chị hiểu rõ rồi, mai đây gặp chúng tôi, chúng tôi lẽ chị cũng đừng lạ nhé !

— Không. Chính tôi sẽ lẽ các anh trước ! Nhập gia tùy tục mà ! Bài học của các anh dạy, tôi phải trả lại cho các anh chứ !

* * *

Chị V, đây chỉ là câu chuyện phiếm trong bữa cơm sinh viên ; em kể lại xem như một nét vẽ phác tổng quát ; còn những cảm tình liên lạc cá nhân như một nhóm người chơi thân riêng với nhau dù sao vẫn có. Em chỉ biết là có thôi chứ không quen, mà biết thế là đủ rồi phải không chị ?

Thăm chị và mong có dịp viết cho chị những chuyện khác chuyện sinh viên và Việt Kiều.

LINH - BẢO

Đã phát hành :

ĐẶC SAN GIÁO DỤC - VĂN NGHỆ

CHỈ TRAI

DO TRẢNG ĐOÀN BẠCH ĐẰNG HƯỚNG ĐẠO VIỆT NAM ÁN HÀNH

Trình bày trang nhã — Bài vở độc sắc — Nội dung phong phú

Giá 12\$

CÁC BẠN YÊU THƠ, HÃY TÌM ĐỌC :

LANG THANG

Thi phẩm của : MINH - ĐỨC

XUẤT BẢN TẠI PARIS

CHỈ GỬI VỀ NƯỚC NHÀ MỘT SỐ RẤT ÍT

AI MUA XIN ĐẶT TRƯỚC Ở TÒA SOẠN TÂN - PHONG

Giá 60\$

« sấm » được một ông chồng rất đoàng hoàng ; nhưng tuổi trời cứ chồng chất càng ngày càng nhiều, mắt vẫn phải thao láo ra nhìn các « rường cột nước nhà » hết ông này đến ông khác, lần lượt « giải quyết vấn đề hôn nhân » cho nước Pháp. Thế có ức không ?

Một anh từ lâu vẫn ngồi yên bây giờ mới lên tiếng :

— Nhưng ai bảo các cô đã đẹp lại thông minh, lại cũng ăn học giỏi như chúng tôi. Và nếu họ có tâm hồn cao một chút, thì chao ơi ! Có triển vọng thành « lão tiều thụ » lắm,

— Các anh sợ tâm hồn cao lắm sao ?

— Đại kỵ. Vì thế đa số đàn ông chúng tôi chỉ thích hợp với các cô vừa xinh vừa « ngờ ngác » !

— Nhưng với một người có tâm hồn cao thì chẳng thà làm « lão tiều thụ » còn hơn là phải gói kỹ tâm hồn lại, giả vờ « ngu ơi là ngu » để « câu » một anh chồng tốt mã, và « ngờ ngác ».

— Xin chị đừng « chơi chữ » với chúng tôi. Chúng tôi có nhiều « thiện chí » lắm mới tìm gặp chị hôm nay đấy nhé !

— Vâng xin đứng đắn. Thế các cô Việt ở đây có kết hôn với người Pháp không ?

— Sao lại không ? Đàn ông Âu Châu trông thấy đàn bà Á Đông là mê luôn. Khi tình yêu đến họ sợ gì mà không cưới.

— Nghĩ cũng ức thật. Nước Việt Nam phải chịu thua một nước cờ. Nếu là một sự « trao đổi văn hóa » thì chúng ta thiệt thòi dữ lắm. Chúng ta trao đi toàn là các phần tử ưu tú, thông minh, học thức nhất nhì của nước để đổi lại một số Sến, chỉ giỏi rửa bát nhưng không chịu rửa bao giờ !

— Thôi bỏ chuyện ấy đi. Bây giờ đến lượt chúng tôi hỏi lại chị. Chị mới đến vậy có cảm tưởng gì đối với Việt Kiều ở đây ?

— Cảm tưởng à ? Khó nói vì nhiều quá. Nhưng điều làm tôi ngạc nhiên vì trái hẳn với tư cách của một con người có giáo dục cao như phần đông Việt Kiều ở đây là có những người quen từ 15 năm trước, có những người quen 5 hay 7 năm trước gặp tôi họ lơ hết. Đó là lẽ cố nhiên vì cũng có khi ở nơi đô hội trí nhớ con người thành ra suy nhược một cách kinh khủng như thế cũng không biết chừng. Nhưng cũng có người mới quen, họ mới có việc cần nhờ mình giúp hôm qua, hôm nay gặp lại họ phớt đi, một cái gật đầu chào xã giao cũng không có, hình như không hề quen biết bao giờ cả.

Ban đầu tôi có ý định viết một ít phóng sự về đời sống của sinh viên.

và Việt Kiều ở đây ; nhưng bây giờ « tìm nguội » rồi, chán quá viết không được nữa !

— Không khí ở đây như vậy dần dần chị sẽ quen không ngạc nhiên nữa.

— Bây giờ chị hiểu rõ rồi, mai đây gặp chúng tôi, chúng tôi lờ chị cũng đừng lạ nhé !

— Không. Chính tôi sẽ lờ các anh trước ! Nhập gia tùy tục mà ! Bài học của các anh dạy, tôi phải trả lại cho các anh chứ !

* * *

Chị V, đây chỉ là câu chuyện phiếm trong bữa cơm sinh viên ; em kể lại xem như một nét vẽ phác tổng quát ; còn những cảm tình liên lạc cá nhân như một nhóm người chơi thân riêng với nhau dù sao vẫn có. Em chỉ biết là có thôi chứ không quen, mà biết thế là đủ rồi phải không chị ?

Thăm chị và mong có dịp viết cho chị những chuyện khác chuyện sinh viên và Việt Kiều.

LINH - BẢO

Đã phát hành :

ĐẶC SAN GIÁO DỤC - VĂN NGHỆ

CHỈ TRAI

DO TRÁNG ĐOÀN BẠCH ĐẰNG HƯỚNG ĐẠO VIỆT NAM ÁN HÀNH

Trình bày trang nhã - Bài vở đặc sắc - Nội dung phong phú

Giá 12\$

CÁC BẠN YÊU THƠ, HÃY TÌM ĐỌC :

LANG THANG

Thi phẩm của : MINH - ĐỨC

XUẤT BẢN TẠI PARIS

CHỈ GỬI VỀ NƯỚC NHÀ MỘT SỐ RẤT ÍT

AI MUA XIN ĐẶT TRƯỚC Ở TÒA SOẠN TÂN - PHONG

Giá 60\$

NGƯỜI KHÁCH QUA SÔNG NHÁNH

Tác giả : CHU-DUNG là dân đời Minh,
có làm sách Xuân-tửu-đường thi-văn-tập

Mùa đông năm Canh Dần, ta từ nơi sông nhánh, định vào thành Giao-Xuyên. Sai đưa ở nhỏ dùng mảnh gỗ bó sách lại đi theo.

Lúc ấy trời tây gác núi, sương khói chiều hôm đã phủ mờ cây cối, trông còn cách thành ước hai dặm, nhân hỏi người khách qua sông, xem có tới kịp lúc cửa thành nam còn mở chẳng? Khách ngắm kỹ đưa ở, trả lời: « Cứ từ từ mà đi cửa còn mở, đi vội cửa đóng mất » Ta giận lắm, cho là khách đùa cợt mình.

Vội vã ra đi cho nhanh, được nửa đường, đưa ở ngã, buộc đứt, sách rớt tung, khóc mếu chưa chỗi dậy ngay được. Xếp sách lại, buộc xong thì cửa thành phía trước đã đóng. Ta thân nhiên nghĩ rằng khách nói thực sát với đạo lý.

Thiên hạ, những kẻ vì tảo cấp mà hỏng việc, đến nỗi đêm khuya không còn nơi trú ẩn nữa, chính như thế ư? Chính là như thế ư?

CHƯƠNG PHÁP, CỬ PHÁP.

Đoạn trên tự thuật việc đi vào thành, việc sai người ở buộc sách mang theo.

Đoạn thứ nhì, vào đầu nói về thời gian: *Mặt trời gác núi, sương phủ mịt mù*, lại theo tầm mắt của tác giả: *còn cách hai dặm mới tới cửa thành*, điểm bật cái nỗi lo âu, thắc mắc của người không thông thạo việc đi đường cho lắm nhân đó mà hỏi khách qua sông cho biết có tới kịp khi cửa thành còn mở không. Ở đây lời văn không cần nói ra mà đọc giả đọc qua cũng cảm thấy sự ngỡ ngàng của đương sự, cho đến sự ước lượng:

« còn cách hai dặm » cũng khiến ta ngỡ vực chưa hẳn đúng. Nếu quả con đường dài có hai dặm, tưởng không phải là nỗi đáng lo gì, so với người đã quen lối.

Thế mà khách trả lời những câu : *đi từ từ thì may kịp, đi vội thì cửa đóng mất*, thực như có ý đùa cợt vậy. Cho nên ở đây hai chữ « ngấm kỹ » trong câu « *khách ngấm kỹ đưa ở nhỏ* » là hai chữ « điềm-nhờn » cho cả đoạn này, thực vô cùng quan hệ.

Đoạn thứ ba : tăng thứ mọi việc liên tiếp xảy ra không chút rối loạn, trước nói đến việc đi chậm, đi nhanh, rồi ngã, rồi đến bó sách đứt, sách tung ra, đưa ở khóc mếu không ngồi lên được. Sau hết xếp sách, buộc xong sách thì cửa thành đóng, hết thầy lẫn lượt diễn ra đúng như lời khách nói. Nay đọc lại đoạn thứ nhì, hai chữ « *ngấm kỹ* » trên, quả là quan hệ, *ngấm kỹ đưa ở*, rồi nói như vậy, rõ ràng là khách đã đem người ấy so kỹ với cái đối đường, cả giờ đóng cửa, mà khách đã thông thạo lắm, cho nên trong con mắt khách lúc ấy như đã trông thấy từng chi tiết sẽ xảy ra, đủ cả ở đoạn văn trên.

Đoạn cuối : lấy cái ý cấp tảo thời hồng việc để làm câu kết-luận, có ý khuyến giới.

LỜI BÀN

Tác giả lấy ngay kinh-nghiệm của mình thiết thân làm tỷ dụ. Mới đọc qua một lượt, nhưng tinh tiết liên tiếp như : ngã, buộc sách đứt, cửa thành đóng v. v... tưởng chừng mọi việc xảy ra như thế lỗi chỉ tại *đi vội* mà thôi.

Ta cho rằng cái tính cấp tảo, biểu lộ ra không phải ở lúc đi nhanh, vội, sở dĩ thế chỉ là vụng tính đối đường không đem so sánh

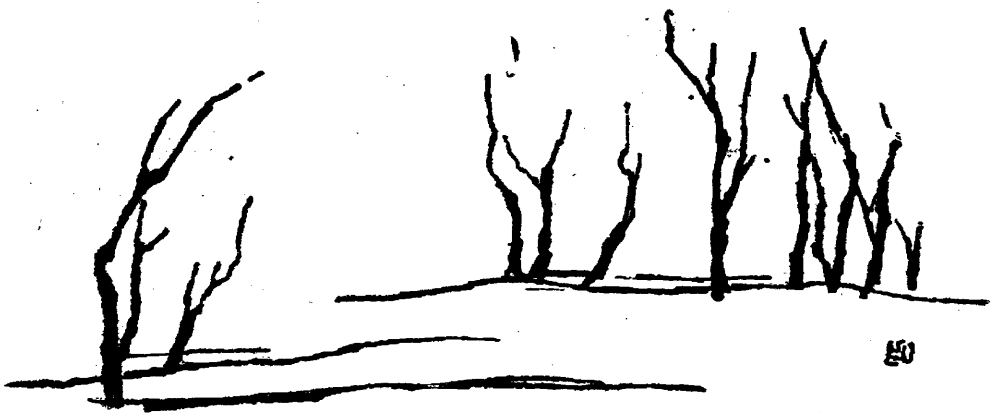
với cái thời gian còn đủ để tới kịp lúc cửa thành chưa đóng, mà đây chỉ là sự tất nhiên của bất cứ ai chưa thông thạo với công việc.

Nhưng trái lại, ngay khi chưa ra đi, cái tính cấp-tảo ấy đã được tỏ rõ từ việc sai chú tiểu đồng đem sách đi theo : « *Buộc sách quá lớn đối với chú tiểu đồng quá nhỏ* » thì trong con mắt người khách qua sông, đã chẳng chứng rõ điều này ư ?

Chả thế mà khách ngấm kỹ tiểu đồng rồi nói : « *Ta giận lắm, cho rằng khách đùa cợt mình* » ta hoảng nhiên nhận ra rằng : cái tính cấp tảo và không suy nghĩ ở khi mới ra đi với buộc sách nặng ; ở lúc thôi thúc đi vội đến nỗi tiểu đồng ngã, chỉ là tới một hạn độ nào thôi, hoặc vì kém kinh nghiệm, bỏ ngỡ trong công việc, cho nên chỉ đáng chê chớ chưa đáng trách. Nay khi khách đã nói rồi, lời nói thấy khác tai, đáng lẽ phải suy nghĩ phải hỏi lại, thế mà sao đã vội giận ? Cái tính cấp tảo ở đây mới là đầu mối cho mọi việc xảy ra. Người đọc nếu chỉ nhận xét ở chỗ : *Thôi-thức đi nhanh mà lỡ việc*, mà cho rằng cái tính cấp tảo được biểu lộ ra rất mạnh ở đó, nhận xét như thế quyết là không thấu triệt được cái chỗ không nói ra mà ý tứ uẩn súc rạn rụa của ngòi bút tài tình.

Tóm lại, cấp tảo chỉ là cái kết quả đương nhiên của sự không suy xét. Phạm đã kém suy xét tất sinh ra nóng nảy mà hồng việc. Tuy nhiên kẻ học giả nên phải thận trọng, nếu mọi việc đều suy xét quá kỹ thường sinh ra dò dự, cái hại quá suy xét cũng không kém cái hại quá cấp-tảo vậy.

VĂN-HỘ-MỘC



Xa nhà

Tặng ILY

Ánh đèn cúi xuống mưa mờ
Cầu buồn lặng lẽ đợi chờ sông qua
Thâu thanh giọng nói mặn mà
Nhớ nhung vẩn lại tiếng va chạm nhiều
Nhà thờ tròn mái cổ liễu
Giáng cao trầm lặng trầm điều xuy tư
Khoác vai áo đá trên bờ
Vươn tay, tay mỗi hững hờ chuông vang
Hôn em hôn mái tóc vàng
Miệng thơm chợt nhớ đêm tàn ngày xưa.

TƯỜNG - HÙNG

TÌNH GIÁC



Truyện ngắn của ĐẶNG-PHI-BÀNG

HOÀNG ngồi trên gác xép, gối đầu lên mấy cái ghế cũ, chân gác lên một cái gói lớn mà Hoàng không biết là gói gì, chàng thấy từ mấy tháng nay ở đấy rồi. Mấy cuốn sách để rải rác quanh chàng, Hoàng nhìn những ngón tay dài hơi thô của chàng nắm chặt một cuốn. Cũng như hồi sáng, lúc tắm xong mặc bộ đồ ngủ trắng, Hoàng nằm dài trên giường, nhìn vào gương, chàng thấy mình đã lớn và có quyền yêu bất cứ người con gái nào. Chàng có cảm tưởng chưa hề rút rứt sợ sệt...

Hoàng đưa ngón tay cái lên miệng, lắng nghe xem có tiếng chuông gọi cổng không. Ba mẹ chàng đi đón một ông chú học ở Pháp về. Đáng lẽ Hoàng cũng đi, nhưng vừa mặc áo Hoàng vừa nghĩ đến cái khó chịu khi gặp mặt ông chú mà chàng chẳng biết có họ thể

nào, già hay trẻ, tuy cha mẹ chàng mấy tháng nay ngày nào cũng nhắc đến việc ông chú hồi hương nhưng Hoàng vẫn chẳng để ý nghe xem tên ông ta là gì, lại thêm sự khó chịu là Hoàng lại phải « đóng hộp » trước mặt nhiều người. Rồi chắc hẳn chàng sẽ lại lúng túng, đáng ghét. Vì thế, Hoàng ở nhà. Ba mẹ chàng đã quen tính con nên cũng để mặc chàng. Mẹ Hoàng vừa khoá cổng vừa bảo:

— Tao cầm một cái khóa đi phòng hờ sợ mày đi chơi đâu. Nhưng đừng đi đâu nhé, ở nhà mở cổng đón chú... (chú gì Hoàng quên rồi).

Hoàng cũng không biết mấy đứa ở mẹ chàng sai đi đâu mà nhà chàng còn ai cả.

Có tiếng chuông ở cổng. Nhưng Hoàng mặc kệ vì chàng biết rằng

không phải chỉ có mình ông chú và ba mẹ chàng, còn nhiều tiếng cười nói khác, có cả tiếng mấy cô gái.

Hoàng cố lắng nghe nhưng chàng chỉ nghe rõ tiếng ba, mẹ chàng nói cười to nhất. Giọng ông oang oang :

— Thay quần áo. Thay quần áo tắm rửa cho mát rồi mới nói chuyện. Hà... Hà... trông chú lại gầy hơn hồi ở nhà. Chỉ được cái trắng.

Tiếng mẹ Hoàng vui vẻ :

— Dào ôi ! Trắng bủng trắng xanh, khô, chắc chú học quá chứ gì ?

Tự nhiên Hoàng khó chịu bịt tai lại.

* *

Đến bữa Hoàng mới biết mặt chú Viêm. Đó là một thanh niên khoảng dưới ba mươi tuổi, người hơi cao, gầy nhưng vai rộng. Cặp mắt lơ lơ và da trắng xanh. Hoàng thích nhất cái miệng của Viêm, môi dưới hơi dày, có vẻ chế nhạo ai.

Thấy Hoàng, Viêm ngạc nhiên kêu lên :

— Hoàng đấy à ?

Hoàng ngượng nghịu và khó chịu, chưa biết nói sao. Mẹ Chàng đã bảo :

— Cháu Hoàng đấy, bằng cái sào rồi. Chú làm mối vợ cho cháu đi.

Hoàng nóng ở hai vành tai và chàng biết tai mình đang đỏ dần lên. Chàng cau mày tỏ vẻ khó chịu.

Ba Hoàng trông thấy, gắt :

— Cái thằng, con trai gì thế ? Mẹ mày nói thế thì đã sao,

Mẹ chàng chêm vào :

— Hai mươi tuổi rồi chứ non yêu gì.

Không hiểu sao bà cứ thích tăng cho Hoàng một, hai tuổi.

Hoàng liếc nhìn mở tóc bà búi sau gáy, cái trán hơi dô ra. Cặp môi mỏng uốn éo theo nhịp nhai. Thỉnh thoảng bà đưa cái khăn nhỏ lên lau mép. Hoàng nghĩ mẹ chàng thật ác, bà luôn luôn luôn đẩy chàng vào những trường hợp lúng túng, ngượng nghịu.

Hoàng buống đưa bát, bước ra vườn, chàng như quên Viêm, Hoàng chỉ suy nghĩ về ba, mẹ chàng.. Ba Hoàng cao lớn, đúng theo lời mẹ chàng nói thì « dềnh dàng như Liều-Thăng » ông có râu quai nón. Giọng nói to và tương đi nặng nề. Ông rất tự bằng lòng ông từ bộ râu, giọng nói đến tính nết ông. Ông thuộc hạng người nóng tính và thẳng. Ông không có và không thể hiểu được những tinh cảm phức tạp, u-uẩn như Hoàng.

Hoàng ngồi dưới gốc cây nhãn trong bóng tối. Chàng nghe có bước chân dẫm lên lá khô về phía chàng. Hoàng không quay lại cũng biết là Viêm.

Viêm đến gần Hoàng mới trông thấy chàng. Hai người không nói gì với nhau cả. Viêm đứng vịn một cành nhãn xuống, tìm gì trong lá. Hoàng ngạc nhiên thấy mình không lạ với Viêm, hình như Viêm vẫn ở trong nhà này từ trước và không làm phiền gì đến chàng cả.

Bỗng Viêm bảo :

— Đêm nay.... tôi ngủ phòng. Hoàng phải không ?

— Không biết.

Hoàng thấy Viêm ngập ngừng không biết xưng hô thế nào, trước khi dùng chữ « tôi ». Hoàng tiếp :

— Thử hỏi mẹ cháu xem.

Hoàng khó chịu vì phải xưng cháu với Viêm.

— Lúc nãy mẹ nói rồi. Chúng mình ở cùng phòng.

Hoàng cau có, nhưng vì tối nên Viêm không thấy. Hoàng rất ghét ở chung phòng với người khác. Thấy Hoàng yên lặng, Viêm hỏi :

— Hoàng không bằng lòng à ?

— ... Không...

Viêm không hiểu nghĩa chữ « không » của Hoàng, hỏi tiếp :

— Hoàng có nhân tình ?

— Không, tại sao... chú lại hỏi thế ?

Viêm rung mạnh cánh nhăn :

— À ! Trước tao vẫn leo cửa đi với « mèo ».

Hoàng phì cười. Viêm rủ :

— Đưa tao về phòng mày (nữ, Hoàng).

Hoàng nhận thấy Viêm rất tự nhiên. Cho đến lúc đi ngủ hai người đã hơi thân nhau. Viêm vừa đi tàn thuốc vừa hỏi.

— Mày... Chưa chứ ?

Hoàng bỡ ngỡ rồi chợt hiểu. Chàng ngượng, nhưng làm bộ thản nhiên gạt đầu. Viêm cười.

— Khá đấy, tao thì...

Hoàng vừa muốn nghe những chuyện Viêm nói, vừa xấu hổ, Viêm nói rất bạo, tất cả những chuyện mà Hoàng chỉ dám tưởng tượng trong bóng tối, Viêm nói ra một cách thản nhiên, làm Hoàng sượng sùng và hơi tím.

Viêm hút đến đầu thuốc thứ năm tắt đèn, cởi áo, bảo :

— Thôi, ngủ.

Rồi Viêm quay lại gác và ôm lấy Hoàng lằm bằm :

— Nếu thế, thì mày kém tao chứ chẳng hơn được.

Hoàng rung mình vì đây là lần đầu chàng bị một người khác ôm chàng. Tuy chỉ là một người cùng giường...

* * *

Hoàng cảm máy ảnh ngấm. Trong cái khung kính nhỏ xíu hình Nga và Viêm đứng khít nhau. Nga cười cặp môi thoa son đỏ chót. Mắt nàng lim dim và chói nằng. Nước biển đập vào những tảng đá sau lưng nàng. Đợi mãi không thấy Hoàng chụp, Nga cười bảo Viêm :

— Có lẽ Hoàng muốn phơi nằng.

Hoàng lúng túng, tai nóng lên, bầm bừa một kiểu.

Ba người vui vẻ tìm đường xuống. Nga trượt chân, vội nắm chặt lấy tay Hoàng. Chàng đứng yên để nàng nắm, Viêm vội đỡ Nga. Nga cau mày cười với Hoàng :

— Sao Hoàng không đỡ tôi.

Hoàng cười ngược nghịu, dứt tay vào túi quần, rồi lại bỏ ra. Viêm bảo :

— Lần sau bất cứ đi với cô gái nào, kể cả Nga, Hoàng phải biết lợi dụng như lúc nãy. Hoàng nên biết...

Hoàng sắp sửa đỏ mặt thì Nga, gắt lên :

— Thôi đi. Anh nói tục như quỉ. Lại sắp sửa « thuyết pháp » đấy.

Viêm cười, lần đầu tiên Hoàng thấy lối cười hơi méo miệng của Viêm rất đều.

Nga nhìn ra ngoài mặt biển, lim dim mắt hỏi :

— Không hiểu sao mà người ta đặt đây là hòn Chồng nhỉ.

Viêm chỉ tay ra một tảng đá lớn phía xa :

— Vì kia là hòn Vợ.

Hoàng ngáp ngừng :

— Không phải thế, hôn chồng có nghĩa là chồng chất lên nhau. Đấy những tảng đá này chồng lên nhau, phải không ?

Tuy Hoàng nói trống không. Nhưng Nga cũng gật gật như chàng cất nghĩa cho nàng. Nga nhìn theo tay Hoàng chỉ, khẽ bảo :

— Hay nhỉ.

Viêm tìm một hốc đá cất quần áo và túi đựng đồ ăn. Ba người thay áo tắm.

Viêm bảo :

— Hai người tắm đi. Tôi nghĩ đã.

Hoàng hơi ngượng vì lần đầu tiên cởi trần trước mặt một người con gái ở một chỗ vắng vẻ. Hai người yên lặng đi vòng những tảng đá ra chỗ nước ít sóng nhất.

Nga cười khẽ :

— Tôi không biết bơi, Hoàng dạy nhé.

Nga ngăm người xuống nước, lấy tay hất nước lên mặt Hoàng. Lần đầu tiên Hoàng cảm thấy rõ ràng chàng đã lớn, bóng chàng phủ lên người Nga.

Nga nghiêng mặt, tay giơ về phía Hoàng :

— Nhé, dạy Nga nhé...

Tất cả những điều tưởng tượng về người con gái dồn dập đến với Hoàng. Giữa lúc ấy có tiếng Viêm gọi hai người. Bất giác Hoàng thở dài. Hoàng giật mình vì sợ Nga nghe thấy, chàng làm bộ thở mạnh thêm mấy cái như người tập hô hấp, rồi bỏ mặc Nga đứng một mình, Hoàng chạy lại chỗ Viêm.

Đêm ấy Hoàng trần trọc không ngủ được, Hoàng tưởng tượng mãi về Nga. Nhưng nét mặt Nga, Hoàng chỉ nhớ lơ mơ. Chỉ có vai và cánh

tay trắng nõn, ướt nước của Nga là hiện rõ trong trí Hoàng.

Hoàng tiếc sao lại không ôm Nga tập cho nàng bơi. Cặp môi thoa son của Nga ẩn hiện trước mắt Hoàng. Hoàng nghiêng mình đặt môi lên cánh tay đề trần của chàng.

Hoàng nghĩ đến Thiên cô gái ở cùng phố, có cặp mắt hơi to và hàng mi rậm. Có một lần chàng đang đứng mua sách, ngừng lên chợt gặp mắt nàng đang nhìn chàng. Hoàng vội cúi xuống, mua vội vàng rồi ra về.

Về đến nhà Hoàng leo lên gác « xép » đau khổ một mình. Chàng tự nguyện rửa mình sao lại quá rút rút đến nỗi không dám nhìn lại Thiên khi ấy. Trước chàng chỉ hơi yêu Thiên, nhưng sau lúc đó Hoàng yêu nàng mãnh liệt. Chàng đau khổ vì thấy chàng quá rút rút, ngu dốt có lẽ chẳng làm gì nên thân. Hoàng có ý nghĩ muốn hành hạ chàng, chàng lấy ngòi bút đâm tay cho đến chảy máu.

Lần này chàng lại không dám ôm Nga. Tuy không yêu Nga, nhưng lần đầu tiên một người con gái dễ dãi với chàng, chàng lại bỏ lỡ dịp chàng không tiếc lắm, nhưng chàng bức tức, đau khổ.

Vì thế, hôm sau, Nga đến chơi với Viêm, tỏ ý mời Hoàng đến chơi. Hoàng nhận lời ngay không kịp cho sự rút rút làm chàng lỡ dịp.

Nga là một cô gái nhảy trẻ và đẹp. Nàng sống rất phong lưu, một mình một căn gác rộng với những đồ đạc sang trọng, những kỷ niệm các tình nhân nàng tặng.

Hoàng bờ ngõ theo Nga. Nàng mở tung các cửa, vui vẻ bảo ;

— Hoàng cứ tự nhiên, Nga chỉ có một mình thôi.

Hoàng cười vơ vẩn, yên lặng. Nga mở bìa rút một ly đưa cho chàng. Hoàng khẽ chạm vào mấy ngón tay của Nga. Nàng nhìn chàng mắt hơi cười.

Hoàng uống hết cốc bia. Lần đầu tiên uống rượu, Hoàng bàng hoàng, người chàng nhẹ nhàng nhưng đầu lại hơi nặng nề.

Nga vào sau tấm màn ngăn ở đầu giường thay áo. Nàng mặc một cái áo cánh cộc tay màu đỏ chói. Hoàng cảm thấy chàng có đủ can đảm nói thẳng những điều chàng nghĩ. Hoàng nói nhỏ :

— Trông cô đỏ ngon như một quả bở quân.

Nga cười uống một hớp bia, nhẹ nhàng đến gần Hoàng. Nàng chống tay vào thành ghế sau lưng Hoàng. Mùi da thịt và một mùi hơi hắc ở nách nàng tiết ra làm Hoàng rạo rực. Nàng hỏi, Hoàng trông rõ ngực nàng theo nhịp thở.

— Hoàng bao nhiêu tuổi ?

— Mười chín.

— Kém tôi bốn tuổi.

Mặt Nga sát mặt Hoàng.

Hoàng cảm tức nhìn Viêm đang đứng chải đầu trước gương, bàn tay trắng xanh có những sợi lông đen của Viêm cầm lược bằng hai ngón. Hoàng nhớ những đêm Viêm soa tay trên da thịt chàng. Chàng cũng lại nhớ đến những chuyện Viêm thường nói và làm chàng rạo rực đến mất ngủ. Chàng có một cảm giác lợm giọng và ghê tởm Viêm. Mối dưng hơi dầy của Viêm hơi bấu xuống, hình như đã có lần nửa mê nửa tỉnh Hoàng thấy Viêm hôn chàng. Hoàng buồn nôn, chàng thù ghét Viêm. Kiểu Viêm đứng hơi ngửa người ra đằng trước để

đầu thấp bằng cái gương, Hoàng cũng thấy có vẻ dĩ thoã.

Bàn tay Hoàng mân mê lá thư trong túi, lá thư của Thiên gửi Viêm. Hai mắt ngây thơ của Thiên hiện trong trí Hoàng, cùng với đôi mắt lơ đãng ngẫu nhiên vì hơi rượu của Viêm.

Chàng không biết nói gì với Viêm trước. Nhưng nhất định phải giữ Viêm lại, không cho Viêm đến chỗ hẹn với Thiên, Viêm không thể làm hại Thiên. Ý nghĩ bàn tay Viêm thoa trên lưng nàng như đã thoa trên lưng Hoàng lại làm Hoàng tức giận đến có thể giết chết Viêm.

Viêm bước ra cửa, quay lại khẽ nháy Hoàng. Hoàng gọi giật lại.

— Viêm.

Và chàng chạy ra kéo Viêm lại, Viêm gạt Hoàng ra, cau mặt.

— Mày bỏ cái lối gàn dở ấy đi. Tao đi đâu đừng can thiệp. Mày hưởng đời mày, tao hưởng đời tao.

Hoàng rút lá thư đưa cho Viêm, Viêm thần nhiên dứt túi, nói :

— Thank you.

Hoàng ghì lấy áo Viêm.

— Tôi cấm chú đến đây, cấm chú làm hại nàng.

Viêm gỡ Hoàng ra, đẩy Hoàng ngồi xuống ghế, bực tức gất lên.

— Mày nói gì thế ? Tao nhường Nga cho mày rồi mà. Thiên là của tao.

— Nga khác, Thiên khác, Thiên còn ngây thơ...

Viêm « xi » một tiếng :

— Thi Nga cũng đã có thời ngây thơ. Tao sẽ làm giúp mày cho Thiên hết ngây thơ.

— Chú...

Viêm ghé vào tai Hoàng, hét lên :

— Thiên nó không thèm mảy đầu.

Bước ra cửa Viêm cười đều tiếp :

— Nó bảo mảy chỉ là thằng ranh con, không dám nhìn lại nó. Đứng không cháu Hoàng.

Hoàng ôm đầu ngồi xuống ghế.

Hoàng thù Viêm, chàng nhớ lại những lời Viêm vẫn nói với chàng : « Bao giờ tao muốn làm gì thì tao làm, tao muốn giết ai thì giết. Nếu tao nhận thấy kẻ ấy làm phiền tao ».

Hoàng tìm một con dao nhỏ, leo lên giường nằm đợi Viêm. Hoàng chỉ có cảm giác ê ê khắp mình, chàng không lo sợ việc mình sắp làm. Chàng chỉ thấy cô độc và đau khổ...

Quá nửa đêm Viêm vẫn chưa về, Hoàng không thể ngờ Thiên lại để dài đến nhận lời đi với Viêm suốt đêm. Chàng tưởng tượng ra tất cả, những gì Viêm có thể làm với Thiên. Rồi... Hoàng ngủ thiếp đi, chàng không mơ thấy giết Viêm, chàng chỉ mơ thấy ở cây gạo nở đầy hoa đỏ, đứng cô đơn trên ngọn đồi.

Hoàng tỉnh giấc vì tiếng Viêm

kéo lê giày. Viêm kéo ghế ra gần cửa sổ ngồi. Tóc bù rối, mắt đỏ ngầu. Đầu Viêm hơi cúi xuống. Trông dáng Viêm thiếu nảo. Viêm quay lại thấy Hoàng nhìn, khẽ nhếch mép cười. Một phút yên lặng Viêm nói :

— Hừ ! Cay quá. Nó yêu mảy, nó lừa tao.

Hoàng vẫn nằm im. Viêm lắc lắc cổ tay, gỡ cravate, tiếp :

— Nó đánh đòn tâm lý. Tao tán nó bằng lòng ngay vì nó tưởng mảy đề ý nó từng ly từng tí, nó muốn mảy ghen. Nó lại viết thư hẹn tao đi chơi. Không ngờ mảy bắt được thư cũng không gấp nó để « cuôm » trước tao. Lúc tao đến chỗ hẹn, nó chỉ khóc rồi xin lỗi tao mà về. Hừ, lần đầu tiên tao bị một con ranh đánh lừa, lợi dụng. Tao đã nhầm cứ tưởng hễ muốn ai là sẽ được.

Viêm nhìn Hoàng bức tức :

— Mà mảy yêu nó không ?

Hoàng cười toét miệng :

— Tôi định giết chú.

— Hừ !

ĐẶNG-PHI-BĂNG

ĐÃ CÓ BÁN TẠI KHẮP HIỆU SÁCH :

⊗ **Khảo luận về Nguyễn Khuyến**

của DOÃN-QUỐC-SỸ và VIỆT-TỪ

⊗ **Khảo luận về Tản Đà**

của DOÃN-QUỐC-SỸ

Ngờng cửa

Truyện ngôn của LÊ-TÁT-ĐIỀU

Một chân đạp nhẹ cho chiếc ghế ngã ra sau, một chân kẹp vào mép bàn cho khỏi ngã, Nguyên quang tay ra sau ghế và bắt đầu nói về người yêu của hắn :

— Minh chắc là Tuyết cũng yêu mình. Đã nhiều lần mình bắt gặp Tuyết liếc trộm và cười mỉm với mình. Và nhất là hôm mình tặng « quà », Tuyết nhận liền. Thế là đủ lắm phải không ?

Nhân đặt cốc nước xuống bàn và cắt ngang :

— Viết thư kè lè nổi lòng chưa ?

— Chưa. Nhưng cần gì. Minh tin rằng những hành động của mình đủ nói nhiều rồi. Không có một cô gái nào nhận quà của một chàng trai không được cảm tình của cô ta.

Nguyên cười tự tin. Nụ cười kéo dài trong suốt câu nói của Nguyên và tắt khi Nguyên ngừng nói. Nhân có cảm tưởng nụ cười ấy cũng là một nét bình thường, xuất hiện luôn luôn trên mặt Nguyên. Nụ

cười ấy dường như không diễn tả một niềm vui nào nhưng nó làm cho mọi người ngồi ở bàn vui vẻ. Nguyên vẫn ngồi ngửa người, hai chân ghế bị nâng lên bổng, Nguyên nhìn ngón chân cái của mình đi đi trên mặt gỗ và cảm thấy một niềm vui nhỏ nhỏ thấm vào hồn mình. Thấy Ngọc cúi đọc một quyển truyện, Nguyên muốn kéo nốt Ngọc vào câu truyện của mình, hắn gật gù :

— Chắc mình không sợ bị thất vọng rồi. Phải không Ngọc ?

Ngọc ngược mắt, dáng suy nghĩ rồi nhìn chăm chăm vào mặt Nguyên :

— Ờ, phải rồi...

Nhìn về mặt chán ngán của Nguyên và đoán là Nhân sắp cười, Ngọc vội bỏ quyển truyện xuống tay quang ra sau ghế :

— Hồi trước mình và Loan cũng vậy chứ khác gì, mới đầu hai đứa còn phải dò « ý tứ » của nhau mãi.

Nguyên muốn câu chuyện chỉ hướng về hấn và Tuyết. Hấn muốn mọi người nói thật nhiều phân tích tâm lý Tuyết để cuối cùng đều công nhận là Tuyết yêu Nguyên, yêu say mê. Trong khi đó Nguyên sẽ nhờ lại khuôn mặt nàng và cảm thấy tình yêu tăng mạnh mẽ. Những câu nói của các bạn làm cho Nguyên càng lúc càng cảm thấy Tuyết đẹp và duyên dáng. Hình ảnh Tuyết hiện rõ trong óc Nguyên sẽ nảy nở nhanh như xà phòng, càng cọ càng nhiều bọt.

Ngọc nhìn Nhân mỉm cười, Nguyên vẫn nhìn vào quảng không, rồi gật gù như chợt tìm ra được một điều gì lạ và thú vị lắm. Nguyên lăm lăm nói một mình :

— Tuyết đẹp thật !

Và hấn nhẹ nhàng ngâm mấy câu thơ đường, Ngọc vẫn giữ nụ cười, nhớ đến Loan và hơi cảm thấy kiêu hãnh, Ngọc tưởng như hạnh phúc đang chum lên người mình và Ngọc nhìn bạn hơi tỏ vẻ thương hại. Nhớ đến nụ cười xinh đẹp của Loan, Ngọc muốn rút ví ra ngắm tấm ảnh của người yêu. Ngọc cũng nghĩ : « Loan đẹp thật ! » và muốn mọi người đều được sung sướng như mình, sự sung sướng dồn dập và bùng bọt.

Không sao ngăn được ý tưởng : phải an ủi Nguyên, Ngọc nói nhanh :

— Mày cứ yên chí. Như thế chắc là Tuyết yêu mày rồi đấy. Bây giờ làm sao cố giữ tình yêu ấy là được rồi.

Câu nói của Ngọc chỉ có tác dụng như một ngọn đèn sáng lên vào giữa đêm hoa đăng. Những lời bàn của các bạn về Tuyết gây cho Nguyên một niềm tin mãnh liệt. Hấn đang sung sướng, tưởng chừng như Tuyết đã tỏ tình với hấn rồi. Tất cả sự dằn vặt vì nghi ngờ biến

mất. Nguyên nhìn Ngọc, nghĩ đến hạnh phúc của bạn, và cảm thấy sự tự ái của mình được vượt ve.

Hình ảnh đẹp đẽ của Tuyết lẫn lộn vào khuôn mặt của Nhân và Ngọc, Nguyên thân nhiên nói về hấn :

— Nói cho đúng ra thì mình đâu có đến nỗi tồi tệ quá. Học hành, thi đỗ tầm tắp.

Nói thế Nguyên cảm thấy hơi ngượng và vội cười xòa. Nhân gật đầu rồi cười theo và biết rằng lúc này Nguyên đang sung sướng lắm. Nhìn hình thiếu nữ mỉm cười trên cuốn lịch Nhân thấy mờ mờ trong óc mình bộ tóc đen huyền và màu áo đỏ. Hình ảnh đó vụt hiện, vụt mất chập chờn như bóng những người bộ hành trong chiếc gương lớn đặt giữa nhà. Cái gương phản chiếu khuôn mặt những người qua cửa nhà Ngọc, Nhân thấy tất cả đều méo mó một cách buồn cười. Nhân thích ngắm mãi những hình ảnh ấy.

Tiếng động của hai chân ghế đập nhẹ xuống nền gạch vang lên gần gũi. Nguyên đã ngồi thẳng người hai tay ôm gáy, mắt nhìn lên chỗ vôi lỗ ở trần nhà. Nguyên nhận thấy cái khoảng đen trên nền trắng đó giống một bức vẽ đôi tình nhân giắt nhau đi trong rừng, giống một cách rất đơn sơ. Nguyên định nói điều nhận xét của mình, nhưng một câu nói Nguyên nghĩ từ lúc nãy, mà quên đi, chợt hiện đến rõ rệt, Nguyên buột mồm nói ngay :

— Ngọc có nhận thấy không ? Mình yêu người yêu của mình và cảm thấy nàng đẹp hơn cả những người đàn bà mình tạo ra để viết truyện nữa cơ. Những lúc đi chơi trong phố nhìn thấy một cô gái đẹp, mình vội nghĩ ngay đến Tuyết và ý nghĩ đó gây cho mình một niềm kiêu hãnh...

Nhân bấu môi hỏi :

— Những nhân vật cậu tạo ra đẹp lắm hả ?

Nguyên gật đầu :

— Đẹp chứ. Có khi mình mê luôn...

Nhân ngắt lời :

— Thôi tôi xin ông. Ông cứ làm như thỉnh thoảng nhân vật của ông lại cao hứng nhảy phốc ra khỏi bản thảo, dắt tay ông đi chơi phố ấy.

Cả ba cùng cười. Ngọc nhìn vệt nắng nằm ngang, thẳng tắp trên mặt bàn làm cho những hạt bụi hiện ra rõ ràng. Nhìn lâu bị chói mắt, Ngọc tưởng như cái bàn bị đứt đôi ở chỗ có vệt sáng ấy. Ngọc nghĩ nhiều đến Loan và cảm thấy nhớ nàng. Câu chuyện của các bạn nhất là của Nguyên làm cho lòng yêu của Ngọc tăng lên như một bếp than trước cơn gió. Nghĩ đến cuộc hẹn hò sắp tới Ngọc mỉm cười bằng quơ. Ngọc cũng muốn mình và các bạn nói thật nhiều về Loan, mặc dù Ngọc đã cảm thấy mình được sung sướng hoàn toàn.

Nhân cảm thấy chán ngán và muốn đứng dậy. Giữa niềm vui của hai bạn, anh nghĩ mơ hồ rằng anh trở trời. Thấy Nhân mở màn nhìn vào cốc nước gần cạnh, Ngọc với ấm nước rót và hỏi :

— Còn Nhân, sao ? Yêu ai thì nói đi, nếu có thể thì chúng tớ giúp.

Nhân cũng tự hỏi và không hiểu mình đã yêu chưa. Anh cảm thấy anh đã yêu rất nhiều người. Những người con gái đó đều đẹp nhưng chưa một người nào làm anh khổ sở vì yêu. Họ thoáng qua mắt anh như những tinh tinh màn bạc. Nhân yêu họ nhẹ nhàng như yêu một cô đào chiếu bóng.

Đã có lần Nhân tưởng là mình yêu, cô gái đó là Hà. Khi xa Hà Nhân cũng cảm thấy nhớ và thích thú trong sự nhớ đó. Gặp Hà, tìm Nhân đập nhanh và niềm vui kéo dài ra như những vệt bánh xe trên mặt cát. Nhưng khi biết không thể nào lấy Hà được, Nhân không cảm thấy sự khổ sở kéo dài. Nhân không cảm thấy say sưa như các bạn và anh cho rằng anh chưa yêu. Nghe Ngọc hỏi Nhân thoáng nghĩ đến mái tóc đen và màu áo đỏ của cô gái trong nhà Nguyên. Mỉm cười Nhân lắc đầu.

— Chưa. Mình đang chờ đợi « một tiếng sét » đây.

Nhân không ngưng khi nói câu đó. Tất cả những hình ảnh Nhân còn nhớ về cô gái trong nhà Nguyên chỉ là mái tóc và màu áo. Hình ảnh ấy giống như những khoáng sơn đậm trên một bức tranh trước mắt một người đứng nhìn bức tranh từ xa. Nhân đã trông thấy cô gái ấy hai lần, nhưng anh không sao hình dung lại được nét mặt của nàng. Đã có lần Nhân mơ thấy gặp nàng, trong mơ anh được sống trong cảm giác êm êm sung sướng. Nhưng lúc tỉnh dậy, Nhân lại chỉ nhớ được mái tóc đen xõa xuống vai bao quanh khuôn mặt nàng, một khuôn mặt có màu trắng đài các, trong mơ Nhân đã gặp, nhưng lúc tỉnh lại không nhớ ra.

Nhân nghĩ rằng mình không yêu, nhưng anh muốn lần này anh yêu thật. Những nét mặt hân hoan của Nguyên và Ngọc khi nói đến người yêu truyền cho Nhân một cảm giác bông bột. Nhân có cảm tưởng là mình đang bị các bạn kéo đi, như một kẻ bị lôi cuốn vào một đám biêu tình với sự háo hức của đám đông.

Nguyên ngừng nói và ngồi ngẩn ra nghĩ ngợi như vội vàng theo đuổi một hình bóng vừa hiện đến. Ngọc đề nghị :

- Đi chơi đi.
- Đi đâu ?
- Đi đâu chả được.

Nguyên còn muốn nói nhiều về tình yêu của hắn. Nguyên muốn kéo dài cái thú của sự tin tưởng và thích tìm một chỗ vắng để tả lại những cử chỉ của Tuyết, mặc dù Nguyên biết là chẳng còn gì để nói nữa, nếu không nhắc lại những điều đã nói.

Nguyên đứng dậy vỗ vai Nhân :

— Đến nhà tao chơi. Nhân tiện tao trả thẳng Ngọc quyền sách.

Nhân đứng dậy và cảm thấy vui vui. Không hiểu tại sao anh cứ đinh ninh rằng : cô gái trong nhà Nguyên tuyệt đẹp.

Nhân hình dung lại buổi chiều hôm ấy, khi cô gái cúi đầu chào rồi thụt vào nhà trong, và Nhân đứng ngập ngừng ở ngưỡng cửa. Căn nhà Nguyên hơi tối vì cái ngõ quá hẹp, nhà trước cửa ngăn mất ánh nắng buổi chiều. Màu áo của cô gái nổi bật. Nhân nhớ lại được cả hình ảnh ông già ngồi xếp bằng tròn trên chiếc sập màu vàng đậm trơn láng. Màu áo đen tằm tối làm cho khuôn mặt ông già có một vẻ khắc khổ, nghiêm trang. Khẽ gật đầu đáp lại lời chào của Nhân, xong ông già lại thản nhiên nhìn đắm đắm trong bóng tối với một vẻ cần cẩu buồn buồn. Nhân có cảm tưởng như sự bất động của ông giống hệt sự bất động của cái đỉnh đồng nhỏ đặt trên bàn thờ.

Nhân ngạc nhiên về cử chỉ bất động ấy cũng như anh đã từng ngạc nhiên trước sự sống của những người già cả, sống liền với cái hàn

cái giường, ấm trà. Họ hài lòng với những thú vui không hề thay đổi. Giữa cái vẻ khô khan, nhạt nhẽo của căn nhà Nguyên, cô gái có một vẻ tươi mát và nổi bật như một bông hoa trong khu vườn hoang đầy cỏ khô và gai góc.

Lúc ấy Nguyên đang lục tìm sách ở trên gác. Nhân muốn đến cầu thang lên với Nguyên nhưng anh chợt thấy ngẩn ngại, những đồ đạc bày gần kín căn nhà có một vẻ nghiêm khắc, khiến căn nhà dường như chìm trong một sự yên tĩnh của đền chùa. Nhân không ngờ nhà bạn giàu thế. Anh dừng lại ở ngưỡng cửa và cảm thấy một sự ngăn cách mờ hồ giữa anh và Nguyên, nhất là từ lúc Nhân nhìn thấy người con gái trong nhà bạn.

Ra về Nhân mặc cho tư tưởng của mình đuổi theo màu áo đỏ và mái tóc đen nổi bật trong thứ ánh sáng mờ mờ buổi chiều trong nhà bạn. Nhân công nhận là cô gái đẹp và thích thú với sự công nhận đó. Hình như trong óc Nhân vẫn có một khoảng trống để chờ đợi sự ngự trị của sắc đẹp một cô gái. Nhân thêm thất cho hình ảnh thiếu thốn của cô gái trong lòng anh có những nét hoàn toàn. Anh săn sóc và bảo vệ hình ảnh cô gái như một tín đồ săn sóc thần tượng. Nhân tự giam mình vào những niềm tin : tin rằng cô gái mặc áo đỏ ấy đẹp tuyệt và làm lòng anh xao xuyến những cảm giác kỳ lạ, êm dịu đầu tiên của sự yêu đương.

Gặp một thằng bạn, và ngồi nói chuyện bên bờ sông. Nhân nói ;

— Nhà Nguyên có một nàng đẹp lắm !

Thấy bạn thản nhiên và có vẻ không tin, Nhân cảm thấy hơi tức, tưởng như niềm tin của anh

bị xâm phạm. Nhân tìm một câu nói có thể gọi tri tò mò của bạn :

— Đẹp và nhí nhanh như cô đào Debbie Reynolds. Chưa bao giờ mình gặp một cô gái đẹp và quyến rũ đến thế.

Bạn Nhân tròn mắt :

— Thế cơ à ?

Nhân gật đầu và cảm thấy hả hê. Nhưng từ đây khuôn mặt của cô gái đối với Nhân càng trở nên mơ hồ và đẹp kỳ dị. Câu nói đối bạn khiến Nhân đôi lúc tưởng như cô gái ở nhà Nguyên giống cô đào Debbie Reynolds thật.

Nhưng Nhân không bị ý tưởng đến nhà Nguyên luôn quyến rũ. Vì thế anh vẫn giữ được sự thần nhiên mỗi khi đến thăm Nguyên.

... Ra khỏi nhà, Ngọc lại giữ vẻ lăm lăm ít nói. Nhân nhận thấy Ngọc có vẻ thần thờ và cho rằng bạn mình đang nghĩ đến những kỷ niệm đẹp. Ngọc được tất cả các bạn công nhận là tốt vì không bao giờ Ngọc cãi nhau đến cùng với các bạn. Dù trái, dù phải, sau khi trình bày ý kiến của mình Ngọc giữ sự im lặng. Sự im lặng ấy có một vẻ khinh thường, nhưng trái lại, các bạn chàng thấy thế lại nghĩ rằng chàng đuối lý. Nghĩ rằng kẻ cãi nhau với mình đã đuối lý các bạn Ngọc đều hả hê dễ chịu, mọi nỗi bức tức không còn nữa, và họ cùng cảm thấy mến Ngọc hơn, mến Ngọc vì tưởng đã bắt nạt được chàng. Nhân quý Ngọc vì biết rõ điều đó. Anh thường bênh Ngọc và cãi lại các bạn vì sợ Ngọc nổi nóng mà bỏ mất cái tật im lặng ấy.

Cho hai tay vào túi quần — Nhân thường làm thế vì cảm thấy hai bàn tay mình vung vẩy trong không khí có vẻ trơ trẽn — nhưng khi nhớ ra rằng mình đang cho tay vào túi quần anh lại vội rút

tay ra vì cảm thấy đề tay như vậy thật là đáng ghét. Nhân nhìn Ngọc cười :

— Nhớ Loan lắm phải không ?

Ngọc cười im lặng không tỏ ý phản đối. Nguyên vẫn nghĩ đến Tuyết. Một nỗi lo sợ nhẹ nhẹ len vào những niềm vui của Nguyên khiến Nguyên buột miệng :

— Tuyết đẹp thế chắc phải kiêu ngạo lắm. Có thể sau này gặp một người đặc biệt hơn mình Tuyết sẽ đổi ý dễ dàng. Thực ra Tuyết đã hứa với mình điều gì đâu. Thật cũng đáng sợ !

Hình ảnh Tuyết sáng chói trong lòng Nguyên như hình ảnh các bà tiên trong lòng những cậu bé. Nhân nghĩ rằng Tuyết không đẹp ghê gớm đến như Nguyên tưởng. Tình yêu của Nguyên đã làm Tuyết càng lúc càng đẹp thêm lên đối với Nguyên. Nhân không nói ý nghĩ ấy ra, và an ủi Nguyên :

— Mày cứ lo vớ vẩn.

Nhân cảm thấy tức bực khi thấy Nguyên cười hài lòng. Anh muốn nói về tình yêu của anh để được an ủi và hài lòng như Nguyên.

Đến đầu ngõ rẽ vào nhà bạn, Nhân nhớ đến khung cảnh buổi chiều hôm anh đến nhà Nguyên lần đầu tiên. Hồi lo lắng Nhân cảm thấy mình muốn đi chậm lại, anh nhìn lên bao lơn nhà bạn và thấy cô gái mặc áo đỏ đang ngồi xem sách. Vừa lúc ấy cô gái cũng nhìn xuống, và khi thấy khách thì vội quay vào. Nhân chỉ còn ghi nhận được hình ảnh cặp mắt đen thoảng nhìn vội vàng.

Nhân đá một hòn sỏi và nhìn theo viên sỏi lăn tròn trên mặt đường. Nhân bảo Ngọc :

— Minh chờ ở đây. Vào nhà Nguyên, nó lại phải mời mọc nước nói phiền phức, ở đây mát. Chờ

Nguyễn ra rồi chúng mình đi kiểm mua một ít sách.

Ngọc gật đầu. Nguyên vừa chạy vào nhà vừa dục :

— Vào đây các cậu. Đề mình lên gác lấy trả Ngọc cuốn sách.

Nhân nhìn những quả hồng nhỏ trên cây trứng cá trước cửa nhà Nguyễn, cái ngõ cong và sâu. Ngọc nói :

— Ở đây mát nhỉ.

Một người đàn bà đem một chậu nước té mạnh ra đường, một màn bụi nhỏ tung lên. Những hạt cát gặp nước kết lại thành một khoảng nâu thẫm. Nhân sợ nước bắn vào quần vội nhảy tránh sang một bên. Người đàn bà mỉm cười như xin lỗi. Nhân cũng dễ dãi mỉm cười. Từ sáng Nhân đã cười nhiều nhưng anh nghĩ rằng chưa lần nào mình cười vì vui cả.

Nhân nhớ đến câu truyện bỏ dở cũng như mối tình « chưa đi đến đâu » của Nguyễn và Tuyết. Ôn lại những hành động kiêu kỳ và khuôn mặt lạnh lùng của Tuyết. Nhân cảm thấy lo lắng và thương hại Nguyễn. Anh sợ Nguyễn cũng đang ôm những ảo ảnh như mình, tất cả ảo ảnh đều dễ vỡ và tan biến như bọt nước. « Chỉ có Ngọc là được sung sướng ». Nghĩ thế và Nhân nhìn Ngọc, khuôn mặt Ngọc sạm nắng có một vẻ dần dỗi già dặn. Nhìn nghiêng Nhân thấy bạn có một vẻ buồn bã hay hay. Ngọc thích nhìn lơ đãng, nhưng lúc chàng chăm chú nhìn một cái gì thì đôi mắt chàng trở nên linh động lạ thường. Nhân thích đôi mắt ấy và cũng thích luôn cả sự mơ màng trong đôi mắt của Nguyễn. Mối tình của Ngọc và Loan thật là đẹp. Họ yêu nhau, nhớ nhau và sung sướng với cái ý tưởng là người

yêu của mình cũng đang nhớ đến mình. Nhân cảm thấy Nguyễn và anh giống nhau. Cả hai cùng bị bắt rút vì nghi ngờ, lo sợ và hy vọng. Nguyễn tin tưởng, nhưng không chắc rằng Tuyết yêu mình, những cô gái đẹp thường có lối đùa giai quái ác : thích cho các chàng trai những hy vọng hão huyền.

Khi bị thất vọng chắc chắn là Nguyễn sẽ đau khổ hơn Nhân. Nhưng Nhân biết là ảo ảnh về cô gái áo đỏ của anh có một vẻ mong manh dễ vỡ. Cái đẹp huyền ảo của cô gái trong nhà Nguyễn do anh tạo ra để bắt ép mình yêu. Sau những ý tưởng và những câu nói về nàng những cái đẹp giả tạo đó cứ đậm nét dần trong lòng anh. Cho đến bây giờ, Nhân tưởng như cái đẹp của cô gái không phải do anh tạo ra trong tưởng tượng, mà có thật. Nhân yêu cái đẹp hoàn toàn ấy như một chàng trai yêu người tình lý tưởng.

Tiếng gõ gõ trên nền gạch trong nhà Nguyễn vọng ra. Nhân và Ngọc quay lại. Nhân cảm thấy người anh như nóng lên. Cô gái đã đứng ở ngưỡng cửa, một tay vịn tường một tay gạt nhẹ bức rèm. Nàng cúi chào và tươi cười :

— Mời các anh vào ngồi chơi. Đừng ngoài ấy mỗi chân chết !

Câu nói có một vẻ thân nhiên và thân mật. Nhân nhìn bàn tay trắng muốt của nàng lẫn lộn với những vết gợn của bức rèm. Mái tóc bao quanh một khuôn mặt trắng, những lọn tóc nằm gọn hai bên vai nàng có một vẻ cân đối nhí nhảnh.

Nhân cảm thấy một cái gì có vẻ thật bình thường bao trùm khuôn mặt cô gái. Hình ảnh mái tóc đen và màu áo đỏ của cô gái hôm nào

có một vẻ xa xôi và khác lạ hẳn với cô gái này. Nhân thấy cô gái khác hẳn cái hình ảnh thiếu thốn huyền ảo anh giữ từ hôm gặp gỡ lần đầu, hoàn toàn khác hân.

Sự thất vọng cũng nhẹ nhẹ như tình yêu của anh, khiến Nhân cảm thấy hơi buồn. Khuôn mặt cô gái không thể nào trộn lẫn với khuôn mặt mà anh đã tạo cho nàng trong mấy tháng liền. Anh nhớ lại cảm giác ngượng ngịu, khổ sở hồi nhỏ khi Nhân nhầm một người đàn bà khác với mẹ mình đang về chợ. Nhân không hiểu có phải anh đã làm cô gái trong nhà Nguyên với người yêu lý tưởng của mình?

Nhân vừa nghĩ: « không biết bao giờ mình mới yêu thật sự » vừa theo Ngọc bước vào trong nhà. Căn nhà Nguyên vẫn có vẻ khô khan cằn cỗi với chiếc đỉnh trên bàn thờ và ông già ngồi xếp chân vòng tròn trên chiếc sập màu vàng sậm.

Nguyên đem cuốn sách xuống trải ra bàn để khoe một bức tranh hân mới vẽ:

— Các cậu coi. Minh phác họa cảnh thác đổ có được không?

Ngọc ngắm nghía và gật gù:

— Mới vẽ sơ bằng chì mà cũng đẹp lắm.

— Chiều nay mình sẽ cho màu.

Nhân cười:

— Ấy biết đâu khi cho màu rồi tranh lại không đẹp bằng lúc phác họa.

Nhân không đề ý đến câu phản đối của Nguyên. Anh chợt nhận ra rằng từ lúc thấy cô gái đứng vén rèm ở ngưỡng cửa, tất cả những hình ảnh đẹp của cô gái trong óc anh biến mất. Nhân cố nhớ lại cũng không được. Anh cảm thấy lòng mình đang có một sự trống rỗng buồn buồn...

LÊ-TẮT-ĐIỀU

Tờ báo thứ nhất phát hành tại đâu?

Người ta truyền rằng tờ báo thứ nhất bắt đầu phát hành tại tỉnh Venise nước Ý vào khoảng năm 1566. Chính Phủ Ý cho in những tin tức lên giấy rồi cho đem đi khắp tỉnh. Ai muốn coi phải trả một đồng tiền kén là « gazetta ». Về sau tất cả các báo đều kén là « gazette ».

ANDY'S

Tóc mọc dài từ đầu hay chân tóc?

Tóc của chúng ta cắt để một vài tuần hay nhiều năm tháng, mỗi ngày lại mọc dài ra. Tóc bị cắt đi chỉ còn là những tế bào chết. Tóc mới mọc lên từ chân tóc.

Ngay cả móng tay của ta cũng thế. Nó mọc từ chân móng, đẩy móng càng ngày càng dài ra.

ANDY'S

Người tôi tưởng niệm

Désormais de tout ce qu'on n'a pas
finit d'aimer répayons nous,
Sur les étoiles des nuits sans nombre.

MAIAKOSKY

*Có mùa xuân ở đâu
Không có hoa có bướm
Những đêm buồn tưởng niệm
Máng trắng quanh mái đầu*

*Những cuộc đời gió mây
Ngàn năm bay phiêu dạt,
Những chuyện tình cảm nín
Truyền kể chẳng nói năng
Mắt khép lòng mộ tím
Hồn tôi đau bán khoăn
Người tôi thăm tưởng niệm
Có như đời mây bay
Có dừng trên núi vắng
Nghe đá buồn thương máy
Ngàn năm nghe gió kể
Tình âu yếm gió máy
Từng đêm trăng nhỏ lệ
Hoa ngàn tan tác bay
Mây nhớ chẳng viễn xứ
Thồn thức nếp lâu son
Vàng phai hoen nếp áo
Sao vương mộng đêm trường*

*Tôi nhìn đêm đơn chiếc
Đèn khuya buồn khép mắt
Hoa đỏ chầu hồn đêm
Nhắc người tôi nhớ thương
Có mùa xuân ở đâu,
Không có hoa có bướm
Đề tôi vin tưởng niệm
Lòng mộ tím u sầu*

PHAN-LẠC-TUYÊN



Nguyên tác của
Bản dịch của

EMILY BRONTE
NHẤT - LINH

(tiếp theo)

III

CHỊ DI lấy làm thương hại cho cảnh ngộ tôi; Chị đi lấy rượu đưa tôi uống cho tỉnh rồi dẫn tôi lên gác. Chị khuyên tôi nên che đèn nến trong buồng và đừng có làm ồn, vì ông chủ có những ý tưởng rất kỳ quặc về căn buồng mà chị ta sắp đưa tôi vào. Ông ta không bao giờ muốn để một

người nào ngủ ở đấy. Tôi hỏi vì cớ gì? Chị nói chị không biết; chị mới đến làm công ở đây có một hai năm, và họ có rất nhiều những cử chỉ lạ kỳ nếu chị tò mò thì tò mò đến già đời.

Tôi bị choáng váng quá nên không muốn tò mò hỏi thêm, tôi mở cửa đi vào một ngăn nhỏ rồi lại

mở cánh cửa khác mới vào tới buồng. Tôi nhìn quanh mình để tìm cái giường. Tôi đặt cây đèn nền trên thành cửa sổ. Trên thành cửa ấy có những chữ đủ các lối chạm bằng dao, mà chữ nào cũng viết toàn một tên người : An-Liên thỉnh thoảng đổi ra Hy-Liên hoặc Tôn-Liên (1).

Trong lúc người đương ngày ngất, tôi dựa đầu vào cửa sổ tiếp tục nhắc lại Liên, Liên, Liên Hy... Liên Tôn, — mắt tôi dần dần nhắm lại... được độ dăm phút các chữ trông hiện ra loè ánh sáng, sáng sực rõ như những thân ma... đầu đầu cũng thấy hoa lên những chữ Liên... Liên... Tôi đứng thẳng lên để cho những chữ ảnh ấy biến đi. Vừa bị khó chịu vì lạnh, vừa rạo rức buồn nôn, tôi ngồi xuống giường mở một cuốn sách đặt lên đùi. Trang đầu có biên : « Sách này của Liên Yên » và dưới đề niên hiệu cách đây độ 25 năm. Tôi mở một cuốn khác, và lại một cuốn khác nữa và ngắm nghía. Cuốn nào ở những chỗ trống cũng có lời chưa bằng mực hoặc bút chì, có vẽ những lời nhật ký, nét còn non đặc như trẻ con viết. Tôi bắt đầu đề ý ngay đến cô Liên không quen ấy và cố tìm đọc những giòng nhật ký viết thâu.

« Một chủ nhật chán lạ. Anh Hanh với Hy thực tệ quá, H. với ta nhất định chống cự lại... Hanh nói : « Chúng bay không biết nề tao à ? A ! thằng Hy mày đã dám thế à. Lan mình, đi qua rút tóc cho tôi một cái »

« ... Lan rút tóc Hy rồi về đến ngồi trên đùi chồng, như hai đứa trẻ rồi hôn hít nhau và hằng giờ nói với nhau những chuyện chẳng ra đầu vào đầu... Hy với tôi chui xuống ngăn dưới tủ bát, ngồi

sát vào nhau : tôi vừa treo khăn quàng ngực của hai người làm mềm mại thì bác Dị vào. Bác ta rút màn, tắt tôi một cái và kêu lên như quạ rống.

— Bố vừa mới chết mà đã nghĩ đến chơi rồi ! không biết xấu hổ. Có nhiều sách hay đây sao không đọc đi.

« Rồi bác ta soay người chúng tôi lại để có chút ánh sáng ở hồ nước lọt vào, rồi vắt xuống một đồng sách bắt chúng tôi đọc. Chúng tôi không chịu nổi. Tôi cầm lấy một cuốn sách quăng ngay vào cũi chó nói là tôi rất ghê tởm những cuốn sách hay. Hy cũng lấy chân hất một cuốn vào cũi chó...

« ... Anh Hanh nắm lấy cổ chúng tôi rồi ầy cả hai đứa vào bếp. Bác Dị dọa chúng tôi : « Ngoáo ộp sẽ đến bắt đem đi »... Hy rủ tôi lấy cái áo tôi treo ở bếp, cả hai núp vào đấy rồi chui ra ngoài rừng cõ chơi. Ý kiến hay đấy... rồi lão Dị có đến lại tưởng là ma bắt đi thật. Ở ngoài rừng có mưa cũng không sợ bị ướt hay bị lạnh hơn ở đây »...

Tôi đoán Liên đã thực hành việc đi trốn ấy vì trong một đoạn sau có tính cách than thở :

« Thực mình không ngờ anh Hanh đã làm mình khóc nhiều đến như thế. Mình rức đầu, đặt lên gối cũng đau nhưng nhất quyết không

1) Ở nước Anh nếu lấy chồng thì tên con gái vẫn giữ nhưng họ mình đổi ra họ nhà chồng. Liên là tên người con gái này, Tôn Liên là tên khi đã lấy chồng nhà họ Tôn. Còn tên Hy-Liên chỉ là hai tên người ghép lại. Ở nước Anh bao giờ tên cũng viết trên họ nhưng vì muốn tiện cho đọc giả nên các tên dùng ở sách này đều theo thứ tự họ trên tên dưới như ở Việt-nam.

xin lỗi. Anh Hy ơi, anh bị người ta cho là thằng ma cà bông, người ta không cho anh ở gần hoặc ăn chung, anh với tôi không được chơi với nhau nữa, họ bảo thế và dọa sẽ đuổi anh đi khỏi nhà này, nếu chúng mình trái lệnh. Anh Hanh lại còn mắng cả thầy (sao anh ta dám hỗn thế), mắng thầy đã đối đãi với anh H. quá ư tử tế... »

Tôi bắt đầu díu mắt lại rồi nằm dài trên giường ngủ thiếp đi. Từ lúc tôi biết đau khổ đến giờ chưa có một kỷ niệm nào ghê gớm bằng đêm ấy.

Tôi nằm mê cùng đi với bác Dội đến một ngôi nhà thờ, có rất đông người nghe giảng đạo. Tôi, thì tôi mệt lắm ! Tôi vịn người, tôi ngáp, ngủ gật rồi tỉnh dậy. Tôi lấy tay thích bác Dội để bác cho tôi biết bao giờ thì giảng xong. Rồi bỗng nhiên tất cả mọi người xúm quanh tôi, giờ gây định đánh tôi. Trong lúc hỗn loạn những chiếc gây định đập vào đầu tôi lại đập lăm vào sọ người khác. Rồi người giảng đạo đập mạnh trên bàn giảng đạo, tiếng đập vang to khiến tôi tỉnh dậy, người nhẹ nhõm.

Tại sao tôi lại mơ thấy chuyện đánh lộn nhau, và người giảng đạo đập bàn ? Thì ra chỉ tại một cái cảnh thông, mỗi lần cơn gió thổi, lại chạm vào cửa sổ, các quả thông cũng đập vào mặt kính...

Tiếng động ấy khiến tôi tức bực quá và nhất định tìm cách làm cho nó im đi... tôi trở dậy và định mở cửa sổ. Cái quả nằm lại gắn vào ổ khóa « Nhưng nhất định phải mở » tôi lăm bằm thế. Tôi đâm mạnh cho cửa kính vỡ rồi thò tay ra với tìm cái cảnh thông khó chịu kia. Nhưng đáng lẽ nằm lấy cảnh thông thì ngón tay tôi lại nằm vào những

ngón của một chiếc bàn tay nhỏ, lạnh như nước đá. Cả cái ghê sợ cực điểm của giấc mơ như chiếm lấy người tôi, tôi cố kéo tay về nhưng bàn tay kia cứ bám chặt lấy và một tiếng nói giọng buồn thương vô hạn thồn thức : « Cho em vào ! Cho em vào ! » Tôi vừa tìm cách gỡ tay ra vừa hỏi : « Cô là ai ? » Tiếng đáp lại run run : « Lan đây. Em đã tìm về nhà được. Em vừa bị lạc trong rừng cỏ ». Tiếng ấy cứ tiếp tục nói và tôi thấy mơ hồ nét mặt một người trẻ tuổi nhìn vào cửa sổ. Sự kinh khủng khiến tôi trở nên độc ác. Biết là không thể gỡ tay ra nổi, tôi kéo cổ tay cô ta đề lên miêng kính vỡ rồi khĩa đi khĩa lại cho đến khi máu chảy ra ướt đầm cả khăn giường. Tiếng nói vẫn rên rĩ : « Cho em vào » và bàn tay vẫn nắm chặt lấy tay tôi khiến tôi gần như điên lên vì kinh sợ. Sau cùng tôi bảo : « Tôi mở thế nào được ; nếu cô muốn vào cô phải bỏ tay tôi ra đã. Các ngón tay thả lỏng ra, tôi vội rút tay tôi vào, lấy sách chất nhanh lên để chống đỡ, rồi bịt tai lại để khỏi nghe thấy tiếng kêu than rên rĩ. Tôi đứng yên như thế độ mười lăm phút, song mỗi khi đề ý nghe, lại thấy tiếng rên rĩ đau thương ấy tiếp tục. Tôi kêu lên : « Đi ngay đi, cô có van xin tôi trong hai mươi năm tôi cũng không cho cô vào ».

Tiếng nói lại rên rĩ : « Đã hai mươi năm rồi, hai mươi năm, đã hai mươi năm nay em đi lang thang ». Rồi tôi nghe như có tiếng cạo cạo ở ngoài và chông sách động đập như bị đẩy vào phía trong. Tôi định đứng lên, nhưng không sao cử động được chân tay : tôi hoảng sợ đến điên dại rồi gào thét ầm lên.

Tôi ngạc nhiên nhận thấy tiếng

gào thét của tôi là có thực chứ không phải là tiếng trong một giấc mơ. Có tiếng bước nhanh về phía cửa buồng tôi; có ai đẩy mạnh cánh cửa rồi có ánh sáng lọt qua các lỗ vuông trên phía đầu giường. Tôi vẫn ngồi run lẩy bẩy, lau mồ hôi chảy trên trán. Người mới ở ngoài vào như lững lự và tự nói với mình tiếng rất nhỏ. Sau cùng người đó thì thầm hỏi nhưng có vẻ hỏi mà không đợi câu trả lời « Có ai ở đây không ? ».

Tôi nhận ra tiếng đó là tiếng ông Hy, cần phải tỏ ra có mình ở đây, tôi vội quay người lại, mở những tấm ván che. Tôi khó quên được cái cảnh lúc bấy giờ...

Ông Hy đứng ở gần cửa vào, một cây đèn nền đương chảy rõ giọt trên tay ông và mặt ông cũng trắng như búp tượng phía sau ông. Tiếng động của sàn gỗ làm ông choáng người như có điện giật. (1) Cây đèn nền rời khỏi tay ông rơi xuống cách chân ông một bước. Ông ta luống cuống đến nỗi khó khăn lắm mới nhặt được cây nến.

Muốn ông khỏi xấu hổ để lộ cho tôi biết lâu quá về tình dút dặt của ông, tôi vội nói :

— Tôi đây ông ạ. Tôi mê sảng quá thành kêu ầm lên. Xin lỗi ông, đã quấy rầy đến ông.

Ông Hy đặt cây đèn xuống ghế vì ông ta biết khó lòng cầm nó vững :

— Trời hại ông ! Tôi muốn ông xa ngay xuống...

Ông ta nắm chặt hai bàn tay, nghiêng rằng lại để quai hàm khỏi cựa quậy :

— Thế ai đưa ông vào buồng này. Ai ? Tôi muốn tổng cổ nó đi ngay lập tức.

Tôi vợ quần áo vừa mặc vội vàng vừa đáp :

— Chị Di. Tôi cũng không áy náy gì nếu ông đuổi chị ấy đi. Đáng đời lắm. Chắc chị ta muốn dùng tôi để thử một lần nữa xem cái buồng này có ma không. Thế mà có ma thật, vô số là ma. Ông khoá cửa là phải lắm. Ai mà ngủ được trong cái ổ quỷ này.

— Ông định nói gì. Nếu ông đã vào đây thì ông cứ đi ngủ đi cho hết đêm nhưng xin van ông đừng làm rầm như thế nữa ; tôi không thể tha thứ được ông nữa chỉ trừ khi nào ông đương bị người cắt cổ ông.

Tôi cự lại :

— Nếu con ma ấy mà nó vào lọt qua cửa sổ thì chắc chắn là nó sẽ [bóp cổ tôi. Tôi không chịu được những sự hành hạ của ông bà ông vãi nhà ông nữa. Còn cái cô lắm nhời, Tôn Liên, Yên Liên gì đó... thì thật ngớ ngẩn và linh hồn chưa thoát : cô ấy bảo tôi cô ấy đi lang thang đã hai mươi năm nay. Tôi chắc lúc còn sinh thời đã phạm nhiều tội lỗi nên bây giờ mới bị trừng phạt như vậy. Thật là đáng kiếp.

Tôi vừa nói xong miệng mới chọt nhớ là trong một cuốn sách có đoạn nói lẫn lộn có hai tên Hy và Liên. Câu truyện đó, trí nhớ tôi đã quên hẳn bỗng vụt ra. Tôi lấy làm xấu hổ rằng mình đã hờ. Nhưng tôi nói tiếp theo luôn, làm như mình không biết vì đã làm ông ta mất lòng :

— Sự thực ra, tôi đã đọc rất lâu...

Tôi ngừng lại. Thật ra tôi định nói : « đọc rất lâu các cuốn sách cũ này » ; nhưng nếu nói thế thì tỏ ra ngạo là tôi đã đọc những

(1) Hồi đó người ta đã phát minh ra điện.

đoạn viết tay chưa trong sách. Tôi nói xoay ra :

— Đọc rất lâu những chữ chạm trên thành cửa.

Ông Hy nói bằng một giọng to như sấm và hết sức hung hăng :

— Ông nghĩ cái gì mà nói với tôi như thế. Tại sao... tại sao ông dám mà lại ngay ở nhà tôi ?... Trời ơi, phải là điên rồi mới nói như vậy.

Rồi ông ta tự đâm vào trán mình như cuồng dại.

Tôi lại tiếp tục kể lại giấc mơ, rồi lại quả quyết rằng trước kia chưa từng nghe tên Tôn Liên, song chỉ vì đọc nhiều quá, đọc đi đọc lại mãi nên tên đó biến thành người thật. Trong lúc tôi kể, ông Hy lùi dần mãi vào, và ông ta ngồi xuống một chiếc ghế bị góc tường che gần khuất. Nhưng nghe hơi thở hỗn hển, tôi đoán ông ta đương cố sức trấn lại một sự cảm động mãnh liệt. Không muốn cho ông ta biết là tôi hiểu thấu sự rối loạn trong tâm hồn ông, tôi mặc quần áo nhìn đồng hồ rồi nói một mình :

— Chưa đến ba giờ, thế mà mình tưởng là sáu giờ. Ở đây sao mà dài thế. À chắc là tối hôm qua mới tám giờ chúng mình đã đi ngủ.

Ông Hy cố nén cho khỏi rên lên và cất tiếng nói :

— Về mùa đông bao giờ cũng đi ngủ tám giờ tối và sáng dậy bốn giờ.

Nhìn cái bóng cánh tay cử động tôi đoán ông ta đương gạt nước mắt.

Ông Hy nói tiếp :

— Tiếng kêu của ông đã làm tôi mất cả buổi ngủ, ông cầm đèn rồi ông đi về phòng tôi hay ông muốn đi đâu thì đi, lát nữa tôi sẽ xuống. Ông nên tránh đi ra sân vì lũ chó, còn buồng khách thì có con chó vàng, còn... nhưng thôi ông đi quanh ở cầu thang... ông đi ra ngay ! Độ hai phút tôi sẽ ra tìm ông.

Tôi nghe theo bước ra khỏi buồng, rồi không biết đường lối đi về đâu, tôi ngừng lại và tôi vô tình được chứng kiến một cảnh mê tín rất rất mâu thuẫn ở một người có lương trí như ông. Ông ta lại gần giường, dùng sức mở cửa sổ và trong khi kéo cánh cửa bỗng ứa nước mắt ràn rụa, không tự nén được, ông ta nức nở : « Vào ! Vào đây ! Liên ơi ! Vào đi ! Em, vào đi... chỉ một lần này thôi em yêu dấu của anh ! Lần này nghe anh đi, em Liên ! ».

(Còn nữa)

— Chúng ta sống để làm gì nếu không phải là để làm cho cuộc sống của nhau dễ chịu hơn ?

George Eliot

— Khi tôi sắp phải bàn cãi với ai về một vấn đề gì, tôi đề ra một phần ba thì giờ để nghĩ về chính tôi và những điều tôi sẽ nói — Còn hai phần ba thì giờ tôi nghĩ về người bàn cãi với tôi và những điều ông ta sắp nói.

A. Lincoln.

Di chúc của Thánh Thán

LIEU-DƯƠNG kể

K I M Thánh Thán là một nhà học giả Trung Hoa ai cũng biết tiếng. Ông sinh về cuối Triều Minh, tính tình rất phóng khoáng. Ông đối với việc đời bất luận lớn nhỏ đều xem như trò đùa không cho việc gì quan trọng cả. Và cũng vì thế suốt đời ông, giải thoát rất nhiều.

Lúc ông còn trẻ một hôm ứng thí. Đề mục hôm ấy chỉ có bốn chữ. Ông làm xong bài văn rất lấy làm đắc ý; đoạn cho là hay nhất còn lấy bút son tự khuyên đầy cả lên.

Đoạn văn ấy như sau : « Xuất kỳ Đông môn, Tây tử (Tây Thi) bắt lai. Xuất kỳ Nam môn, Tây tử bắt lai. Xuất kỳ Bắc môn Tây tử bắt lai. Xuất kỳ Tây môn Tây tử bắt lai. Tây tử lai hồ ? Tây tử lai hồ ? »

Quan Giám Khảo xem thấy rất buồn cười, bèn phỏng theo văn ông phê rằng : « Trí chi nhất đẳng ; vô thị lý dã ; vô thị lý dã ; trí chi tam đẳng, Tú tài khứ hĩ, Tú tài khứ hĩ ! »

Thánh Thán xem được lời phê cũng lấy làm thú vị vô cùng.

Sau khi nhà Minh mất, nhà Mãn Thanh lên, ông mới lấy tên Thánh Thán. Có người hỏi tại sao ông lấy tên hiệu ấy, và có ý nghĩa gì, ông cười đáp :

— Quân mọi rợ làm chúa nước Trung Hoa, Thán h nhân không than sao được ; vì thế tôi lấy tên Thánh Thán.

Về sau vì nhiều lý do, nhất là tại ông ăn nói không bao giờ giữ gìn, Triều đình Mãn Thanh khép ông vào tội « đại nghịch bất đạo » và xử ông tử hình.

Ngày xử tử ông vẫn ung dung bình tĩnh như thường. Trước giờ bị chém ông còn viết một tờ di chúc để lại cho con. Ai cũng tưởng tờ di chúc ấy phải rất quan hệ, không ngờ bên trong chỉ có mấy giòng :

« Gởi cho con xem : Rau muối mặn cùng ăn chung với đậu nành có mùi vị hồ đào rất đậm. Phương pháp này được truyền ra, ta không còn ân hận điều gì nữa ! »

Con ông nhận được di thư chỉ đành cười một cách đau khổ !

(Tài liệu sách Trung Hoa)

nghiêng mộng



Mộng về lịm kín hoàng hôn,
Mếnh mang mây nước nghe hồn trở canh.
Văn thơ rêu đã phủ xanh,
Áo thơ khoác mặc đã đành mười năm !
Nỗi xưa lá úa đầy hồn,
Cung đàn lạc phím dư âm dầu dầu.
Lâu nay tình chẳng qua cầu,
Bây giờ trót chớm thương đau mất rồi.
Đa mang cũng bởi sự đời,
Ngờ đâu giờ đã thành người Thi Nhân.
Kiếp phong trần phải phong trần,
Ta nghiêng hồn mộng kẻo văn Ly Tao...

BĂNG - ĐÌNH

Gió và nắng sớm

Truyện ngắn của ĐỖ-TRẦN

N G O C đếm những đốm nắng rung rung trên đỉnh màn. Niềm vui từ đêm qua vẫn còn ôm ấp nàng. Gió mở toang cửa sổ, có tiếng chim hót và lá lao xao. Ngọc nhắm mắt lại, không đếm nữa. Vì tên người yêu vang vang trong trí làm nàng vừa cảm thấy êm đềm sung sướng đến nôn nao.

— Kim ơi ! Kim ơi !...

Ngọc hé môi cười và gọi. Nàng nghĩ đến người yêu và bỗng thấy lạnh cánh tay để trần. Ngoài sân có tiếng nước chảy. Ngọc nghĩ đến mảnh sân cỏ màu xanh có nắng sáng và những chiếc lá vàng. Gió mang theo cả mùi hoa lá và hơi ấm của nắng vào phòng. Hơi ấm lại từ nàng phát ra, như từ bên cạnh nàng lan lại, như có chàng đứng bên.

Ngọc rung mình ôm lấy gối.

— Anh hôn em...

Những chữ trong thư Kim êm êm trôi trong trí nàng và như hiện

thành âm thanh, lời nói của chàng ấm áp bên tai Ngọc...

— Anh yêu em ! Ngọc ơi ! Anh yêu em...

Ngọc thở dài mỉm cười. Nàng nhìn con chim bồ câu trắng ở thành cửa sổ, nắng hắt, chung quanh con chim như có hào quang. Những tia sáng qua lá cây me lóe ra như những ngôi sao vỡ... Khoảng trời đằng sau xanh êm giống một miếng nhung căng thẳng...

Tình yêu tràn ngập trong lòng, Ngọc cảm thấy khỏe mạnh và nàng tung chăn ngồi dậy. Có những đốm sáng xanh đỏ chạy từ mắt nàng ra lảng nhảng rồi chạy đập lại vào mặt, những vật trước mắt nàng mờ đi và người Ngọc như nghiêng sang một bên.

Ngọc vịn thành giường, nghĩ : « Mình còn yếu lắm ». Ngoài vườn vẫn còn tiếng chim hót Ngọc sung sướng nhớ lại lời đoán trong thư Kim « Em chưa khỏi hẳn, sao lại

tới anh ? Vì em sợ anh lo phải không ? Ngọc ơi ! Anh muốn gần em để săn sóc em và hôn em trước khi em ngủ... »

Gió thổi những lá màn bay tung như những đám mây mỏng... Ngọc muốn được bay giữa một cánh đồng cỏ xanh có hoa cúc vàng và những lá thư của Kim lượn lờ quanh nàng như những cánh bướm.

— Ngọc.

— Anh Bình ! Anh Bình !

Bình đứng ở ngưỡng cửa. Có một mép thư màu xanh trên túi áo. Ngọc cúi xuống, Ngọc muốn nhìn cánh tay hơi gầy và trắng của nàng giờ ra, bàn tay run run chờ thư Kim. Ngọc nắm tay lại, móng tay út sơn đỏ như một cánh hoa rực rỡ trên cánh thư xanh

Ngọc ngồi xuống giường vì sự thốn thức làm hai chân nàng hơi run.

— Kim ơi ! Kim ơi !

Hơi thở nàng trở mạnh và giọng nàng tha thiết gọi chàng vang trong tim :

« Ngọc yêu của anh,

Suốt đêm qua anh nhớ em. Nhớ điên lên được. Ảnh em ở trong túi ngay ngực anh. Em có mơ thấy anh không ?

Anh muốn « bay » ngay đến với em, ôm em vào lòng. Chắc em sẽ cười, hôn anh và nhắc lại lời em đã viết trong thư cho anh : « Chúng mình yêu nhau ? Lạ quá nhỉ ! »

Bao giờ anh được gặp em ?

Em cảm ơn anh Bình giới thiệu chúng mình ? Anh cảm ơn tất cả. Em hỏi anh tại sao chỉ mới biết em qua những lá thư mà lại dám yêu em ? Vậy anh hỏi lại em câu đó nhé...

Trời ơi ! Anh yêu em quá ! Anh muốn hôn... »

Có một hơi nóng từ ngực Ngọc lan đi khắp người nàng. Bao giờ gần cuối thư Kim cũng viết bạo. Chàng như một ngọn lửa nóng. Thành thật và liều lĩnh.

Ngọc ngừng lên nghe Bình thổi sáo. Chàng đang đứng bên cửa sổ, hai mắt buồn và tóc bù rối. Về buồn của Bình luôn luôn làm Ngọc có cảm giác bứt rứt theo. Ngọc dự dăng như một người em gái, hỏi :

— Bình ơi ! Sao anh buồn.

— Không.

Bình cười. Chàng có vẻ chán nản làm Ngọc hơi sợ, nàng ngập ngừng :

— Anh...

— Gì ?

Ngọc yên lặng. Nàng nghĩ đến một lưỡi dao cạo mỏng hơn lá lúa khe khẽ cắt thịt. Ngọc vẽ trong trí cảnh êm đềm thân mật giữa Kim và Bình. Chắc đôi bạn yêu nhau lắm. Tự nhiên Ngọc thấy lòng bình tĩnh, hết sức thương Bình.

Hai giọt nước mắt lăn trên má Ngọc, nhưng nàng cảm thấy sung sướng.

Ngọc hỏi nhẹ như hơi thở :

— Bình, anh mến Kim lắm, phải không ?

Ngọc có cảm tưởng mắt Bình sáng lên và mặt chàng tươi như cười... Những đốm nắng lay động trên vai chàng...

Ngọc nắm chặt lá thư, những tình cảm cao quý nhẹ như gió và nắng sớm đến với nàng ..

ĐỖ - TRẦN

13 - 3 - 60

Hương xưa

Gửi cố nhân

Hương lạ về đây say thị thành
Mẫu xưa, sắc áo đẹp thiên-thanh
Còn nguyên nét nhạc, tròn nhan sắc
Sao mãi bơ-vơ kiếp độc hành.

Gió tự phương nào về đây nhỉ ?
Thơm thơm mùi nhớ, tóc em dài
Bước chân xiêu cả mùa hoang dại
Mộng thuở ban đầu khó nhạt phai.

Ta trở về đây thăm cố nhân
Sóng sâu, dò vắng, bến âm thầm
Có sang, em hỏi, chờ nhau nhé !
Chiều xuống trời vào ngõ ái ân.

Vẫn đẹp mùa trăng, thăm nước hồ
Châu này Hiệp-phố đã hoàn chưa ?
Chân mây xa lắm, trời xanh quá
Biển cũng muôn trùng, sóng nhấp nhô.

Ngày xưa, vẫn chuyện ngày xưa ấy
Năm tháng thi nhau mất mát dần
Còn giữ làm gì hoa kỷ-niệm.
Hương lòng ám lại buổi tàn đông.

YÊN-SƠN



Bình thơ

ÁI - PHƯƠNG - XUÂN

TÔI đi vào thế giới tình cảm, tiếng nói của tình thương yêu, của ưu tư, khắc khoải ở thế hệ hôm nay. Thơ vốn là biểu hiệu trung thành của loài người, là áng gương trong sáng phản chiếu toàn vẹn cõi nội tâm nóng hổi giữa lòng đời nhiều ưu phiền, sầu muộn mà chứa chan hoài bão.

Tôi không nghĩ rằng thơ phải chứng tỏ sự đi lên của cuộc sống, phải hùng hồn, lạnh mạnh, phải nhiễm đậm tính chất tranh đấu. Nói rõ hơn tôi không muốn thi ca phải đóng khung vào một công thức nào không lệ thuộc vào một đường lối nào cả. Giá trị thực của thi ca là làm sao nói lên được tâm trạng của cuộc sống, của thiên nhiên bằng hình ảnh, bằng tiết điệu.

Suốt mấy năm gần đây, ngành thơ phát triển mạnh mẽ, tuy đa số thi phẩm chưa đạt được nội dung phong phú, kỹ thuật điêu luyện nhưng nó cũng chứng tỏ nổi chất chứa súc tích trong lòng người cần giải thoát. Tôi đón nhận sự giải thoát đó và bắt tay vào việc trình những vần thơ chưa khô nét mực, chưa phải nguồn rung cảm từ bốn phương dồn tới.

*« Trên con đường hoang tôi người trẻ tuổi
Hành lý hai mươi mang nặng trên vai
Tôi coi đời như số không vô nghĩa
Nên bỏ học hành tôi đi tìm vui chơi
«... Ngày ra đi không gì kèm giữ bước chân
Từng hơi sáng tạo máu chực trào đầu bút
Lòng nở tung có lúc phải không em*

(Cô đơn)

Thơ Huy-Ngân biểu hiện bằng bạc triết thuyết hiện sinh, ca ngợi nỗi phi lý của cuộc đời, nói lên sự tù túng của thể hệ hai mươi. Luồng gió hiện sinh, dùng cá nhân phá tán xã hội đã ồ ạt ập vào đầu não lứa tuổi hai mươi, bơ vơ, thác loạn. Huy Ngân là một trong lớp người đó, tuy vậy anh cũng chưa thấy cuộc đời chỉ là những ngọn đèn bệnh viện, những nút thông lọng rũ đầu. Trong thơ Huy-Ngân còn tiềm tàng sức sống :

*Tôi nghĩ là tuổi trẻ bị hy sinh
Nước mắt tôi rơi phải còn là dấu vết
(Những người đi qua còn để lại bước chân)
Tôi sáng tạo để đến khi nằm chết
Không im hơi như con vật giảo hình...»*

Những vần thơ trên chứng tỏ sự vùng vẫy trong lòng người làm thơ, không chấp nhận hiện tại cháy bỏng, không thừa nhận sự tha hóa tuyệt vọng của hiện sinh chủ nghĩa. Còn phải dò dẫm tìm tôi :

*«... Có phải thế không em ?
Người tôi yêu có phải không Phương Liên ?
Còn đôi cánh tay anh có thể ghì chặt
Ôm linh hồn nhỏ bé giấc mơ em
Một ngày nào anh ngã quay ra chết*

Anh tự bảo rằng... anh không chết cô đơn.

Nỗi cô đơn, u uất, khắc khoải biểu hiện đậm đà hơn nữa qua thơ Huy-Ngân-Linh :

*« — Nghiệp tài tử nghìn xưa đều « Máu xấu »
Hồn máu thuần nghĩ cuộc đời một nấu
Quá khứ buồn hiện tại lắm tổn thương »
« !. Thủy thủ hồi ! sóng đại dương thúc dục
Cả linh hồn thể qian đang rạo rực
Khóc làm sao ngàn sao ấm tâm tình
Xa thiên hạ vẫn xa lánh chính mình
Sớm mây đen mặt trời chưa kịp thoát
Ta nguyện dâng cả linh hồn thể xác
Cho nghệ thuật ! dù có chết vạ nàng... »*

(Nghiệp tài tử)

Lối thoát êm ái, thơ mộng, nhẹ nề nhất vẫn là hình bóng diễm kiều của nghệ thuật, ánh mắt một giai nhân.

*Tóc lững lơ rơi
Trên bờ vai nhỏ
Ngực thường bỏ ngõ*

*Rung động chơi vơi
Có lần nàng liếc nhìn tôi
Long lanh ánh mắt sáng ngời sao băng »*

(Người đẹp của Duy-Linh)

Tình yêu đôi lứa là đề tài biện biệt của con người, làm lòng người
cởi mở, tươi mát và tin tưởng vào cuộc sống :

*« ... Anh sẽ đổi cả cung vàng bệ ngọc
Chỉ xin em một mái tóc thề
Anh sẽ mang hết kinh thành hoa lệ
Muốn ánh đèn anh đặt dưới chân em*

(Kiều mộng của Kiều-Lệ-Phương)

Tình yêu dưới bút Vạn-Thuyết-Linh đam mê hơn, cuồng nhiệt
hơn và trung thực hơn cả :

*« — ... Em say đắm trong lòng anh ấp ủ
Anh lịm hồn trong hơi thở tim em
Anh không biết bây giờ : ngày hay đêm ?
Quên tất cả đã qua và sắp tới
Anh xiết chặt lên làn môi nóng hổi
Cái hôn dài đầy mật của tình yêu
Vòng tay xiết lấy thân thể yêu kiều
Truyền tất cả những gì còn sót lại*

(Tuyệt Địch)

Thế hệ hôm nay, thế hệ của ảm ức, những vần thơ của Vô-Tình
Anh đã nói lên hiện trạng tâm lý đó :

*— « ... Nhưng có lẽ đêm nay anh học máu
Mắt thâm tròng trợn ngược mi căng run
Anh hét lên cho vỡ quả tim luôn
Anh gục chết cho linh hồn vỡ.*

* *

*Máu tuôn trào-ôi em đừng run sợ
Xin bảo rằng hoa nở giữa đêm thâu
Rồi em ca, em giỡn có gì đâu ?
Máu yêu em đã chảy thành thơ đại*

(Uất Ưc)

Nỗi buồn thương, sầu muộn. Ưu phiền thoáng đến với người thơ khi
cô đơn, thác loạn đã khuấy động tâm tri. Tôi bắt gặp sự hoảng hốt, hoài
ngĩ, nỗi buồn thương thê thiết trên khá nhiều thi phẩm. Đó phải chăng
là phản ảnh của tâm trạng buổi giao thời, buổi gặp gỡ cay đắng giữa các
chủ thuyết mà lọc lừa phản bội đè nặng lòng người :

« ... Ta cúi đầu trong chiều buồn nhỏ lệ
Bước vội vàng sợ động mây vì sao
Ngắm bằng quơ thành phố sáng muôn màu
Ta có phải là ta từ thuở cũ ?

* * *

« ... Nỗi kinh hoàng đề lên trên sự sống
Ta vẫy vùng vô vọng giữa đêm thâu
Đề lâu mơ tan vỡ ánh tinh sâu
Hồn vất vương lang thang ngoài địa chấn

(Đêm trăng canh tàn của Hoàng-Khanh)

« ... Sầu nghiêng sóng núi
Xám lạnh hồn mi
Còn hơi thở cuối
Nghe lịm con tim
Vì sao hấp hối
Hoang lạnh ngàn xưa
Dừng đừng không nói
Lịm ngắt nhưng tơ

(Hoài niệm của Hoàng Lung)

Còn gì tế nhị hơn tình yêu, êm đềm hơn tình thương đôi lứa. Người thơ vào với yêu đương nhờ người khách bộ hành đi giữa nắng chói được ẩn vào một bóng mát có hương hoa :

« ... Còn gì nên thơ hơn đêm nay
Bước ta đi đơn độc dấu giày
Áo thu ta xiết hồn sương lạnh
Sương lạnh tan dần ta dấu hay
Ngàn hơi thở nức lên xao xuyến
Anh nhớ em không một phút ngưng
Đêm Saigon sao thừa để biến
Tình mong manh bay thoáng khôn cùng

(Sầu khúc của Trần-Mộng-Linh)

Ý thơ còn dài, vì tình yêu thơ không bao giờ ngưng nghỉ. Tôi tạm dừng lại nơi đây với ý niệm chắc chắn rằng : buồn thương, khắc khoải, sầu muộn là cốt tủy biền biệt của thơ. Không còn thắc mắc, ẩn ức, không còn nguồn rung động chân thực thì không còn thơ, có chăng cũng chỉ là những văn bệnh hoạn, giả tạo, những tình cảm gò ép, lạc loài.

ÁI-PHƯƠNG-XUÂN

Bệnh hoạn

của PHÙNG - NHÂN

— MẶC đã có..... với anh.

Thoạt đầu, Diên nghe Mặc báo tin, đầu óc anh trống rỗng. Anh như người lái ô-tô khi gặp tai nạn. Không một phản ứng nào cả. Anh ngồi im lặng rất lâu. Ngoài kia gió lạnh thổi qua các đồi thông, gió lạnh thấm vào lòng anh. Trí óc anh lẩn lẩn về với thực tại.

Mặc vẫn khóc. Hai vai rung lên, yếu đuối và đáng thương. Mặc yên lặng khóc mà không biết nghĩ gì. Mặc còn biết nghĩ gì nữa khi mà quyền định đoạt bây giờ không thuộc về Mặc ?

Trăng đã lên đầu ngọn thông. Trăng ở núi rừng sáng trong và và thanh khiết. Nhìn trăng, Diên cảm thấy xấu hổ đến tui nhục. Anh đã làm hại cuộc đời trong trắng của Mặc. Anh không bao giờ yêu Mặc cả.

— Bây giờ thế nào anh ?

Diên nghe thấy mà không trả lời. Anh nhớ lại những ngày qua. Hai người quen nhau, thường đi chơi

nhều với nhau. Anh chỉ hơn Mặc một tuổi. Mặc đi làm đủ tiền tiêu dùng. Mặc thích Diên vì anh khác người. Nói năng không gín giữ, Diên nói những sự thật về con người trong khi ân ái với một giọng bình thản. Anh còn kể cho Mặc nghe cả những chuyện anh với người đàn bà bán hương. Mặc nghe mà rung mình. Tuy thế, Mặc không khinh được Diên. Nàng nghe anh nói kỳ lạ. Đạo đó, đã có ba, bốn người theo Mặc. Những người đứng tuổi và hiểu đời. Những người có địa vị, có thể đem hạnh phúc đến cho Mặc. Có khi Mặc cùng đi ăn uống với họ. Trong cách cư xử Mặc thành thật coi họ là người có thể nương nhờ. Nhưng Mặc không dứt khoát.

— Anh, anh tính sao đây ?

Mặc nói qua nước mắt. Gió vẫn thổi mạnh qua các đồi thông. Tiếng gió nghe mà ghê rợn. Mặc rung mình, im khóc. Nhìn Diên vẫn ngồi im lặng bên thềm cửa, Mặc nữa thương hại nữa yêu anh. Một nỗi

buồn tự đáy lòng dâng lên, một nỗi buồn day dứt Mặc không thôi.

Mặc bước đến sau lưng Diên, quì xuống, quàng tay qua người anh. Mặc siết chặt vòng tay, miệng đặt lên tóc Diên, ngậm một chùm tóc. Diên không làm một cử động nào.

— Anh Diên, em hỏi thật, anh có yêu em không ?

Diên không nói. Anh vẫn im lặng nghĩ miên man. Anh biết anh lắm. Anh không bao giờ yêu Mặc cả. Anh hiểu rõ vì sao anh đã hành động như thế. Bệnh hoạn. Đúng là một căn bệnh đã ăn sâu vào anh từ lúc anh lớn lên. Anh đã nghĩ rất nhiều về thú vui bậy bạ. Nó cứ ám ảnh anh. Đã biết bao lần anh đi tìm những người son phấn định trác táng cho thật quá sức để ngày mai không còn nghĩ đến nó nữa. Nhưng anh đã lầm. Nó cứ theo đuổi anh.

Những lần kể lại cho Mặc nghe

những chuyện đó. Anh muốn kể xem phản ứng của Mặc. Và khi Mặc đỏ mặt, mắt sáng long lanh là anh cảm thấy thỏa mãn.

Mặc vẫn ngậm tóc anh. Hơi ấm từ nàng truyền sang người anh. Diên cảm thấy sự thèm khát đến với anh như bao lần trước, khi anh xoay người lại, ghì lấy Mặc. Mặc còn đủ thì giờ để nhìn được mắt Diên sáng ngời và đáng sợ. Nhưng Mặc không chống cự.

Gió vẫn thổi mạnh. Trăng vẫn sáng trong. Qua khe cửa bóng các cành thông nghiêng ngửa. Căn nhà vắng lạnh. Mặc và Diên đã rời nhau. Mặc đi về phía buồng trong. Diên nằm im lặng. Anh cảm thấy một sự rời rạc đến đau khổ đang lan dần trong thân thể.

PHÙNG-NHÂN

2-60

CÁC BẠN YÊU THƠ ĐÓN ĐỌC

NGƯỜI VÀO SA MẶC

Thi phẩm thứ hai của
PHAN - LẠC - TUYỀN

✧ NHỮNG RUNG CẢM, BĂN KHOĂN VÀ
SUY TƯỞNG CỦA THỂ HỆ HẬU CHIẾN

Vợ chồng trẻ

TRUYỆN NGẮN ĐĂNG BỐN KỶ
Phóng tác của PHẠM-LÊ-OANH

TẤN và Hiền lấy nhau đã hơn hai năm, ngoài hai vợ chồng ra, ở Sài Gòn chàng không có bà con thân thích nào khác nữa. Tấn làm kế toán cho một công ty xuất nhập cảng của người Nhật, lương mỗi tháng năm ngàn rưỡi. Tuy đời sống không lấy gì làm thỏa mãn, nhưng tuổi chàng còn non choẹt. Ta đừng vội cho là chàng không có tương lai khả quan.

Không những Tấn chỉ đứng vào hàng tư chức kiểu mẫu ấy mà thôi, chính chàng, chàng cũng là một con người kiểu mẫu nữa. Không uống rượu, không đánh bạc, không hút thuốc lá, không nghiện chè tàu. Nhưng trên đời này, không ai là được thập toàn thập mỹ, có quang minh thì cũng phải có hắc

ám. Nói cho đúng ra, Tấn cũng bị hai khuyết điểm, khuyết điểm thứ nhất là tính hâm mộ nghệ thuật, chàng cho hết thầy những cô gái đẹp đều là tác phẩm thành công của nghệ thuật, tất cả mọi người ai ai cũng có quyền hâm mộ, cổ nhiên trong số đó có cả chàng. Một đôi khi những « nghệ thuật phẩm » đó cũng hện chàng đi uống cà-phê, đi ăn cơm, hoặc mời chàng xem chiếu bóng. Đứng trên lập trường hâm mộ nghệ thuật chàng không bao giờ từ chối, nhưng thực ra chàng chỉ yêu có một mình vợ chàng. Trên đời này, có rất nhiều hạng đàn ông như thế.

Còn một khuyết điểm nữa là thích đánh cờ. Ai cũng biết thích đánh cờ không phải là một tính xấu,

nhưng cái nét đánh cờ của chàng thực quả không tốt tý nào, cờ chàng đánh đã thấp, mà cái tính kiêu ngạo ngoan cố của chàng lại càng làm cho người ta thêm ghét ; mỗi khi ăn được một quân cờ, hoặc vây được đối phương vào thế bí, là chàng cười cười nói huênh hoang, mĩa mai sói móc, kỳ cho đối phương tức uất lên mới nghe. Nếu chẳng may người kia ăn được quân của chàng, thì chàng tìm đủ lý do để đánh tháo, cãi chầy cãi cối, kỳ cho tới khi nào không cãi được nữa, mới thôi. Tuy nhiên chàng cũng còn một nét là không sợ thua, càng thua càng mê, càng mê càng cố ra mà gỡ không muốn dừng lên, vì thế các bạn chơi cờ, ai đã được đánh với chàng một lần, là không bao giờ còn dám đua tài với chàng nữa. Nhiều lúc Tấn thêm đánh cờ đến phát điên, mà không biết đánh cờ với ai được. Ngẫu nhiên một hôm chàng phát hiện được một điều là chính Hiền cũng biết đánh cờ, chàng cao hứng như vừa khám phá được một đại lục mới. Thế là lúc nào có thì giờ rảnh, chàng lại gạ vợ đánh cờ. Hiền tuy không thích nhưng vì chiều Tấn, nên thỉnh thoảng cũng ngồi tiếp chàng một vài ván. Máy hôm đầu, cố nhiên là Tấn được, cái tật xấu của chàng, nhiều lúc làm cho Hiền phát cáu, vì thế nàng cũng thận trọng không dám đánh ầu. Tuy không ham đánh cờ, nhưng trời sinh nàng lại có thiên tài, nhờ được tập luyện luôn luôn, nên tiến bộ rất nhanh, dần dần nàng thắng Tấn dễ như bỡn. Tấn dùng đủ mọi cách gian xảo, cũng không lại. Tấn càng thua càng tức, càng tức càng đánh bữa, ăn gian, có khi cả tiếng đồng hồ không xong ván cờ.

Trừ hai khuyết điểm kể trên, nói

một cách công bằng thì Tấn cũng có thể kể là người chồng mực thước. Chẳng có thể mà cha mẹ Hiền không bằng lòng cho nàng lấy cái anh chàng không có tương lai chắc chắn ấy, nàng lập tức thoát ly gia đình để kết hôn với Tấn. Nàng không hối hận, vì nàng cho là Tấn xứng đáng được nàng yêu, xứng đáng được nàng hy sinh.

Trước khi lấy Tấn, nàng không từng tập luyện công việc nội trợ bao giờ, nhưng thực ra thì nàng là một người vợ rất tốt, đối với chồng thì dịu dàng hòa nhã, săn sóc chồng rất chu đáo. Tiền lương của Tấn không được bao nhiêu, nên nàng làm lấy hết thấy công việc trong nhà, có qui củ ngăn nắp, tiền chi tiêu đúng mức. Những hạng vợ như vậy, trên cõi đời này thực không kiếm đâu được một người thứ hai nữa.

Hôm nay Tấn và Hiền vui lắm, họ vừa thuê thêm được căn phòng giáp vách, giá tiền lại rẻ. Căn phòng này họ hồi thuê từ lâu, mãi nay mới được. Mọi khi có một phòng, bây giờ được đủ cả phòng ngủ, phòng khách, lại có cửa đi riêng không phải chung đụng bếp nước với những người ở chung nhà ; họ chỉ cần đóng cái cửa lớn lại, là bên trong riêng biệt một thế giới của đôi vợ chồng trẻ, muốn sao được vậy, cố nhiên là nọ sung sướng lắm. Thế là cuối tuần ấy, họ thảo sẵn chương trình, dự bị ăn mừng.

Chương trình của họ là thế này : Buổi trưa thứ bảy, hai người đợi nhau ở tiệm cao lầu trong Chợ Lớn, ăn cơm trưa tại đấy, ăn xong đi xem ciné rồi ra bờ sông chơi mát, uống cà-phê, buổi chiều cùng đi mua thức ăn, trở về làm cơm

bữa tối. Cơm tối xong, chương trình sẽ thảo luận.

Chương trình nghe thì hay ho lắm. Buổi trưa Hiền trang điểm thực lịch sự, vào Chợ Lớn chờ Tấn. Tấn tan sở vội ra ngay chỗ hẹn với vợ. Hai người ăn bữa cơm thực ngon lành vui vẻ, ăn xong lại thực hành nốt những tiết mục đã ghi sẵn

ngoài, nằm dựa ngửa trên chiếc ghế vải, nhìn lên trần nhà, xem thạch sùng bắt muỗi. Một lát sau chàng nghĩ: thà để cho nàng phát tiết cái hờn giận ra ngoài, còn hơn là cứ để cho nàng mặt lưng mày vục đến hàng tuần lễ, chàng không chịu nổi cái kiểu chiến tranh lạnh ấy đến dưới trăm độ không ấy



trong chương trình. Nhưng đến lúc trở về, mặt Hiền đã sưng bằng cái tráp. Tấn biết mình có lỗi, cố tìm cách chuộc tội.

Hiền thay áo, rồi lẳng lặng xuống bếp, làm cơm, Tấn cũng cởi áo

được.

Tấn đứng lên xuống bếp. Hiền đang thái thịt bò trên một cái bàn cao.

— Miếng thịt bò này mình chọn khéo quá nhỉ! (Tấn cố ý chọc cho

nàng nói) Nướng cũng ngon, hầm cũng ngon, rán cũng ngon, xào cũng ngon, mà nếu có nấu giả thịt lợn cũng lại ngon nốt. Minh thực là tinh mắt.

— Hừ, (Hiền nguyệt) anh mới thực là tinh mắt ; hai cô con gái ngoài cầu ban nãy, mới xứng đáng cho anh tán thưởng ! Đây là những « nghệ thuật phẩm » tối thành công của tạo hóa phải không ?

— Ờ (Tấn làm bộ ngờ ngác). Anh đã nói với em là cái cô mặc áo xám ấy có cái mũi cao quá sức tưởng tượng, tương đó trong sách gọi là « kỳ phong đột khởi », đó là tướng sát chồng. Anh ngắm cô ta, chỉ vì tinh hiếu kỳ, không phải anh thích Em lắm rồi !

— Vâng, tôi lắm ! (Hiền bữu môi, tướng tượng như Tấn là miếng thịt bò, nàng giờ dao chặt một cái thực mạnh) anh trông cái mũi của cô áo xám, hay là ngắm cái « eo » của cô áo hồng ? Anh nói đi ! Nói !

— Thì hai cô ấy ngồi liền với nhau, anh làm thế nào mà ngăn con mắt của anh đừng chạm phải cô kia được ! (Tấn làm vẻ tự nhiên) cũng như bây giờ đây, anh muốn ngắm bàn tay em, không thể tránh không trông miếng thịt bò được, em hiểu chưa ?

— Thôi, anh đừng cãi chày cãi cối nữa ! Anh có nghĩ gì đến cái mũi cao như mũi của cô áo xám ấy đâu, thực ra thì anh chỉ cốt ngắm đôi gò cao ở trên ngực cô áo hồng kia thôi ! (Hiền lại nghiêng răng chặt thực mạnh một nhát lên miếng thịt bò) Anh đã thích ngắm « nghệ thuật phẩm » thì có lẽ tôi không đủ nghệ thuật cho anh ngắm hay sao, mà còn đi ngắm người khác ? Thế là nghĩa lý gì ? Hiền tức tối, mặt mớ thật to, mặt đỏ bừng bừng, trông

càng tăng thêm vẻ đẹp, bất giác Tấn cảm thấy mềm lòng. Cứ theo đúng lương tâm mà nói, thì vợ mình quả cũng đẹp lắm, trước kia cũng vì sắc đẹp của nàng, Tấn đã phải tốn bao nhiêu tâm huyết mới chiếm được vào tay, bây giờ đã chiếm được rồi, lại muốn ngắm đến người khác, chính tự mình cũng không hiểu tâm-lý của mình ra sao nữa.

— Thôi mà, (Tấn mỉm cười ngượng ngịu) những chuyện nhỏ nhất trẻ con ấy, có gì mà phải tức ! Từ nay anh không thế nữa thì thôi chứ gì ?

— Thế nào là nhỏ nhất trẻ con ? Nếu tôi cũng thích ngắm những người con trai đẹp như thế, thì anh có bằng lòng không ?

— Đàn ông khác, đàn bà khác ! (Tấn ngụy biện).

— Khác thế nào ?

— Khác chứ ! (Tấn tự cho lý của mình thẳng, dong dạc trả lời) chẳng hạn như theo đúng pháp-luật thì đàn ông có quyền lấy vợ lẽ, chẳng lẽ đàn bà cũng...

— Im ! (Hiền nổi giận quát) anh định lấy vợ lẽ hả ?

— Không, không ! có phải anh định nói thế đâu ? (Tấn cuống quýt bào chữa) Anh chỉ nêu lên một thí dụ trai gái sở dĩ phân biệt như thế, để em hiểu đấy chứ ! Anh mà có cái tâm địa khốn nạn ấy thì anh chết tiệt, chết đỏ máu đầu, chết sầu bọt mép... (Tấn giờ hai tay ôm đầu, quệt cả vào trần nhà).

Thấy Tấn thế thiết tha như vậy Hiền cũng hơi tin, nàng cúi xuống thái nốt miếng thịt, sắc mặt vẫn giữ nguyên như cũ.

Tấn liệu chừng không xuôi, lại xoay cách khác. Chàng nói một cách chán chường :

— Chúng mình không nên gây sự với nhau mãi ! Hôm nay anh nghe được tin viên quản-lý trong sở thấy sự buồn bán ở đây không có lợi, định thu hẹp công ty lại. Tại đây chỉ để một phòng giấy, và hai nhân viên trông coi sổ sách là đủ. Như nếu mình vô phúc vào sổ nhân viên bị loại, thế là thất nghiệp !

Tấn chăm chú ngắm sắc mặt vợ, kỳ thực cái tin ấy chàng biết đã lâu nhưng vẫn dấu kín vì sợ Hiền buồn. Hôm nay chàng trót dại, gây nên sóng gió, mới đem chuyện ấy ra nói, đề nàng chú ý vào đó mà quên câu chuyện ban nãy đi.

Cách ấy quả nhiên công hiệu, Hiền lắng tai nghe, hỏi lại :

— Sao tôi không nghe thấy tin tức gì cả ?

— Anh cũng mãi hôm nay mới nghe thấy.

Hiền vẫn cúi xuống thái thịt, không bảo sao cả. Tấn sợ câu chuyện ấy không đủ làm cho Hiền đổi ý, liền nói thêm :

— Vừa thuê được căn nhà vừa ý thì lại lo thất nghiệp, thực chán chết.

— Thôi đừng tưởng tượng ra những chuyện quái gở ấy nữa ! (giọng Hiền đã bớt gay gắt)

Tấn thấy cách ấy đã có công hiệu với lợi dụng tình thế hết sức bợ đỡ nàng, lòng xăng chạy đi lấy hành lấy muối, lau chén lau đĩa, pha trà luôn mồm. Tới lúc ngồi ăn, họ lại đã vui vẻ hòa thuận như thường đầy trời phong vũ thoáng chốc tiêu tan hết sạch, cả đến vấn đề thất nghiệp cũng không được ai nhắc nhở đến nữa.

Cũng may Tấn đã cứu vãn tình thế kịp thời, nên họ được hưởng

trọn một tuần lễ vui vẻ thỏa mãn. Tuy hai chữ « thất nghiệp » vẫn lớn vồn ám ảnh trong óc Tấn, không sao xua đuổi đi được.

Nhưng đầu sao cái việc phải đến rồi nó cũng đến. Cuối tháng ấy tổng công ty tuyên bố thu hẹp công ty lại, chỉ để một phòng giấy. Tấn không may ở vào sổ nhân viên bị loại. Công ty tỏ ra rất bằng lòng về công việc của chàng, và hứa là sau này nếu công ty khuếch trương nữa thì sẽ phục chức cho chàng, trước nhất. Những câu hứa xuống ấy thực vô ích, rút cục chàng vẫn thất nghiệp như thường. Tấn thần thờ trở về bàn giấy, mở ngăn kéo lấy những đồ dùng thường ngày, và luôn cả sổ tiền lương tháng ấy với một tháng lương bồi thường, cộng là mười một ngàn, cho cả vào trong cái túi giấy kín vẫn dùng để đựng các giấy má trong sở, rồi uể oải lê từng bước một, ra khỏi công ty. Những mùi vị cay đắng như đang dâng lên làm nghẹn tắc cả cuống họng. Ra đến cửa, chàng ngoảnh lại nhìn tòa nhà mà sáu bảy năm nay, hàng ngày chàng vẫn ra vào bốn buổi, bịn rịn không muốn bước đi. Tấn có cái cảm tưởng như vừa mất một người bạn tốt, quen biết đã lâu năm. Chàng không muốn về nhà vội, liền rẽ vào tiệm gọi lấy một ly cà-phê, rồi cứ ngồi ngầy người ra, nghĩ tới tiền đồ mịt mù thăm thẳm. Thốt nhiên hình ảnh của Hiền lại thoáng hiện ra trước mắt làm cho Tấn càng thấy khó chịu.

Tấn tự thấy mình có lỗi với vợ, nhưng biết làm thế nào ? Tấn càng nghĩ càng buồn, lo lắng không biết báo tin cho Hiền bằng cách nào cho ổn thỏa. Ngồi đến hàng giờ, rút cục cũng phải đứng lên, gắng hết can đảm, lủi thủi quay về.

Về tới nhà, so với mọi hôm chậm

mất một giờ, cơm tối đã dọn lên bàn, Hiền ngồi chờ có vẻ sốt ruột. Nàng vừa trông thần sắc của chồng, biết ngay là đã xảy ra sự gì, lập tức dúi dằm hỏi :

— Có việc gì mà trông mình buồn thế ?

Tản quẳng cái túi lên bàn, rầu rĩ ngồi phịch xuống ghế, hai vai so lại :

— Một tháng lương, và một tháng tiền phụ cấp nghỉ việc. Từ mai không phải vào sở nữa, thế là thất nghiệp.

Hiền ngẩn người ra, nhưng chỉ thoáng chốc lại trấn tĩnh ngay được, nàng ngồi xuống cạnh Tản, cầm tay chàng an ủi.

— Người có tài thì lo gì chết đói ! Biết đâu nay mai không tìm được công việc tốt hơn, can gì mà buồn ?

— Hiền (Tản cúi gầm mặt xuống) Anh thực có lỗi với em ! từ hồi chúng mình lấy nhau tới hôm nay, anh chưa tạo cho em được một ngày hạnh phúc, hàng ngày em phải giúp anh bao nhiêu công việc. Hồi mới cưới nhau, vì muốn trả xong món nợ vay để làm lễ cưới, mà mới về nhà chồng được một hôm, em đã phải chịu cực với anh rồi. Bây giờ vừa trả xong công nợ, dọn sang được căn nhà riêng biệt một mình, anh đã tưởng chúng ta có thể sống yên ổn, qua những chuỗi ngày vui vẻ an-nhàn, nào ngờ lại xảy ra việc này. Tuy chắc chắn trong một thời gian ngắn, anh có thể kiếm được công việc mới, nhưng cũng đã để em phải chịu khổ mất một ít lâu rồi. Hiền, (chàng lắc đầu thở dài) Anh thực có lỗi với em nhiều quá !

— Đừng nói thế ! (Hiền cảm động nắm chặt lấy tay chồng) đã là vợ chồng tất nhiên phải chia cay sẻ

ngọt. Thế nào là anh có lỗi với em, hay em có lỗi với anh ? Chúng ta cần phần khởi tinh thần, gắng sức chống chọi với cái giai đoạn mới mẻ này. Vì tương lai chung, anh không được nản chí, trái lại anh càng phải phấn chấn lên mới được ! Tản (Hiền ngẩng đầu lên) anh bảo thế có phải không ?

Đôi mắt to đen láy của Hiền dán chặt lấy Tản, long lanh như có ngân lệ. Tản cảm động lắm, nói cho đúng ra vẫn, để thất nghiệp đối với chàng chỉ là phụ, điểm cốt yếu là lo Hiền không lượng hiểu cho mình, nay thấy không những nàng không oán hận, lại còn ân cần khuyến khích chàng, chàng tự thấy lòng mình dần dần lấy lại được bình tĩnh. Nếu nàng cứ giữ mãi được như lời, thì vấn đề thất nghiệp cũng không đáng lo lắm.

Tản quàng tay lên vai nàng kéo xích lại gần, âu yếm nói :

— Em nói phải lắm, anh không những không nản chí, mà còn cố gắng chịu đựng sự sinh hoạt mới của chúng ta. Chẳng qua anh chỉ nghĩ không nên bắt em phải chịu cực khổ vì anh.

— Đấy, anh lại nói thế rồi ! Em đã bảo anh không được nói thế nữa cơ mà ! Vả lại, chúng ta còn những hai tháng tiền lương, đủ thời gian để đi tìm công việc khác. Như thế thì có khác gì không thất nghiệp đâu, việc gì mà khổ voi sớ !

— Phải đấy. (Tản cao hứng reo lên) không phải anh nói khoác, chỉ cần mất một tháng là thế nào anh cũng tìm được việc làm. Nói khác đi nữa, là chúng ta còn thừa được một tháng, ta có thể lợi dụng cái tháng ấy để nghỉ ngơi, và đền bù cho những ngày tận khổ của em.

— Một tháng là anh có thể tìm

được việc ư? (Hiện tỏ ý không tin).

— Một tháng! (Tấn quả quyết trả lời) một tháng là đủ lắm rồi. Anh có nhiều bạn, nhất định họ sẽ có cơ hội tìm cho anh. Vả lại hàng ngày trên mặt báo, thiếu gì chỗ đăng tin cần người làm, chẳng lẽ cái thời gian dài tới ba mươi ngày, lại không tìm được việc gì ư? Anh đâu có phải là người vô tài, phải không em? (Tấn không biết rằng hiện nay trên đất Saigon này không phải là dễ kiếm việc làm).

Hiện thấy Tấn nói có vẻ chắc chắn, bất giác cũng cao hứng vui vẻ nói:

— Nếu thế thì suốt tháng này, anh không được dời em một bước nào cả, nghe không?

— Cố nhiên! À này Hiện à, (Tấn ngồi thẳng dậy) hay chúng mình lại hưởng tuần trăng mật lần nữa đi.

Hiện mở to đôi mắt nhìn Tấn.

— Trăng mật một lần nữa (Tấn nhắc lại) Từ khi lấy nhau đến giờ ta đã được hưởng tuần trăng mật một lần nào đâu. Bây giờ chính là lúc có cơ hội ta không nên để lỡ. Bắt đầu từ ngày mai, mọi việc đều vứt đi hết, chỉ ăn chơi khoái lạc hết một tháng cũng như thời kỳ trăng mật, sang tháng sau hãy đi tìm việc làm. Thế chẳng phải là trời ban cho chúng mình tháng để lùi lại tuần trăng mật mà trước kia mình chưa được hưởng đấy ư?

Hiện ngẫm nghĩ một lát, phần muốn cho chồng vui, phần cũng muốn sống nhàn hạ trong ít lâu, Hiện tựa vai Tấn thổ lộ:

— Nếu đã là ý trời, thì chúng ta không nên cố phụ lòng tốt của ngài, anh nhỉ?

Tấn nắm chặt tay vợ:

— Ô. K., vậy là thỏa thuận rồi nhé! Thôi ta đi nghỉ cho sớm, để mai còn sửa soạn.

Ngày hôm sau họ lập tức thực hành ngay ý định. Thời kỳ trăng mật của họ cũng chẳng khác gì đôi vợ chồng mới cưới; mỗi buổi sáng trở dậy, rửa mặt đánh răng, trang điểm xong, là khoác tay nhau ra phố. Khi thì bơi thuyền leo núi, khi thì xem hát, xem ciné, bữa sáng và bữa tối đều ăn ở tiệm. Trừ các dự thảo chương trình cho các cuộc vui ngày hôm sau ra, thì không còn phai bận tâm suy nghĩ gì cả; chàng chỉ biết có nàng, nàng chỉ biết có chàng, tưởng như toàn cõi thế gian này chỉ có có hai người. Khoái hơn nữa là trong những hôm đó, chàng chưa hề đề mắt ngắm nghía một « nghệ thuật phẩm » nào nên nàng lại càng cao hứng, tuần trăng mật càng ý vị. Tuy nhiên thời gian trôi qua những ngày vui, lại qua đi rất chóng.

Hôm ấy, mãi đến tám giờ, vợ chồng Hiện mới trở dậy, vì đêm trước họ đi chơi, mãi đến gần sáng mới về. Giữa lúc họ đang rửa mặt, chợt nghe tiếng chuông cửa reo vang lên, nguyên do là người chủ-trương nhà lại thu tiền phòng, lúc ấy họ mới biết là đã sang đến tháng thứ hai.

Hiện trả tiền nhà xong, đợi người kia đi khỏi, mới gọi Tấn:

— Anh Tấn, anh Tấn, chết rồi!

— Sao, làm sao?

— Trả xong tiền nhà, còn lại có mấy trăm bạc, thì ra tháng này mình tiêu nhiều quá! Làm thế nào bây giờ?

Tấn ngẩn người:

— Tiêu gì mà hết nhiều thế?

— Mình chơi quá đậm mê! sao lại không tiêu hết tới ngàn ấy? Anh thử tính xem, mỗi ngày ba bữa hết bao nhiêu tiền? Lại còn tiền tiêu, tiền xe. Trung bình mỗi ngày ít nhất cũng phải hết hai trăm rưỡi, ba trăm, thế là hà tiện lắm rồi đấy!

— Được, (Tấn so vai) thời kỳ trắng mặt của chúng mình đến hôm nay kể như là chấm dứt.

— Cổ nhiên, còn phải nói! (Hiền bỏ nốt chỗ tiền thừa vào túi) Bắt đầu từ hôm nay anh đi tìm việc làm đi! Chúng mình phải thắt lưng cho chặt mà sống cực khổ qua ngày. Còn mấy trăm bạc phải tiêu dè cho tới khi nào tìm được việc mới.

— Đắc co! (Tấn reo lên) cực khổ qua ngày! đại trượng phu khi búi khi đấng, lúc duỗi lúc co, không việc gì mà sợ! Tôi rửa mặt xong đi ngay. Cam đoan là sẽ tìm được công việc trước khi tiêu hết số tiền ấy.

Tấn sửa soạn xong, hấp tấp đi ngay, mãi cho tới lúc các sở tan việc mới về, rầu rĩ bảo vợ:

— Anh tới ít nhất cũng đã mười chỗ rồi, chỗ nào cũng bảo rằng ngay bây giờ thì không có cách gì cả, phải chờ có dịp mới được. Xem thế thì tìm được một việc làm không dễ dàng như mình vẫn tưởng.

— Đã hẳn là không dễ, (Hiền vẫn khuyến khích) có ai người ta sẵn công sẵn việc để chờ anh đến làm đâu. Mình cứ cố tìm nhất định sẽ có kết quả, đừng chán nản vội, hôm nay mới là ngày đầu tiên, còn bao nhiêu ngày nữa, lo gì! Anh mệt rồi thì đi nghỉ đi để em đi làm cơm.

Tấn tuy buồn nhưng nghe Hiền khích lệ lại thấy tinh thần phấn khởi, vùng đứng lên:

— Được, để anh giúp một tay.

— Anh cứ đi nghỉ đi, có gì đâu mà phải giúp. Anh tưởng nhiều món ăn lắm đấy!

— Nhiều thì đỡ nhiều, ít thì đỡ ít, chẳng nào mà không bận (Tấn kéo tay Hiền đi vào bếp).

Bữa cơm tối thực là giản-dị, thế mà hai vợ chồng vẫn ăn uống một cách ngon lành. Ăn xong Tấn lại giúp nàng rửa chén bát mọi việc xong xuôi, hai người mới lên nhà ngồi uống nước.

Tấn đặt chén lên bàn, rồi nói với Hiền:

— Ngày nào cũng đi chơi, bây giờ ngồi nhà mới thấy buồn.

— Ngồi quen đi rồi thì cũng chẳng thấy buồn nữa. (Hiền thần nhiên).

Tấn gật gù:

— Cũng có lẽ! Chúng mình đánh cờ đi.

Hiền không ghét đánh cờ, nhưng không thích đánh với Tấn, liền thoái thác:

— Anh thì chỉ biết có đánh cờ, chơi cái khác không được ư?

— Ngoài cờ ra, còn cái gì tiêu khiển được nữa?

— Thiếu gì, tỷ dụ như đánh bát chẳng hạn...

— Đánh bát hai người thì chán chết! Thôi đánh cờ đi!

— Không, anh không đánh bát thì tôi cũng không đánh cờ.

Tấn không dùng cách gì ép buộc được Hiền, đành bằng lòng vậy:

— Ừ, thôi cũng được, đánh bát trước, rồi đánh cờ sau. Nhưng chúng mình phải đánh bằng cái gì mới được chứ?

— Đánh bằng gì?

— Thế này nhé! hể em được thì

em hôn anh một cái, nếu anh được thì ngược lại, bằng lòng không ?

— Không, (Hiền lườm) nếu thế thì đằng nào anh cũng có lợi cả, không chơi !

— Ơ ! (Tấn làm như mình bị oan khuất) thế tại sao cái hôn của anh lại không có giá trị ? Nếu bây giờ tự nhiên có cô nào bắt anh hôn, mà anh không quai cho cô ta mấy cái tát thì cũng lạ !

— Anh yên chí, không ai tự nhiên vô cớ bắt anh hôn đâu.

— Mấy lị, (Tấn nhấn mạnh) em nên nhớ câu « danh-ngôn » của một bậc vĩ nhân với vợ ông ta : « Anh muốn hôn em nhiều hay ít là quyền của anh » và đó cũng là quyền chung của tất cả những người chồng trên thế giới này nữa. Nay đem cái quyền lợi của anh ra đánh bạc với em, em còn không bằng lòng à ?

— Em vút cái quyền lợi ấy đi.

— Đó là quyền lợi của anh, có phải của em đâu mà em vút ?

Hai người cãi nhau đến nửa ngày, Tấn cương quyết giữ ý định của mình. Hiền đành ưng thuận. Họ bắt đầu đánh bài, Tấn xui xẻo quá, ván nào cũng thua, chàng làm bộ thiếu nể :

— Thế là anh thua rồi ! Thôi má anh đây, em hôn đi ! (Tấn chìa má ra).

— Thôi xí xóa, em không hôn đâu...

Tân thất vọng, nhẩy lên chồm chồm :

— Không, không được, không thể lấy cớ gì mà xí xóa được ? Em được thì cố nhiên em phải hưởng cái quyền ấy chứ !

— Em tự nguyện xí xóa, không hưởng cái quyền ấy nữa không được à ?

— Không được, nhất định không được ! anh thua thì anh phải chịu phạt mới hợp lẽ công bằng chứ ?

— Thực là từ bé đến giờ, em mới thấy anh công bằng như thế là một ! (Hiền bấu mồm phê bình) Thôi không lời thôi nữa, đánh cờ !

Vừa nghe thấy hai tiếng « đánh cờ » Tấn quên phắt ngay câu chuyện thua được, chàng cao hứng đem ngay bàn cờ ra bày, miệng huýt sáo huyền thiên.

Hiền quả là một người vợ tốt, không những nằng đã cố gắng ngồi tiếp cờ chồng, lại còn cố ý nhường Tấn thắng ván đầu để Tấn vui mà quên câu chuyện thất nghiệp. Thoạt tiên, Tấn tự biết tài mình, không dám cầm chắc cái thắng, nên chàng cứ cầm đầu suy nghĩ, không bả hoa như mọi bữa, không ngờ tự nhiên lại được, chàng không biết là Hiền cố ý nhường, lại tưởng là cờ mình dạo này đã tiến bộ, bắt

giác mừng quá lên :

— Hay, hay quá ! (Tấn vừa bày lại quân cờ, vừa làm ra vẻ thần bí bảo Hiền) : Tất nhiên là phần thắng phải về tay « danh thủ » chứ ! Em thực là người biết tự-lượng.

Hiền đã biết cái tật cố-hữu của Tấn, nên không nói gì cả, chỉ ngấm ngấm cười thầm. Muốn cho Tấn cao hứng, nằng giả vờ thua luôn ba ván. Tấn mừng quá, nhấp nhồm như chỉ chực bay lên. Đến ván thứ tư, đang lúc bày lại quân cờ, Tấn ra bộ ái ngại bảo Hiền :

— Anh thực tàn nhẫn, không chịu nhường em ván nào, đề đến nỗi em tôi phải thua liềng xiềng ! Nhưng cờ đang đà thắng, làm thế nào được ! Thôi, em vui lòng tha thứ cho cái thắng chồng tàn nhẫn này của em nhé ! (Hắn lại khẳng khái nói tiếp :) Hay để anh nhường

em một xe, một pháo, một mã đề em gỡ vậy nhé !

Thấy Tấn lên mặt quá tệ, Hiền cũng hơi tức :

— Không cần anh nhường.

Tấn vẫn vênh vào tự đắc. Bầy xong quân cờ, hần chợt đứng lên, vung vẩy đi diễn quanh phòng một lượt, Hiền hỏi :

— Làm cái gì thế kia ?

— Đây gọi là « biểu diễn sự toàn thắng » ! (Thực là tiểu nhân đắc chí tiểu hi-hi).

— Đờ trẻ con ! (Hiền mắng thầm) được rồi, đã thế ta thử cho anh « đo ván », xem anh có còn lên mặt được nữa không ?

— Ờ nhỉ ! « Tấn gặt gù » mình được ba ván xuống, thực là oan uổng ! ván này phải đặt cuộc cái gì mới được, không thì cô được lợi quá !

— Muốn cuộc cái gì ? Cuộc như ban nãy thì tôi không chơi đâu !

— Không, không cuộc thế nữa. Bây giờ cuộc thế này : hễ ai thua thì phải bỏ quanh phòng khách một vòng.

— Có thực thế không ? Hay rồi chốc nữa lại cãi bừa ?

— Sao lại không thực ? (Tấn quả quyết) Anh mà thua thì cũng thế, lấy danh dự để đảm bảo. Cuộc biểu diễn đó gọi là « bỏ quanh một vòng » và trong khi bỏ phải hô to khẩu-hiệu : « Hoàn toàn thua cuộc »

Hiền tủm tỉm cười gặt đầu.

Ván thứ tư bắt đầu. Tấn quả thực đắc ý vong hình, nói nói cười cười ba hoa luôn miệng, hễ thấy Hiền hơi có vẻ suy nghĩ, là chàng dục :

— Kia thế nào ? ngồi ý ra đấy à ? đi đi chứ ! cờ kém thế mà dám đưa tài với những tay « danh kỳ » thì

liều thực ! Anh khen cho em cũng bạo phôi quá ! (Ngồi một phút lại tiếp) : À để anh hát em nghe một bài ca cải cách, nghe hông ? Không được ca cải cách ngắn quá, hay để anh ca một bài vọng cổ ? Hay nếu không nữa, thì để anh kể cho em nghe một truyện cổ tích vậy ? Lại nếu không thế nữa, thì anh đi ngủ một giấc, lúc nào em nghĩ xong sẽ gọi anh dậy cũng vừa.

Mồm miệng của Tấn thực đáng ghét ! Mọi khi trừ Hiền ra, có thể nói là không ai thêm đánh cờ với hần, bây giờ thì đến chính cả Hiền cũng không thể chịu nổi hần nữa, nàng phải cố tĩnh tâm để ngồi nghĩ nước cờ. Thoạt tiên, Tấn còn khoác lác lên mặt, dần dần chàng nhận thấy thế cờ đáng ngại, tinh thế mỗi lúc một thêm gay go, tiếng nói cười của Tấn cũng giảm bớt, chàng ngồi ngay ngắn lại, cố để hết tinh thần vào ván cờ, nhưng chiến cuộc cũng vẫn không lợi chút nào. Chàng nhớ tới cuộc biểu diễn « bỏ quanh một vòng » bất giác mồ hôi ướt đầm cả áo, thậm tự chửi mình đại, tự-nhiên đem dây buộc vào mình. Cũng may, mấy lần nàng có thể thắt chặt vòng vây, thì nàng lại chỉ bắt mấy quân tốt rồi rút lui. Tấn tưởng nàng không hiểu rõ thế cờ, nên tự lấy làm kiêu hãnh, kỳ thực Hiền cố ý dụ địch, rồi mới xuất-kỳ bất ý tấn công chớp nhoáng, khiến chàng trở tay không kịp.

Tấn dùng hết cách gian xảo để đánh tháo, rút cục cũng chỉ còn trơ lại một quân tướng với một mã. Hiền vẫn còn một xe, một pháo một mã, và bà quân tốt, tất cả đã sang qua sông, thâm nhập vào nội địa. Hiền không động chạm gì đến tướng, chỉ dốc toàn lực vây chặt lấy quân mã. Tấn

cổ gờ, nhưng kết quả mã vẫn bị bắt sống như thường.

— Thế là xong ! (Tấn thốt kêu lên) thôi được thế là thua ván này!

— Thế nào là « kẻ », thua là thua, đừng nói lời thôi gì nữa ! Bỏ đi, bỏ !

— Tướng của anh vẫn còn đây, sao gọi là thua được ?

— Được rồi, anh chạy đi.

Tấn lúi túi chạy vòng quanh trong đường thành, Hiền cố ý cho một quân tốt theo liền sát sát. Lão tướng y như con kiến bò trên miệng chén nước nóng, lúng túng không sao ra thoát. Lần này đến lượt Hiền lên mặt, nàng bắt chước Tấn, kéo dài giọng than vãn :

— Than ôi ! cùng hội chẳng cùng thuyền, cùng người chẳng cùng mệnh ! Anh trông lão tướng tôi đây ngồi tốt giữ thành, ung dung điều khiển quân lính oai phong lẫm liệt bao nhiêu ! khi thế hùng dũng bao nhiêu ! Còn tướng của anh thì : đường đường một vị lão sư mà để cho mấy thằng lính quèn nó đuổi như đuổi vịt, thực là nhục nhã ! thương thay !

Tấn phải chịu báo ứng lần này thực không oan, chàng cần rằng nhin nhục mặc cho Hiền châm chọc. Chính giữa lúc lão tướng không còn đường tháo lui được nữa, Tấn hần học cầm tướng ném qua cửa sổ rồi nói :

— Đây, có giỏi thì bắt đi !

— A, rõ thực là đồ bừa ! (Hiền kêu lên) thua rồi ném tướng đi. Anh vẫn chưa chịu thua hả ? Bỏ mau !

— Sao lại bỏ ? (Tấn gân cổ cãi) Anh có thua đâu mà bỏ ?

— Sao lại có người trơ tráo như thế được ? Thế còn chưa kể là thua thì thế nào mới là thua nữa ?

— Cố nhiên là không hề, em lấy cớ gì mà dám bảo anh thua ? Em có bắt được tướng của anh đâu ?

— Anh thực là người không biết giữ thể diện ! (Hiền cúi) thôi không đánh nữa ! (Hiền đứng lên)

— Hãy đánh ván nữa để quyết định hơn thua một lần cuối cùng. (Tấn nửa như khiêu khích, nửa như khấn khoản) nếu thua lần này thì nhất định thế nào anh cũng bỏ.

— Thôi không đánh với anh, anh bừa lắm.

— Lần này không chơi nữa. Anh thế không nói dối em.

— Anh vứt mất tướng rồi, còn gì nữa mà đánh ? (Hiền lại ngồi xuống)

— Tìm cái gì khác thay vào (không biết Tấn kiếm đâu được một cục đường) Đây, lấy cái này làm tướng, lần này thế nào anh cũng gỡ được.

Ván này cả hai bên cùng hết sức thận-trọng, cờ của Hiền rõ ràng là cao hơn cờ Tấn một bậc. Tuy chàng vẫn thận trọng thế mà cuối cùng vẫn chỉ còn sót lại có một tướng một mã, y như ván trước. Hiền tuy còn một xe nhưng lại được những bốn tốt ; trước hết nung cho xe đi tuần hà, không cho mã vượt tuyến, lại dùng tốt đuổi mã cho xe giúp sức. Thấy mã sắp bị lâm nguy, Tấn lại toát mồ hôi ra. Hiền ung dung đứng lên đóng cửa sổ lại, rồi nói :

— Phải đóng cửa cẩn thận mới được, không có đại tướng lại sắp sửa « xuất dương » bây giờ. (Rồi, nàng cầm chổi quét lia quét lịa khắp căn nhà) « danh thủ » của chúng ta sắp « bỏ quanh một vòng » để biểu diễn chiến công oanh liệt của ngài, phải quét nhà cho sạch mới được.

Tấn tức tối, mặt đỏ như gấc, mồ hôi lấm tấm khắp trên trán và sống mũi. Con mã đã bị tốt dồn vào một góc, Hiền bỏ chỗi ra, vừa ngồi xuống, liền cho tốt tiến lên một bước bắt nghiêng ngay quân mã, Tấn trở tay không kịp, thế là lại còn trở lại một mình chủ tướng.

— Tốt lắm ! (Hiền vênh mặt tự đắc) Thôi bây giờ ta cứ việc tiến lên vây lão sư lại, tội nghiệp lão sư !

Tấn quần quá, không biết nghĩ thế nào, bất tỉnh linh chộp lấy lão sư cho vào miệng nuốt chửng, Hiền vội giăng lại nhưng không kịp.

— Ô, (Hiền tức quá kêu) thế là nghĩa lý gì ? !

Tấn nuốt ực lão tướng xuống dạ đầy rồi cứ tỉnh khô như người không có trách nhiệm gì hết.

— Thế là nghĩa gì ? Thế là cờ hòa chứ còn nghĩa gì nữa ? sao em kém thông minh thế ?

— Anh thực là một nhà chuyên môn gian xảo đệ nhất trên thế giới ! Mặc kệ, tôi không biết ! Bỏ đi, bỏ !

— Anh có thua đâu mà bắt anh bỏ ? (Tấn gằn cổ còi, mặt vẫn không đỏ) cờ hòa mà lại bắt người ta bỏ ! Đã thế, cả hai người cùng bỏ, quặc là cả hai người cùng không ai phải bỏ cả, thế mới là công bằng.

— Ai bảo là cờ hòa ? (Hiền trừng mắt nhìn Tấn) .

— Anh bảo !

— Cờ hòa thì cả hai bên cùng phải thừa nhận mới được, một bên không đủ.

— Thế thì em nhận là em được, anh không nhận, có phải thế cũng

không đủ số không ? (Tấn tự đắc lý của mình đúng, vênh vào trả lời).

Hiền đứng phắt dậy, chạy ra ngồi trên cái ghế dựa :

— Không đánh nữa ! Tôi lớn bấy nhiêu tuổi đầu rồi, mà chưa từng thấy người nào chây bừa như anh !

— Minh thua lại bảo người khác chây bừa ! (Tấn vẫn thần nhiên). Tối nay đánh năm ván cờ, anh được ba ván, hai ván hòa. Cờ anh dạo này tiến bộ thực !

Hiền tức uất lên, không nói được câu nào. Cứ kể năng lực cũng phải không những nòng mới ra đời có hơn hai chục năm, chưa từng thấy ai gian xảo như vậy, ngay đến cho một nhà bác học sống tới bảy tám mươi năm, hiểu rộng thấy nhiều đi vòng quanh khắp trái đất, cũng không tìm đâu được một người gian xảo hơn thế nữa.

Tấn cũng đứng lên, lại ngồi cạnh vợ, trơ trẽn :

— Được thua là sự thường của con nhà đánh cờ, việc gì phải tức. Em cứ cố tập luyện luôn luôn, lo gì không có ngày gỡ được ! tức giận chỉ thêm hại cho sức khỏe vô ích.

— Thôi anh bước đi ! (Hiền ngồi lúi xòa ra) tôi không cần anh giả nhân giả nghĩa ! Đã thua cờ lại còn đâm chầy, chôn vùi danh dự. Tôi không thèm đếm xỉa đến anh nữa !

— Đừng nói thế em ! (Tấn xích lại gần hơn) em không đếm xỉa đến anh, thì còn ai đếm xỉa đếm xỉa đến anh nữa ? Giận anh làm gì, tội nghiệp !

Hiền sốt ruột, đẩy mạnh Tấn một cái rồi đứng lên chạy vào buồng, đóng sầm cửa lại. Tấn tắt đèn phòng khách rồi cũng vào theo.

(Còn nữa)

NGHỀ LÀM CHA MẸ

của
Bác - Sĩ PHIẾM

L.T.S. Sau thời kỳ chiến tranh vừa qua, hoàn cảnh gia đình, xã hội và thế giới đã gây ra cho một số thanh thiếu niên mất tin tưởng, lạc hướng, tâm trí thối loạn, hành động cuồng dại. Các bậc làm cha mẹ, các vị giáo sư, những người thường lưu tâm đến vấn đề giáo dục, văn hóa và xã hội đều lo lắng và đã nhiều lần nêu lên những vấn đề liên quan và tìm phương pháp cứu chữa. Bác sĩ Phiếm là một trong những vị kể trên vừa là một nhà y học, vừa là một nhà tâm lý học lại vừa là phụ huynh một gia đình đông con cháu, bác sĩ Phiếm đã lưu tâm nghiên cứu vấn đề từ lâu năm và nhận thấy « *Làm cha mẹ là một nghề* » một nghề cần phải học tập như trăm ngàn nghề khác. Bác sĩ đã diễn thuyết và viết thành một tập về « *nghề* » này. Bác sĩ nêu ra tất cả những điểm quan trọng về sự liên quan giữa một đứa trẻ đối với cha mẹ. Bồn phận cha mẹ đối với con cái, anh chị em, bè bạn và học đường của nó. Cha mẹ phải thương yêu các con ra làm sao? Có nên đề cho chúng được tự do không? Có nên can thiệp vào những vụ cãi lộn của chúng không? Có nên mắng chửi, đe dọa, mĩa mai con không? Có nên hờn giận cãi nhau trước mặt chúng không? Nên thưởng phạt con như thế nào? Có nên khen hay mắng phạt con này trước mặt con khác không? Cha mẹ đối với những đứa trẻ có tính xấu, nói dối, ăn cắp bú sữa bình phải thế nào? Khi con cái đến tuổi dậy thì, cha mẹ nên đối xử ra sao? Và còn biết bao nhiêu vấn đề khác nữa đều được bác sĩ Phiếm giải thích một cách rõ ràng khúc triết tựa trên những lý thuyết vững chắc về tâm lý cùng những sự kiện đã xảy ra trên thực tế và bằng những lời văn vừa giản dị lại vừa hấp dẫn. Chúng tôi tin rằng những bài sau đây trong tập « *Nghề làm cha mẹ* » mà bác sĩ Phiếm có nhã ý cho Tân Phong trích đăng trước khi in thành sách sẽ giúp ích rất nhiều cho các bậc phụ huynh và ngay cả các vị giáo sư đương thắc mắc về công việc dạy dỗ con em.

Mấy lời mở đầu

Tất cả nhiều độc-giả khi đọc bài này, không khỏi ngạc nhiên tự hỏi: Sao lại lấy nhan-đề « **NGHỀ LÀM CHA MẸ** » ?

Vì đã gọi là nghề, tất phải có học tập, như nghề làm thuốc, nghề trảng-sur, nghề « gõ đầu trẻ », nghề đi buôn, nghề hớt tóc v.v..

Có vị sẽ nói: Thì các cụ sinh ra ta, có bao giờ « học làm cha mẹ » đâu, mà sao cũng dạy dỗ, gây dựng ta nên người như ngày nay? Có bao giờ các cụ cần mở đến một quyển sách giáo khoa như các bà mẹ « tân thời » trên đầu giường, thường có cuốn sách dạy nuôi con, hay cuốn sản-dục chỉ-nam, mỗi khi thai-nghén?

Và nói cho đúng ra, các cụ có nghĩ đâu đến những vấn-đề đó nữa?

Tuy nhiên, ai cũng nhận thấy, có nghề làm cha mẹ, là trách nhiệm nặng-nề hơn hết, mà từ trước đến nay, không mấy ai quan tâm đến.

Nhà bác-học trứ-danh Alexis Carrel, tác giả cuốn: « Người ta tất cả một huyền-bí » (*L'Homme, cet Inconnu*), đã viết: « Không phải các nhà mô-phạm và các bậc phụ-huynh thiếu thiện chí trong việc giáo-huấn con em. Nói cho đúng ra, phần đông các bậc cha mẹ ngày nay, bất cứ ở giới nào, đều không biết dạy con. Họ không biết một tí gì về tâm-lý trẻ, cũng như tâm-lý thanh-niên. Hoặc họ ngày-thor quá, hoặc họ nóng nảy, nhu nhược, hay quá nghiêm.

Vì gia đình và học-đường không biết dạy trẻ, nên thanh-niên chỉ là phản ảnh đương-nhiên của các nhà giáo-dục.

Có khi họ lại còn truyền cho con những tính xấu nữa. Biết bao trẻ đã được mặc-kích tại gia-đình, những cảnh thô tục thường diễn ra, những vụ cãi lộn, đánh nhau giữa cha mẹ, hay chửi nhau kiểu tại học đường những gương xấu của thầy, của bạn.

Nuôi gà, nuôi cừu, là một nghề đâu có khó như nghề nuôi trẻ? Thế mà muốn chăn nuôi những giống vật đó, cũng cần phải tập sự tại một trại mục súc, hoặc một trường canh nông... »

Nhất là ngày nay, nhờ sự tiến-triển của y-học, cùng những khám phá của khoa tâm-lý, thần-kinh học... ta thấy cần phải sửa đổi lại những phương pháp giáo dục xưa, ít chú trọng đến tình cảm, nhân-cách, đến những trạng-thái bí ẩn của tâm-hồn, của tiềm-giác, vô cùng phức-tạp.

Những bài mà chúng tôi được hân hạnh trình bày đây không phải là những bài về giáo khoa. Đây chỉ là những mẫu chuyện thân-mật giữa một người có con, với các bậc phụ-huynh khác.

Chúng tôi không dám khuyên răn ai hết, vì chính chúng tôi xưa nay vẫn hoài nghi những lời khuyên « hảo », lý-thuyết « suông » không đưa tới đâu, vì không có thực hành, thiếu thực-tế, vì lý-thuyết phải đi đôi với thực-hành. Không thể ngồi dự thính một vài buổi học mà có thể diễn-khiển được một chiếc phi cơ. Cũng như không thể bảo cho con biết « ý ăn, ý ở » bằng luận lý, đạo-đức cổ truyền được. Chỉ có thực-hành nhiều mới có phản ứng vận-động mau lẹ và dễ dàng. Khi đã biết từ nhỏ thế nào là phải trái, hay dở... thì suốt đời tránh xa

điều dễ và làm điều hay. Khi đó, nói dối, ăn cắp, lường gạt, phản bội, không những là điều cấm, nhưng không cấm, cũng không sao làm nổi. « Đứa trẻ sinh ra, không tốt cũng không xấu » (Robin). Xấu, tốt, là do hoàn cảnh gia đình và xã-hội tạo nên.

Ngày nay, ta thấy phần nhiều tội xấu của trẻ, như nói dối, ăn cắp, giận dữ, nóng nảy, cáu kỉnh, nó chỉ là những phản- ứng thuộc về tình-cảm, trước một thái độ, một hành động hữu-ý hoặc vô tình của người xung quanh.

Ở bên Pháp, từ ba mươi năm nay, đã có « Trường dạy làm cha mẹ » và một tờ nguyệt san, nhan đề « Trường học cho cha mẹ » do các giáo-sư tâm lý, các bác-sĩ giàu kinh nghiệm hoặc chuyên về các bệnh thần-kinh các luật-gia phụ-tránh. Mục-dịch là chỉ bảo giúp cho mẹ, mỗi khi trong gia-đình có những vấn-đề thắc mắc, khó giải quyết.

Nhiều khi, chỉ nhờ một lời khuyên cần một giải thích mà làn không-khí gia-đình trở lại đầm ấm, vui tươi. Cha mẹ chỉ đổi lại thái-độ với con mà đứa trẻ hư, sắp xuống dốc thẳm trụy-lạc trở thành một trò ngoan, nết-na, chăm chỉ.

Chúng tôi đã có dịp hầu chuyện một số đồng các vị phụ-huynh học-sinh thuộc đủ các giới, các giáo sư, các bác mớ-phạm lão-thành, và xúc-tiếp thân mật với một số thanh thiếu niên khi rảnh việc, hoặc trong khi vì chuyện gia-đình, họ nằm điều-trị tại bệnh viện, để họ được « bột ló tâm tình ». Và chúng tôi nhận thấy, không lúc nào bằng lúc này, và bất cứ ở đâu, vấn-đề giáo-dục gia-đình rất quan trọng, đáng để các bác phụ-huynh cũng như những ai quan tâm đến tương lai quốc-gia chú-ý đến.

Phần nhiều trong gia-đình, nếu có những vụ xung-đột giữa cha mẹ và con, rồi từ xung đột gia đình tới xung đột xã hội không xa, do sự vụng-về hoặc lầm lỗi của cha mẹ, không hiểu con, không tìm hiểu chúng, nhất là trên lãnh vực tình cảm. Đôi khi, cũng vì họ nhiều tự ái, nhiều dục-vọng mà không thể kiềm chế nổi.

Erasme đã nói :

« Ta sẵn sàng học-hỏi những người nào ta mến ».

Nếu giữa cha mẹ và con, không có một chiếc cầu thông-cảm, thiếu sự thân mến, tin cậy, thì mong sao giúp con, bảo ban, gây dựng cho nên người được ?

Ước vọng của chúng tôi, khi sưu-tầm các tài-liệu để biên soạn những bài này là lưu-tâm quý-vị độc-giả, nhất là các bác phụ-huynh vì công việc hàng ngày bề bộn, nên không có thì giờ khảo cứu, đến một vài điểm chính về giáo-dục gia-đình, và cống-hiến quý-vị một vài sở-đắc của « nghề làm cha mẹ ».

Chúng tôi tự xét ở đây còn nhiều thiếu sót, cần phải bổ khuyết nhiều trên mọi phương-diện. Dám mong quý-vị độc-giả thể tất và vui lòng chỉ giáo thêm cho, để một ngày gần đây, mỗi gia đình Việt-nam sẽ là một gia-đình gương-mẫu, trước khi xây dựng một xã-hội lành mạnh, vì gia-đình là nền-tảng của xã-hội, là đơn vị cần thiết để đi tới một quốc-gia hùng-cường.

Bác sỹ N. H. P.

GIA ĐÌNH CẦN-THIỆT CHO ĐỨA TRẺ KHÔNG ?

Từ trước đến nay, đã biết bao nhiêu văn-sĩ, thi-sĩ, tiểu thuyết gia trên thế-giới, cũng như trong nước, đã viết hay bàn rất nhiều về « gia đình » mà vẫn chưa sao cạn hết đề-tài.

Viết đề ca-tụng, cũng như đề oán-trách gia-đình, đề cao lòng mẹ, nghĩa hợp-quần ; hoặc ta-thán về sự bủn xỉn, bất công của người cha, nổi cay nghiệt, vô-tình của người mẹ.

Nhưng thử hỏi : *gia-đình có thật cần-thiết cho trẻ không ?*

Ta hãy tưởng tượng, một buổi tối, sau bữa cơm thường lệ, một gia đình quây quần bên lò sưởi : cha ung dung ngồi đọc báo sau một ngày làm vất vả, mẹ ngồi bên, mê mải với đôi kim đan, thỉnh thoảng góp chuyện với chồng, vài ba trẻ nhỏ xúm-xít ở quanh, đứa đọc sách, đứa mở mấy đầu thanh, đứa lê la chơi một mình dưới đất... Bỗng một đứa trong bọn kêu rức đầu, chóng mặt, buồn nôn. Cả nhà lúc đó, cuống quýt như vô tổ : cha vội vã đi lấy thuốc, chị chạy làm giường, anh rót nước, mẹ kiểm đầu xoa, và soãn-suýt hỏi.

Nếu trong vài ba ngày, bệnh-tình đứa trẻ vẫn thế hoặc có vẻ trầm-trọng cả nhà không ai còn tâm-trí làm ăn ; công việc sở trễ nải, cơm nước sao nhãng, nuốt chẳng biết ngon, tiếng cười đùa mọi ngày im bặt.

Nhất là mẹ, đôi mắt thâm quầng, đỏ hoe, vì suốt đêm không ngủ, ngồi thẩn thờ bên giường bệnh, đề lẳng tai nghe từng hơi thở của con, đề xem sắc mặt đứa bé có gì thay đổi.

Có nuôi con mới biết lòng cha mẹ là thế !

Một người bạn có thể mến ta, vì ta là người tốt, quân-tử, phóng-khoáng. Nhân-tình có thể mê ta, vì ta là người tài-hoa, lỗi lạc, ăn nói có duyên, hay... vì tiền. Nhưng gia đình thương quý, yêu dấu ta thật là vô cớ, vì ta là phần tử, cốt nhục của gia đình.

Có những ai đã sống lâu năm, phiêu bạt giang hồ nơi quê người, đất khách, đã nếm những cay đắng của mùi đời, thấy những sự lừa lọc, phản-bội... mới cảm thấy nguồn vui sướng, êm đềm khôn tả, lòng rộn lên vì hồi hộp, đến rơi lệ, khi trở về chốn cố hương yêu-dấu, từ mãi tận đường xa, trông thấy mấy nhà xưa, tổ cũ. Rồi hồi tưởng đến chuỗi ngày xanh, khi còn thơ ấu, mới chập chững biết đi, bập bẹ nói, có những bàn tay nhỏ nhắn, nâng niu của của người mẹ hiền, những lời âu-yếm, cử-chỉ yêu-đương, những cá nhím; trầu mến, cho ta mà không hề bao giờ đòi hỏi, khiến ta sống, mà chỉ thấy yêu đời, vì đời lúc đó chỉ có mẹ và ta, không biết gì là ngờ vực, hoang mang, lo lắng, cứ việc nhắm mắt mà đi...

Cổ-nhân và các bậc thánh-nhân xưa, như Mặc-Tử, Mạnh-Tử... đã dạy :

« Mầm loạn của thiên-hạ, chỉ tại không thương yêu nhau. Yêu cả loài người, không phân biệt thân, sơ ».

Nhà triết-học Alain cũng nói :

« Có thương yêu nhau mới có xã-hội, có nhân loại ». Thì trước hết, còn đâu bằng gia-đình, hơn gia-đình để đưa trẻ tập từ nhỏ, vun trồng cái tình cao đẹp ấy ? Và còn gì trong trẻo bằng tình mẹ : nguồn sống, nguồn vui, nguồn an-ủi của đứa trẻ ?

Ta đã biết vụ sử-kiến ly-kỳ và nổi tiếng của vua Salomon :

Hai thiếu-phụ cùng tranh nhau một đứa con. Nhà vua đề nghị chặt đứa trẻ ra làm đôi, rồi mỗi người lấy một nửa. Một người lặng thinh, còn người kia vội kêu lên : thà bỏ đứa trẻ, còn hơn trông thấy nó chết. Vua Salomon thấy thế, biết ngay là người mẹ thật, bèn trao trả đứa bé.

o o o

Đứa trẻ cần có gia-đình, nhưng không phải bất cứ một gia-đình nào.

Nếu ta xét gia-đình là cần, ta phải xác-định cần cái gì trong gia-đình ? Có thể, mới tạo nên và tu-bổ được cho đứa trẻ những hoàn cảnh thích hợp và thuận lợi trong công cuộc giáo huấn nó.

Có 3 yếu-tố quan-trọng nhất :

- 1) Tình âu-yếm của cha mẹ.
- 2) Cho đứa trẻ được vững-tâm.
- 3) Cho nó được tự-do.

TÌNH ÂU-YẾM CỦA CHA MẸ LÀ MỘT YẾU-TỐ QUAN-TRỌNG NHẤT

Theo những cuộc khảo cứu gần đây, đó là một chất sinh-tổ cần cho đứa trẻ, để sống, cho nó lớn, và ngay để hóa-thụ các món ăn.

Spitz ở Nữ-Uớc Bowlby ở Luân-đôn, bà Aubry ở Ba-lê, cô Anna Freud và nhiều nhà bác-học khác, đã chứng-minh rằng : thiếu tình mẫu-tử, đứa trẻ chậm lên cân, trí tuệ, tình-cảm không phát triển được điều-hòa, đầy đủ, được săn sóc theo phương-pháp khoa-học tối tân (như không được hôn trẻ, sợ nó mắc bệnh truyền nhiễm, không được ôm vào lòng, nếu không đeo găng...) Và chính những trẻ đó lại thường hay đau yếu, chết non. Thứ nhất trên lãnh vực tình-cảm : thua xa con nhà nghèo, nhưng có bố mẹ.

Có những cơ-quan dục-anh tổ chức rất chu đáo, do các vị phụ-nữ hăng say hăng tâm, giàu kinh nghiệm, phụ-trách nào chăm nom, vỗ-về, âu-yếm hơn mẹ ở nhà (vì có phải mẹ nào cũng âu-yếm hay biết nuôi con đâu ?) Nhưng chỉ được một thời gian, dần dần, đứa trẻ lớn lên, tâm-tính nó biến đổi.

Cô Anna Freud đã so sánh trẻ nuôi tại cô-nhi-viên và trẻ gửi tại các

viện dục-anh (trong thời-kỳ chiến-tranh) với trẻ sống trong những gia-đình thanh-bạch, bần-hàn. Loại trên, phần đông lớn lên, là kẻ thù của xã-hội : trộm cướp sát nhân...

Sự nhận-xét của cô rất tỉ mỉ và cũng rất bồ-ích : trong 5 tháng đầu, trẻ nuôi tại các viện nói trên : lớn khỏe trông thấy. Nhưng sang tháng thứ 6 trở đi, thì trái lại : trẻ nuôi tại nhà, lanh lợi, tinh khôn hơn, sớm biết nói.

Thì ta hãy ngắm một đứa trẻ nằm trong lòng mẹ : nó chăm chú nhìn nét mặt của mẹ với đôi mắt long lanh, sung sướng, cười khi thấy mẹ hé môi cười với nó, hoặc khi nó bú : nó bú mới ngon lành làm sao, và bú xong, lăn ra ngủ : giấc ngủ thần tiên của con trẻ.

Trong khi con cái đau yếu, sự săn sóc, vỗ về của mẹ bên giường bệnh, nhiều khi giúp nó mau khỏi.

Thiếu tình mẫu-tử là một điều mà đứa trẻ không thể chịu nổi. Nó bứt rứt, tủi thân, nhất là khi so-sánh với trẻ khác, nó đau đớn vô cùng.

Có người sẽ bảo : Mẹ nào là chẳng yêu con ?

Không nói đến những hạng mẹ « bất thường, quái gở » (mà chỉ riêng bác-sĩ được gặp, hay họa-hoàn, thấy hình trên báo) thù hận, tàn nhẫn với con, chưa nói đã mắng, chửi rất tục-tĩu « Mày tao chỉ tở », rồi đánh đập... Còn có những người thật tình không yêu con coi như « của nợ », hoặc lãnh-đạm, hoặc ác-cảm với con. Vì họ muốn con trai mà lại sinh con gái, hoặc không muốn có con, mà rủi lại có. Sở dĩ ít thấy, vì họ không muốn, hay không dám nói ra. Trái lại, họ che đậy sự hận học, gửi trong tiềm thức rồi thay thế bằng một mối tình yêu mãnh-liệt, những chuyên chế.

Một thiếu-phụ hỏi ý-kiến bác-sĩ về đứa con gái lên 8, « bướng-bỉnh », bảo đã không nghe, lại còn làm trái ngược hẳn. Tuy nhiên, theo lời bà « cái gì tôi cũng làm cho nó hết ».

Bà ta làm nhiều quá, vì đứa trẻ không thể nói một câu, làm một việc con con, mà mẹ không can thiệp. Bực quá, không chịu nổi, đứa trẻ chống lại.

Thật ra, bà không muốn có con, nhất là con gái. Nhưng không dám thò-lộ ra, bà tự dối bằng sự sốt sắng thái quá với con, để che đậy nỗi lòng uẩn-khức.

Trái lại, có bà yêu con một cách vô-vập, quá nồng-nàn, như muốn chiếm đoạt cả thể-xác lẫn tâm-hồn đứa trẻ, không muốn rời ra, muốn nó hoàn toàn phụ-thuộc vào mình, làm gì, nghĩ gì, đều theo ý mẹ.

Trường-hợp nói trên thường xảy ra trong những gia-đình ly-dị, hoặc

ly-thân, đứa trẻ phó thác cho mẹ trông nom, và người mẹ chỉ nơm-nớp lo con bỏ đi, nên sinh lòng ngờ vực, ghen (với bạn, với vợ của con...)

Thái-độ của người mẹ như thế, có ảnh-hưởng tai hại cho con. Con bé, là đứa trẻ thụ-động, lúc nào cũng bám mẹ. Lớn lên nó chống lại; nếu không, thế nào cũng vấp phải nhiều trở ngại, gặp nhiều nỗi khó khăn hơn trẻ khác.

Tóm lại :

Tình mẹ yêu con là một tình tự nhiên. Nhưng thiếu hay thừa cùng nguy-hiêm cho đứa trẻ.

Người mẹ « biết » yêu con, một cách lành mạnh, không nghĩ đến bản thân mình, không đòi hỏi, yêu sách con như yêu sách một tên nô-lệ, và có khi cần phải xa con để nó lớn đều hòa, đầy đủ. Càng thế, đứa trẻ lại càng thương mến mẹ hơn.

Một học sinh đã nói :

Tôi yêu mẹ tôi rất nhiều từ ngày mẹ tôi bảo đừng yêu mẹ tôi nữa.

NGOÀI TÌNH MẪU-TỬ RA, ĐỨA TRẺ CẦN ĐƯỢC VỮNG TÂM

Nội các sinh-vật khi mới ra đời, đứa trẻ là một sinh vật yếu đuối nhất, không thể tự-túc nổi để sống cần có sự che chở, dìu dắt của cha mẹ trong bao nhiêu năm tháng. Nó chưa đủ sức, đủ « lông, cánh », nhưng cần phải hoạt động, cần phải thí-nghiệm. Bài học không phải dễ, và những cuộc thử thách, trên địa hạt vật chất cũng như tinh-thần, không phải không gay go, nguy hiểm. Nhưng muốn có hiệu-quả, đừng để đứa trẻ nản chí, những phản ứng không nên để quá mạnh, quá phủ-phàng.

Và còn đâu hơn ở gia-đình để nó yên-tâm đua tài, thử sức nữa ? Trong gia-đình, không như ngoài học đường đứa trẻ biết bao giờ cũng có chỗ dành riêng cho nó. Nó cũng có quyền như một chủ-nhân nhỏ, không sợ bị đuổi, không lo bị bắt nạt, uy hiếp.

Như con tàu đang lênh-dênh trên biển cả, lướt trên làn sóng, bỗng cơn giông tố nổi lên. Nhưng trên tàu hành khách vẫn vững-tâm, không ai xôn-xao, lo sợ, vì biết rằng gần đây đã có bến vững vàng, để khi nguy, tàu cập bến được vô-sự. Cũng như người lực-sĩ, trước khi vươn mình nhảy, nhờ có cây sào vững, dầy tự tin.

Thì đứa trẻ cũng thế ! Nó có hai phận sự : tự tạo lấy cuộc đời, và và cần học-hỏi để mở-mang trí-tuệ, tình cảm, để sống với mọi người trong một thế giới phức tạp, đã có từ lâu, với biết bao luật định rắc rối, đôi khi mâu thuẫn với bản năng của nó.

Một công-trình như thế, không thể nào xây dựng trong huyền não hay bảo táp được, và cần trông vào sự hiểu biết giúp đỡ bên ngoài,

Làm sao sống được ở một thế giới luôn luôn thay đổi, khi chính mình, lúc nào cũng đổi thay, từ thể chất lẫn tinh-thần ?

Đứa trẻ cần phải dựa vào những điều xác thực tuyệt đối. Khi thấy ai chỉ-trích cha mẹ, những vị thánh của nó, hay có khi vú nuôi, nó hoang mang; hoặc khi thay gia-đình lung-lay, tâm tính nó biến đổi.

Người ngoài có thể không nhận ra, qua lớp sơn hào nhoáng, nhưng đứa trẻ thấy trước tiên những vết rạn nứt của tòa nhà, và nó không khỏi lo, khi nghĩ đến một ngày kia, tòa nhà sụp đổ, nó sẽ hết nơi nương tựa.

Xét cho kỹ, những trẻ nóng nảy, khó tính, vì tâm hồn không thư thái, vì *không được vững tâm*.

Đứa trẻ có thể đổi tính sau một tai biến xảy ra trong gia đình ; như khi cha đi vắng một thời gian lâu, hay một người bỏ đi, hoặc bất hạnh mất. Có khi, do một việc rất thường : như sinh em bé, nhất là nếu trước đây nó được cha mẹ coi như « trung tâm vũ trụ » và bỗng nhiên, vì vô-tình, để nó thấy « thời oanh-liệt » đã hết.

Sự ghen với em, cũng như mọi tình-cảm của con trẻ, có khi rất mãnh-liệt, và ngoài sức tưởng-tượng :

Một em gái lên 5 tuổi, định chọc mù mắt em vì nghe thấy ai cũng khen em có đôi mắt đẹp.

Một trẻ khác mong cho em chết.

Cho nên, cha mẹ cần phải hiểu con, đừng có những cử chỉ hay lời nói vụng về làm nó phẫn uất, đau đớn, phải có những phản ứng lành mạnh để đứa trẻ vượt dễ dàng thử thách nói trên, và lấy lại thể quân bình.

Muốn đứa trẻ này nở đều hoà, những quy-luật, nguyên tắc về giáo dục, luân-lý, đạo-đức nêu lên, cũng như ý muốn của cha mẹ, cần phải được rõ-rệt, vững vàng, bất di bất dịch mà không có tính cách áp bức.

Có biết bao bà đã trả lời con : CÓ, rồi lại nói KHÔNG, hay KHÔNG rồi lại CÓ ?

Một yếu-tố nữa, cũng cần đề bảo-vệ tình-cảm non nớt của trẻ là sự *binh tĩnh* xung quanh nó : không những bình-tĩnh bề ngoài mà cả bên trong ; vì cha mẹ bối rối có ảnh hưởng đến con, nhiều khi tai hại hơn là gào hét.

Ta nhận thấy : vui dễ lây, nhưng buồn cũng dễ lây. Và sự hoảng-hốt, lo lắng, dù thâm lặng, cũng dễ đem lại sự hoảng hốt và lo lắng.

Một bà hiệu-trưởng một lưu-xá bên Thụy-sĩ nhận thấy rằng ngày nào bà vu-tư, thì mặc dầu muốn dấu kín, cổ trần tỉnh thế nào, bọn học-sinh cũng xôn xao, như có những giây « ăng-ten » tinh tế, vô-hình báo trước cho chúng biết.

Ngoài ra, còn biết bao bậc cha mẹ, đã không bảo vệ tình cảm của nó, lại còn lợi dụng, và dần dần tiêu diệt tình cảm đó mà không ngờ, thí dụ khi họ bắt con làm theo ý muốn của họ, hoặc đe dọa, áp bức con...

MỘT YẾU TỐ NỮA CẦN CHO ĐỨA TRÉ LÀ SỰ TỰ - DO

Quăng một đứa con nít trên một cánh đồng không mông quạnh, để nó đứng bám mẹ, hoặc cho phép một đứa trẻ, ngồi chưa vững trên yên, cưỡi xe máy, khi nó năng nặc đòi đi, không phải là để nó được tự-do.

Cũng như khi ta nói: ai cũng được tự-do tại nhà lầu, sắm xe hơi; nhưng không phải ai ai cũng có phương-tiền. Cho nên không thể nói đến tự-do, mà không nghĩ đến phương-tiền.

Phương-pháp giáo-dục con trẻ ngày nay rộng rãi ở chỗ, không phải để cho muốn làm gì thích thì làm. Nhưng cần phải chú ý đến tính-tình, đến những nhu-cầu của đứa trẻ để thỏa mãn.

Đứa trẻ muốn gì được nấy, có thể vẫn hoang mang, bối rối, vì cảm thấy mình vẫn thiếu thốn, thiếu cái gì cần mà không biết rõ là cần gì?

Đòi được, ước thấy, nhưng vẫn đòi, vẫn ước mãi, vì chưa tìm thấy cái cần. Dục-vọng được thỏa-mãn, nhưng nhu cầu không được thỏa-mãn. Nhưng tự lượng sức, lại biết chưa thể đi một mình được, biết rằng « trèo cao sẽ ngã đau », nó chỉ yên tâm khi nào được dìu dắt, hướng dẫn và nâng đỡ thôi. Làm giúp nó, chưa chắc nó đã bằng lòng, thích thú. Nó cần phải tranh đấu, và có chiến đấu, mới thấy chiến thắng là vẻ vang, hãnh diện.

Thử tặng một huy-chương, hay trao một giải-thưởng cho một lực-sĩ không thành-tích, hay phát một văn bằng cho một kẻ vô học. Chấn chấn họ không dám nhận. Đứa trẻ cũng vậy. Và câu chuyện cổ-tích xưa về người cha để lại gia tài cho các con, một kho vàng chôn dưới đất, thật đầy ý nghĩa và tâm-lý. Làm việc mà không có hứng-khởi, hoạt-dộng mà không hăng hái, vui vẻ, vững tâm, dưới sự áp bức, không phải là tự do thực sự.

Trò A... 15 tuổi, bỏ nhà đi được hai tuần. Khi tìm được hẩn trong một khu rừng, nom có vẻ tiêu tụy. Toà hỏi bà mẹ về đứa trẻ, bà trả lời: mỗi ngày bốn buổi, chồng bà, một giáo chức, bắt bà phải đưa con đi học và đón con về.

— Còn ngày chủ nhật ?

— Ngày chủ nhật, chúng tôi đi chơi với nhau.

Nghĩa là chồng một bên, vợ một bên, và dĩ nhiên, cậu con đi giữa.

Khi tòa giải-thích đề ông bố hiểu, ông đã xâm phạm vào tự do của đứa trẻ, vì không để nó được tự do, nên nó mới trốn nhà ; ông tỏ vẻ ngạc nhiên và trả lời :

— Thì từ bé, tôi vẫn được dạy dỗ thế, có sao đâu ?

Trò B... 12 tuổi, rất kháu khỉnh, và sớm mồ côi bố. Mẹ chiều hết sức. Trời mới nổi gió, bà đã bắt con vận nào áo bông, áo kép, khăn quàng, rồi xoa dầu, rỏ mũi, sợ con bị cảm. Đáng người đưa trẻ nhỏ nhắn, da trắng xanh, nên ra trường bạn bè chế giễu, gọi là « cô tiểu thư ».

Đối với đứa trên trên 10 tuổi, còn gì nhục bằng danh từ đó. Rồi một ngày kia, đề tỏ với bạn rằng ta đây cũng « tu mi nam tử » như ai, nó rủ mấy đứa đi phá một công thự, cho đến lần thứ tư thì bị bắt giải tòa.

Đứa trẻ không cùng một quan-niệm về cuộc đời như ta. Mắt nó có khi tinh hơn, nhưng không nhìn như ta. Cũng như lý-trí của nó không như lý trí của người lớn. Nhưng không vì thế mà ta không tôn trọng tư tưởng, ý nghĩ, hành động, hoặc những giải-thích nhiều khi ngộ ngĩnh, ngây-thơ của nó.

Có hiểu, có tôn-trọng khu-vực của đứa trẻ, đừng bắt làm những điều nó không thích, không lợi cho nó, đừng mỗi lúc đe dọa, tự khắc, bảo gì nó cũng nghe, và nó sẽ tôn trọng khu vực của ta.

Dạy nó phải lễ-phép, « vào thưa ra gởi », đứa trẻ thấy không bị xâm phạm đến tự do. Trái lại, nó cảm thấy nhờ có những tập quán kia mà nó giao thiệp với mọi người được dễ dàng, vui vẻ.

Đừng mỗi lúc tra khảo : mày làm gì đi đâu, đi với ai ? Đừng chế-giễu, hoặc nhắc đi nhắc lại : không được làm cái này, không được làm cái kia, tức là ban-hành tự-do cho nó, tránh cho nó trở nên đứa trẻ dối trá, và giúp nó có óc sáng kiến.

Ít trẻ ăn cắp khi từ đi ngủ, hoặc trốn nhà, trèo tường khi nhà không có hàng rào, cửa ngõ mở toang:

Đứa trẻ cũng như người lớn, khao khát tự do. Không phải tự do muốn, làm gì tùy thích, tự do phá hoại, rối trật tự, phiền lụy đến người khác. Không ! Đó là tự-do tư-tưởng. Được tự-do tư-tưởng, thì bảo gì nó cũng nghe, bắt làm gì cũng theo, không khó khăn : sạch sẽ, lễ phép, ăn ngủ đúng giờ, và học hành sẽ không phải là sự bó buộc nữa.

« Thực hành được giáo-dục trong tự do, không bao giờ đi tới cá-nhân chủ-nghĩa xã-hội. Nhân-cách bị đè nén, áp bức, mới là phẩm xã-hội Bàn-

ngã và tiềm-thức bất mãn mới đưa tới ghen tị, ngờ vực, căm-thù »
(Marcaut và T. Bross).

Tóm lại :

Đứa trẻ cần phải có gia đình để sống một cách đầy đủ trên mọi phương diện, thể-chất cũng như tinh-thần. Và trong gia đình, nó cần được thỏa mãn mấy nhu-cầu cần thiết :

- Tình âu yếm của cha mẹ
- Sự vững-tâm.
- Sự tự-do.

Ngoài nhiệm-vụ của gia đình, dùng làm nơi nương-náu cho đứa trẻ, dưới sự che chở, bảo-vệ của cha mẹ, cũng nhờ có gia đình, có người nọ, người kia, ngoài cha mẹ ra, có anh chị em, họ hàng thân thích, mà mọi thứ tình-cảm được phát-huy mạnh mẽ, nảy nở đều hòa, tạo cho đứa trẻ một nhân-cách riêng-biệt, có khi dồi dào, phong phú.

(còn tiếp)

Bác sĩ PHIẾM

ĐÃ CÓ BÁN

DI TÂY
của NHẤT-LINH

THĂNG-LONG ĐIỆN-ẢNH

- * NHẬN LÀM TẤT CẢ CÔNG VIỆC NHIẾP-ĐIỆN ẢNH
- * CHỤP ẢNH CHÂN - DUNG MỸ - THUẬT TÀI - TỬ
- * PHÓNG SỰ BẰNG ẢNH VÀ QUAY PHIM

39, Nguyễn - Đình - Chiểu (TÂN - ĐỊNH) SAIGON

BỨC THU NGỎ KÍNH GỎI BẠN ĐỌC.

Từ lâu, ba chúng tôi nuôi ý định soạn một quyển.

« VƯỜN THƠ »

(Những bài thơ chọn lọc trong khoảng trăm năm nay)

Tài liệu này đã gom góp gần đầy đủ, chúng tôi mong được các bạn giúp đỡ cho việc làm của chúng tôi ít phần sơ sót :

1) Xin cho chúng tôi biết ý các bạn muốn quyển ấy phải như thế nào ?

2) Xin cho chúng tôi biết những bài thơ mà các bạn cho là hay (các bạn nhớ cho chúng tôi biết xuất-xứ rõ ràng : trong tập thơ nào, in năm nào, đăng ở báo nào số..., ngày..., các bạn hiện có sách, báo đó, hay thư viện nào, bạn nào có...)

Chúng tôi xin thưa trước với các bạn rằng đây là những bài thơ đã được công bố trên mặt báo hay đã in thành sách.

Xin cảm ơn các bạn trước và các bạn có ý-kiến gì, xin gửi về địa-chỉ sau đây :

NGUYỄN-HỮU-NGU

160, Phan-đình-Phùng — Sài-gòn

Kính,

BÙI - KHÁNH - ĐẢN

NGUYỄN - HIẾN - LÊ

NGUYỄN-HỮU-NGU

ĐÃ CÓ BÁN

MẶC CHO GIÓ DẬP TUYẾT VÙI

(LET THE HURRICANE ROAR)

Nguyên-tác của Rose Wilder Lane

Bản dịch của Bảo-Sơn và Cam-Vĩnh



thêm
hoang

TRUYỆN DÀI CỦA NHẬT-TIẾN

(tiếp theo)

CHƯƠNG IV

HUỆ chưa khỏi hẳn nhưng đã đi lại được ở mấy nhà quanh ngách. Nàng hay bắc ghế ra ngồi ở thêm cửa. Một vài lần có người quen đi qua, Huệ lại kéo vào nói chuyện vu vơ. Nàng bỏ bỏ cả chuyện chồng con của mình khi nhắc thấy bác Tồn thấp thoáng ở đằng xa :

— Chồng tôi đấy !... Chồng ơi !...

— Rõ nổi ! Cười chồng ở đâu ra mà nhanh thế.

Huệ chỉ về phía căn nhà lụp sụp của bác Tồn :

— Nhà chồng tôi đấy !... Chồng

tôi cùng tôi, tôi ôm lại mua cả bánh đem cho nữa.

— À !... Thằng khi gió !

Huệ phát bần lên :

— Khi gió cái nhà bác này ! Nói chồng người ta...

Rồi Huệ cười rúc rích, cổ nàng ngoẹo sang một bên, mái tóc rủ xuống trán và má. Nàng có vẻ thích thú khi nghĩ đến trong đời sống của mình có một nhân vật mới. Nàng chọp rằng như thế thật là giản tiện. Vừa có chồng để nói sướng miệng vừa không thiệt thòi gì cả. Mà dân trong xóm Cổ cũng mặc

nhiên công nhận cặp vợ chồng hờ hững ấy bằng một sự vui thích. Họ không từ bỏ những cơ hội để cười đùa. Thịnh thoảng một người đi qua ngưỡng cửa nhà Huệ lại ngửa miệng hỏi một câu :

— Chồng đâu ? cô Huệ ơi !

Huệ đáp :

— Chồng không có nhà.

— Có « đi » không ?

— Khi gió dùng lần chữa ! Chồng tôi nó ghen lắm đấy, biết chưa !

Sự bông đùa khiến Huệ thấy gần với bác Tồn hơn. Những ngày khối ốm, lúc đánh phấn bôi môi đi qua nhà bác, Huệ bắt đầu chú ý đến túp lá lồi tàn nằm im lìm trong bóng tối. Bác Tồn đi hạt từ chiều. Cánh cửa bằng nan tre sọc sọc khép hờ hững vào sát thân cây soan tây mới lớn. Khoảng sân đất nhỏ hẹp trơ trọi mấy ngọn cỏ mọc hoang. Lu nước thấp lè tè kê trên mấy hòn gạch đặt ở đầu hiên. Căn nhà im lặng đến hoang vắng. Qua khung cửa nhỏ, bóng tối hun hút như một lỗ mắt có chiều sâu. Huệ nghĩ đến sự mù lòa của bác Tồn. Một đôi lần Huệ đã định ngắm kỹ khuôn mặt trắng xanh của bác. Nhưng trông mắt đỏ ngầu lẫn lộn những sợi thịt xanh tím của bác khiến Huệ thấy ghê tởm. Nàng bắt giắc quay đi để khỏi ghi ở trong đầu hình ảnh đáng sợ ấy. Huệ chỉ thấy thích nụ cười nhăn nhó nửa miệng và giọng hát ồm ồm ở đáng yêu :

— Có Huệ ơi...

— Nếu có lấy tôi thì tôi xây nhà
gạch hai tầng

Huệ nghĩ rằng nếu bác không mù lòa thì nàng chẳng ngần ngại gì mà không về với bác. Cũng vì thế, đối với bác, Huệ chỉ thấy như mình có một trò đùa thích

thú. Thịnh thoảng đứng trước mọi người, Huệ lại réo tướng lên khi nhắc nom thấy bác :

— Chồng tôi đấy !... Chồng ơi !...

Bác Tồn tuy nghe thấy nhưng không bao giờ bác ngoái cổ lại. Bác ta có cảm giác như tất cả mọi người đang chú ý đến mình. Những tiếng cười rúc rích như xoáy vào lưng bác khiến bác thấy xấu hổ muốn chết được. Mặt bác đỏ lên ở dưới nắng. Hai hàm răng của bác cười nhe ra như để chữa thẹn với mình. Bây giờ, bác lại tìm ra được mấy câu hát mới, và bác chỉ hát mỗi khi nghe thấy tiếng Huệ léo xéo với mọi người ở ngách trong :

— Tôi trông thấy có

Tôi buồn

Tôi chán

Tôi chuẩn... ớn...

Tiếng Huệ rít lên ở trong những tiếng cười làm bác thích chí. Sợi dây đàn, bác bật một cách rất ầu ơ trên ngón tay, giọng cười của bác nghe khi vui nhất là bác đã thấy Huệ gần gũi với mình. Bác yêu sự chanh chua, kiêu kỳ của Huệ. Bác nghĩ rằng không lấy nhau mà được đùa như thế cũng sướng lắm rồi.

Một đôi lần, Huệ về khuya, đi qua cửa nhà bác. Nàng thấy bác Tồn bắc ghế ngồi ở ngoài sân. Huệ có cảm giác như hai người đã thân thiết với nhau lắm. Nàng nói trước :

— Hát đi bác Tồn !

Bác Tồn ngừng lên :

— Ai đấy !...

— Ai chả được !

— À !... Cô Huệ !...

— Hát đi một bài nghe chơi...

Bác Tồn cười một mình ở trong bóng tối, mũi phẩn thơm thoang thoang theo gió đưa vào mũi bác. Mặt bác ngửa lên, ngón tay bác gõ vào bầu gỗ :

— Tôi trông thấy cô...

Huệ dấy dậy lên :

— Khéo nỡm nữa !...

Bác Tồn nghiêng mặt về phía có tiếng Huệ, hỏi :

— Hát thế chứ gì !..

Nhưng Huệ đã bỏ bác, đi thẳng vào trong xóm. Tiếng guốc lóc cóc của nàng vang trên mặt đá khắp khềnh, âm thanh khô dòn và ngắn khiến bác thấy lưu luyến. Bác muốn chạy về phía Huệ, cầm tay nàng, hôn lên má và trán, rồi ngỏ lời xin lấy Huệ. Nhưng khoảng trời trong mắt bác không có một tia sáng. Đêm tối mịt mùng bụng tròn lấy tròn con mắt. Bác chỉ hình dung thấy bóng Huệ, thon nhỏ, mặc áo đỏ, quần trắng, đánh má hồng đi ở dưới ánh sáng rực rỡ của những ngọn đèn hắt từ ngoài phố vào. Bất giác, một nỗi buồn nhẹ nhàng đến xâm chiếm hồn bác. Bác ngồi xuống, ngả lưng vào thành ghế. Chân bác ruỗi thẳng. Mặt bác ngửa lên giới. Một luồng gió mát thoang thoang thổi qua cổ và má mơn man. Bác nghĩ đến một khoảng trời bao la và đầy sao sáng. Ngày xưa ở quê nhà, những đêm mùa thu-phải đi coi lúa ngoài đồng, bác hay nằm ở trên gò cao hóng gió mát. Những vì sao sáng lấp lánh trên đỉnh đầu xếp với nhau thành đủ hình thù rõ rệt. Bầy vịt bơi ở trong giải sông Ngân kéo dài mãi xuống cuối trời. Những chòm sao Mực Phu, Thất Nữ, Thần Nông, Đại Hùng lấp lánh ngang tầm mắt. Bác vụt thấy lòng khao khát một tia sáng, một khung cảnh thật sự đang diễn ra quanh bác hàng

ngày. Đã từ lâu sống quen với bóng tối, hôm nay những cảm giác khổ sở, ray rứt hồi bác mới bị mù lại trở về đây nghiêng. Bác Tồn chợt rưng rưng muốn khóc. Từng giọt nước mắt ứa ra ở hai bên bờ mi. Bác châm cho mình một điếu thuốc rồi im lặng hút trong bóng tối. Đêm về khuya nên cảnh vật yên tĩnh lạ. Chỉ có tiếng xe cộ từ giữa phố vọng về ù ù trong gió. Tiếng văng kẻo kẹt đưa buồn nản vang lên từ mấy nhà chung quanh. Thỉnh thoảng có một chiếc xích lô uể oải đáp qua, lẩn khấp khềnh trong lòng ngõ. Mấy người đàn bà bán quả đêm trở về lê dép quèn quẹt trong bóng tối. Bác Tồn ngồi thiu thiu như thế cho đến khi có người gọi mình ở hàng rào, mới choàng dậy.

— Tồn đấy à ?

— Ai đấy !

— Tám đây !

— À ! đương thẳng Ích. Đi đâu về khuya thế ?

Có tiếng ngáp ở bên tai, rồi tiếp theo là giọng nói uể oải :

— Buồn thì đi làm một quần sóc đĩa.

— Được hay thua ?

— Thua ! Mà thua cay chứ lì ! Đ.m. mình khát nước hoài.

— Thôi thì còn canh này, canh khác.

Dương Tám chép miệng :

— Ủ ! thì sông có khúc, người có lúc chứ. Này !...

— Gì cơ !...

— Mượn mấy trăm nhớ !

— Có dếch đâu !

— Thôi đi ! Cậu cứ vờ ! Tám ngẫm mà giàu nhất xóm đấy.

Bác Tồn giẫy nảy lên :

— Gớm ! Có mà của đi hót được. Đủ ăn hai bữa là may.

— Sao bảo cậu có bạc nghìn cơ mà.

— Kể nào độc mồm vậy ?

— Ối giao, người ta nói thiếu gì !

— Chẳng có đâu.

Mắt dựng Tám long lên ở trong bóng tối. Giọng nói của dựng đã dựng sự giận rồi :

— Thôi thì một trăm cũng được.

Bac Tồn cười hề hề :

— Nói thật mà, có thì tiếc gì anh em.

Dựng Tám muốn chửi một câu, dựng đá hòn gạch cho lăn lông lốc vào sát lối đi để tỏ sự tức giận của mình. Có tiếng người đi vào trong ngõ và nói chuyện lao xao. Dựng bỏ bác Tồn, hậm hực nên guốc lên nền đất. Con chó nằm ở cổng nhà bỗng chồm lên sủa loạn xạ. Dựng mắ mắt môi nhắm

bụng nó đá thật mạnh. Con vật bé nhỏ tung lên cao rồi lăn lông lốc vào bờ rào. Sự tắm tối, thần nhiên ở mọi ngách quen thuộc trong nhà khiến dựng có ý nghĩ muốn xòe diêm châm đốt cho cháy hết thầy. Những ngọn lửa nóng và dữ dội phải bốc cao hơn cái nóng giận đang âm ỷ trong lòng dựng, như thể chắc dựng mới vừa ý. Dựng tiến lại chum nước rửa cổ tu một gáo đầy. Mồ hôi vã ra lấm tẩm ở trán và hai bả vai. Lòng dựng dịu bớt lại. Dựng phanh áo vắt lên xà ngang rồi mò mẫm đi ở trong bóng tối. Tay dựng chạm phải u Tám nằm ngủ ở trên phản giữa. Dựng nghĩ đến hình ảnh bụng bầm của u ngày xưa với những thớ thịt tròn và mềm. Bất giác dựng cúi xuống. Những tiếng cấn nhả vang lên rồi im bặt.

(Còn nữa)

SẮP PHÁT HÀNH

MỘT CUỐN SÁCH MỚI TRONG TỦ SÁCH PHƯỢNG-GIANG

NHỮNG VÌ SAO LẠC

TRUYỆN DÀI CỦA NHẬT TIẾN

Tác giả truyện dài NHỮNG NGƯỜI ÁO TRẮNG, một trong những cuốn tiểu thuyết được nhiều báo chí phê bình và khen ngợi nhất trong năm 1959.

PHƯỢNG GIANG XUẤT BẢN — NAM CƯỜNG PHÁT HÀNH

NGHỆ-SĨ VỚI NGHỆ-THUẬT

CỔ NGHỆ-SĨ NGUYỄN-ĐÌNH-NGHỊ

VỚI ĐIỀU HÁT

CHÈO CẢI-LƯƠNG

của **VŨ - HUY - CHẤN**

(tiếp theo)

Ông Nghị lên tới Hải-Phòng đứng vào lúc người ta đương hạ hát chèo xuống hàng phụ diễn, nghĩa là trong một tuần, hát chèo chỉ được trình diễn hai lần, mà lại trình diễn sau một tấn hát bộ, để chiều ý các cụ già. Lương các diễn viên hát chèo vì thế mà bị sụt xuống. Anh em trong ban hát của ông Trùm Thịnh, người nào người ấy đều méo mặt, nhăn nhó như khi ăn gừng. Thấy ông Nghị lên chơi, ông Thịnh liền bàn ngay đến chuyện ra đi. Nhưng ông Nghị nhất định không chịu thua một cách dễ dàng như thế. Ông cho rằng ông

mà còn thích hát chèo, thì ai cũng phải thích. Chỉ xem trình diễn một đêm hát chèo ở thành phố, ông hiểu ngay cái nguyên nhân thất bại của hát chèo : không phải lỗi ở hát chèo, mà chính là lỗi ở người Trùm không biết sắp đặt. Ông bắt tay ngay vào việc, sắp đặt lại các tích hát, ấn định lớp lang, dàn ra từng cảnh, từng màn, khiến cho hát chèo khi trình diễn cũng mượn được ánh đèn, mượn được phong cảnh của sân khấu, mà tôn được giá trị của tích hát cùng tài năng diễn xuất của diễn viên lên. Cảnh ngắn quá, ông phải thêm

vào, cảnh dài quá thì ông cắt bớt đi. Không biết vì tình cờ, hay vì tình ý nhận xét, mà ông Nghị chú trọng ngay tới cái đặc tính hài hước của hát chèo, và cứ xoay quanh đặc tính, đặc điểm ấy, ông đã thành công hoàn toàn. Sở dĩ kẻ viết bài này giám hoài nghi cái tình ý của ông Nghị, là vì sau này thấy ông Nghị bỏ cái đặc tính hài hước của hát chèo đi, mà hướng hát chèo theo một lối khác, làm cho hát chèo chìm dần, chìm dần, và lôi cuốn luôn cả ông đến chỗ tuyệt nghiệp. Hồi ấy, ông đã tận dụng được cái khả năng hài hước của các diễn viên hát chèo, và lấy ngay cái đặc tính hài hước của hát chèo để cạnh tranh với cái oai nghi lộng lẫy của hát bộ. Những câu nói hài hước của cô nhân xưa toàn bằng hán văn, hay xâu xa kín đáo quá, nay ông phải sửa lại, đổi lại, để khách xem có thể hiểu được mà cười. Các diễn viên phải tập luyện lại, câu hát nào đáng hát mới được hát... Do đó một tích hát chèo đem ra trình diễn không còn những cái vô lý sống sượng khiến khách xem phải bực mình như trước, mà trái lại, có thể nói mỗi tích hát là một vở đại hài kịch hoàn toàn. Tích hát đầu tiên được ông Nghị sắp đặt lại, trông coi cho các diễn viên tập luyện lại, rồi đưa lên trình diễn dưới sự đạo diễn của ông, chính là tích Chu-mãi-Thần : lớp đào Huế đánh ghen do cô Định sắm, đã làm chấn động dư luận Hải-cảng. Thư gửi đến rạp xin diễn lại tích Chu-mãi-Thần, khuyến khích và khen tặng diễn viên, mỗi ngày có tới mấy trăm...

Và trong một tháng trời, rạp đã phải diễn lại tới 8 lần lớp Tuân Ty Đào Huế. Nhiều người trước kia ghét hát chèo, coi thường hát chèo, bây giờ lại thích hát chèo hơn hết cả. Nhiều người tỏ ý không ngờ một lối hát thuần túy dân tộc mà lại hay và lý thú đến thế.

Tích hát thứ hai được ông Nghị sắp đặt lại rồi cho trình diễn là tích Kim-Nham : lớp đào diễn do cô Từ thủ bản, kết quả không kém gì lớp Tuân Ty Đào Huế.

Rồi lần lượt đến các tích Quan-Âm Thị-Kính, Trương-Viên, Tô-thị vọng phu, Từ-Thức nhập Thiên-Thai, Phan-Trần, Tôn-Mạnh, Tôn-Trọng, Lưu-Bình Dương-Lễ, Kim-Vân-Kiều, Đức-Mẫu-Thoải, v.v... đều được sửa lại để trình diễn. Hát chèo như đã gần chết, lại được hồi sinh, nghiêm nhiên dành được một địa vị quan trọng trong ngành nghệ-thuật sân khấu. Ông Nguyễn-dinh-Nghị từ đấy thành một nhân vật quan trọng của ngành hát chèo, không có không xong, và nổi tiếng hơn cả những danh ca lão luyện. Nhưng có một điều tưởng cũng cần phải nói ra, là trong công việc sửa lại các tích chèo cổ, ông Nghị có lẽ vì cao hứng, đã sửa đổi nhiều quá, làm cho nhiều tích hát cổ mất cả những nền nếp cổ bỏ được những cái giờ, nhưng cũng lại mất luôn cả những cái hay.

Đại khái như tích « Quan-Âm Thị Kính », thì thật là ông viết hẳn lại, chứ không phải là sửa chữa nữa. Ông bỏ màn đầu, là màn ông Mãng gà

chồng cho Thị-Kính, và bắt đầu ngay từ đoạn Thị-Kính tía râu chồng mang tiếng bội phu, là rất phải : vì bắt đầu từ đoạn ấy, sự bố cục mới gọn gàng, mới đỡ được một đoạn khỏi hài vô ý thức có thể làm giảm giá trị của tích hát. Ai đã được xem trình diễn cả vở cò, lẫn vở mới do ông sửa lại, đều phải công nhận rằng vở mới xuất sắc hơn : tình tiết khéo xếp đặt, và nhất là những câu hát rất hợp với hoàn cảnh. Như đoạn Thị-Kính hàm oan, bị nhà chồng xua đuổi, người xem không ai cầm nổi nước mắt, khi Mãng-ông (cha ruột của Thị-Kính) cất tiếng hát bảo con gái :

« **ÔNG MÃNG** : (hát) Vào lạy từ đường, con theo chân vào, con lạy từ đường. Lạy song thân con hai lạy... lạy chồng còn bước ra... ỳ ỳ ỳ

Con ơi, thật như nhức mặt già ỳ ỳ ỳ ới ỳ

Thật như nhức mặt già,

Dù oan hay thực... thôi về nhà, con sẽ phân... ỳ ỳ ỳ

Đành thôi phó mặc quỷ thần... ỳ ỳ ỳ... ới ỳ

Phó mặc quỷ thần,

Vì con (là con) nên nổi... chứ song thân bề bàng... ỳ ỳ ỳ

Chứ thôi rồi nhịp thước nhớ nhàng ỳ ỳ ỳ ới ỳ

« **THỊ-KÍNH** : (hát tiếp). . . .

(Điệu Làn Thảm — tích Quan-Âm-Thị-Kính)

Hay là khi Thị-Kính cải trang trốn nhà đi tu.

« **THỊ-KÍNH** : (Than sử). Niệm

« Nam vô Phật chứng lòng thành,
« Lạy cha lạy mẹ quyết tình ra đi...

(Hát) Áo... áo chút... Ớt chút càt... Ớt chút càt khuy... Ai... này at... ầy ai dễ tường... là trai... là gái, Đi... này đi... quyết đi tu hành.

Hồi tường... tới... song thân,

Ai xét... dạ... trình cần,

Tình oan ới thôi phó mặc... mà đề... quỷ thần chứng minh.

(Điệu Ba-Thán — tích Quan-Âm-Thị-Kính)

Văn Hát chèo mà viết được như vậy thật là tuyệt bút. Nhưng đến cảnh Thị-Mầu lên chùa, lẳng lơ trêu ghẹo chú tiểu Kính-Tâm, thì ai cũng phải tiếc rằng ông Nghị đã bỏ mất nhiều câu hát rất hay, và một điệu múa rất đẹp. Ông viết cũng đã hay lắm :

« **THỊ-MẦU** : (nói hạnh) Nhân « ngày nhập hạ, nhớ tiết kỳ an, Thị « Mầu tôi tín nữ trong làng, đem lễ « vật cúng nơi tam bảo.

« **SƯ CỤ** : (kể hạnh) Nào Kính- « Tâm đầu đó, ra nhận lễ Cúng « giàng, trước phải biên tên tuổi họ « hàng, sau là nhớ hương hoa tiền « gạo.

« **Tiểu KÍNH-TÂM** : (kể hạnh) « Khấn nguyện thập phương, kính « trình tam bảo, lòng người mến « đạo, đem của cúng giàng, trăm nén « cúng biên, một đồng cúng lễ, tuy « vân bạc lễ, dần kiến thành tâm, « Phật tổ giáng lâm, quỷ thần chứng « chiếu, a di đà phật. (nói) Thưa « mời cô xơi trà, rồi xin cô cho tôi « biết tên đề vào lòng số.

« THỊ-MẪU : (lặng lơ) Chú hỏi
« tôi ấy à ?

(ngâm) Tôi Thị-Mẫu con gái
phú ông,

Tuổi vừa đôi tám chưa chồng
đầy tiêu ơ.

« TIÊU KÍNH-TÂM : A đi đã
phật (hạ)

« THỊ-MẪU : Này, thế không
« hỏi gì nữa à ? Vào đây à ?

(ngâm) Xuân xanh tiêu cũng
đương thời,

Liếc nhìn diện mạo khác với
thuyền tểng.

Thình lình gây chuyện gió trắng,
Một giây một buộc ai giăng cho ra.

« THỊ-MẪU : (ngâm) Thấy
người tu ta luống bận lòng,

Suốt năm canh sáu khắc chỉ
những mơ màng vì duyên,

At đưa tiêu đến cửa thiền,

Mà dễ thương, dễ nhớ, dễ phiền
cho ta (tìm chỗ nấp)

« TIÊU KÍNH-TÂM : (thơ thần)
(Hát làn thăm)

Ba bốn năm tưởng bóng nhớ hình,
Buồn thân tuổi tác, thăm tình cô
đơn.

Não lòng ruột héo từng cơn,

« THỊ-MẪU : Này chú Tâm ơ,
hôm nọ tôi còn quên đây.

« TIÊU KÍNH-TÂM : Thưa cô,
số sách tôi làm xong cả rồi.

« THỊ-MẪU : Thế mà hầy còn
thiếu.

« TIÊU KÍNH-TÂM : Thưa cô,
còn thiếu gì kia ơ ?

« THỊ-MẪU : Thiếu một lá số
riêng của tôi nữa.

« TIÊU KÍNH-TÂM : Số riêng
cô định cầu về việc gì ơ ?

« THỊ-MẪU : Tôi chẳng giám
giấu gì chú... Tôi chỉ muốn nhờ
chú viết hộ tôi một lá số cầu duyên,
rồi chú lấy tôi... bao nhiêu tôi cũng
trả.

« TIÊU KÍNH-TÂM : Mô phật,
tôi nghe cô nói nó lằng nhằng thế
nào ấy.

« THỊ-MẪU : Ủ, thì lằng nhằng
cũng được chứ sao. Chú cứ làm hộ
tôi thế này...

(ngâm) Số Thị-Mẫu tin nữ cầu
duyen.

Nếu Phật xe cho bên ực lấy bên
thuyền, tôi cũng ưng.

« TIÊU KÍNH-TÂM : Mô phật
(chạy vào mắt)

« THỊ-MẪU : Này tôi bảo đã...
Thế có cay không.

(Hát dập đuôi) Cay như ớt, ấy
như gừng,

Mắt nhìn mỗi mắt... ấy chân
dùng mỗi chân.

Bổng xui cho (mắc còn) trong dạ
(tình dầu mà tình ơ) ý y ý...

trong dạ tần... ngần... ý y ý ớ ý.

Trong dạ chừ tần ngần,

Quyết chờ đây may cũng có một
lần nữa ra,

Sẽ bài bảy (mắc còn) câu chuyện
(tình dầu mà tình ơ)... ý y ý...

câu chuyện đưa... đà... ý y ý ớ ý
y (lại ần)

(Còn tiếp)



Khu rừng lau

TRUYỆN DÀI CỦA ĐOÀN-QUỐC-SỸ

XV

(tiếp theo)

Từ ngày Hiền qua bờ sông Đáy đã có những chuyện gì xảy ra cho chàng? — Có khá nhiều chuyện! Thời gian thì ít mà không gian di chuyển thì nhiều, tình tiết cũng lắm khiến một đầu óc toán học minh mẫn như Hiền cũng thấy lúng túng khi ôn lại đề kẻ sơ lược cho đứa em gái nhỏ côi nghe.

Sang tới Tàu lưu lại tại địa điểm trường Lục quân Trần Quốc Tuấn ở Phụng Minh Thôn cách Côn Minh ba mươi sáu cây số về phía Tây Nam, một tháng sau Hiền được cấp trên cho biết chàng được cử đi Nga học về bộ phận nặng quốc phòng

trọng pháo, xe tăng cùng các loại cơ giới khác. Nguyên vì trước đây một năm đã có một trung đoàn bộ binh dời mặt trận Nam-dịnh sang bên này để được huấn luyện thành trung đoàn trọng pháo đầu tiên, linh hồn của chiến thắng Điện Biên Phủ sau này. Hiền được cấp tốc cử sang Nga học để có đủ uy tín chỉ huy trung đoàn này. Cùng đi với Hiền có hai anh hùng quân đội một nam, một nữ sang dự hội nghị các chiến sĩ giải phóng Đông Nam Á. Cả ba lên xe hỏa đi Bắc Kinh rồi lên phi cơ đi Mạc Tư Khoa. Tới đây trong số ủy ban tiếp đón có người thông ngôn tiếng Việt,

có người thông ngôn tiếng Tàu. Họ đều đã tốt nghiệp ở trường Ngữ Học Đông Phương ra. Đặc biệt nội dung bài diễn văn đọc trong buổi họp mặt đầu tiên, đồng chí trưởng ban tiếp đón người Nga có kẻ rành mạch tiêu sử cùng chiến công của từng người. Hiền hiểu đó là một thái độ chính trị cần thiết, nhưng hai nam, nữ đồng chí anh hùng quân đội là những nông dân chất phác thì cảm động ra mặt. Rồi tuần tự ba người được đưa tới thăm một nông trường kiểu mẫu, đi xem xưởng máy Staline sản xuất nông cụ, tới thăm trường đại học Lénine đang xây cất dở chiếm trọn một khu đồi.

Lòng thần phục của hai đồng chí anh hùng quân đội thuộc thành phần công nông thuần túy lên tới mức bộc lộ hẳn nhiệt tình sẵn sàng hy sinh để bảo vệ thiên đường Nga-Sô. Riêng Hiền, chàng thấy ngao ngán và lòng tự ái như bị xúc phạm mạnh. Chàng không muốn chối nhận kỹ thuật thuần túy. Chàng không muốn cam nhận mình chỉ là đại diện một tiêu nhược quốc đến thăm một nước đàn anh vĩ đại. Trong khi chờ đợi đất nước thanh bình để có thể đuổi kịp nước ngoài về kỹ thuật, chàng muốn những đức tính tinh thần của dân tộc phải được triệt để bồi xung và phát triển để người mình vẫn có thể ngang nhiên nhìn mọi tiến bộ kỹ thuật bên ngoài mà không mảy may tự ti mặc cảm. Một tiêu nhược quốc chỉ có thể tự trọng hiên ngang, giữ được bình thần mà tiến khi biết tin, biết quý, biết tận tâm tận lực phát triển đức tính tinh thần của dân tộc mình. Không

biết tới điều đó thì cho đến vạn kiếp người dân nhược tiêu chỉ là một thứ tốt biên nhỏ mọn trên bàn cờ quốc tế. Hiền nghiền răng và mím chặt môi phóng ra một ý nghĩ thầm lặng nhưng danh thép : nước Việt-nam quyết không chịu làm con tốt biên cho bất cứ một cường quốc nào, người Việt-Nam quyết không chịu là một thứ « cóc vái gỏi ». Ý chí trùm được vũ trụ thì tự bao giờ cho đến bây giờ và cho mãi mãi về sau nước Việt-Nam vẫn là một nốt nhạc có ý thức trong bản hợp tấu của nhân loại.

Hiền chưa là đảng viên, nhưng các đồng chí ở nước nhà sau một buổi họp kín đã quyết định cử Hiền đi theo lớp huấn luyện này vì mấy lý do chính sau đây :

— Đảng sẽ được dịp tỏ cho một số quần chúng thấy rằng mặc dầu một số lầm lẫn Đảng đã mắc phải, nhưng Đảng vẫn sáng suốt nhận định những tài năng xứng đáng để cử họ vào những trọng trách xứng đáng.

Đảng cho Hiền được dịp thật mực sớ thị những gì là vĩ đại của thành trì Sô Viết những mong hoàn toàn khắc phục con người tiêu sơ sản đó, giải thoát cho hẳn mọi nghi ngờ, đề rồi đây khi trở về nước, được chính thức vào Đảng con người đó hẳn hết lòng phục vụ chủ nghĩa Quốc tế.

Sự phản ứng của Hiền đã hoàn toàn ngược lại dự kiến của Đảng !

Ngoài việc thăm viếng những đại công tác trên, về phần giải trí, hàng ngày ba người được xem kịch hoặc xem chiếu bóng.

Bữa ăn có nữ chiêu đãi viên hầu

bàn, sáng, sáng có bác sĩ đến chăm nom sức khỏe. Thực là chu đáo !

Chu đáo và chặt chẽ ! Đi đâu cũng có người chỉ dẫn, thông ngôn ; muốn đề nghị điều gì đã có trưởng đoàn là một chính trị viên tư tưởng « rất vững » được cử đi theo ba người từ Bắc-kinh.

Không ai được quyền tự do đi chơi phố, hoặc tự do tiếp xúc với bất cứ ai trong ngay nơi cư trú đó. Thành thử cho đến nay, ôn về nước Nga, Hiền cũng chỉ giữ được trong ký ức có ngần nhiều hình ảnh.

Sau buổi đi xem xe điện ngầm, Hiền được đồng chí chính trị viên cho biết anh không được theo lớp học dự định và hai hôm sau nữa, một mình Hiền theo chính trị viên ra phi trường lên phi cơ về Bắc Kinh.

Thoạt, Hiền tưởng chàng vô tình phạm một lỗi « vô chính trị » nào, nhưng trên đường về, chính trị viên cho hay sở dĩ chàng không được theo học vì chàng không hoàn toàn có đủ hai điều kiện do Nga Xô chỉ định : điều kiện văn hóa phải có tú tài Toán học hoặc trình độ tương đương, điều kiện giai cấp phải thuộc thành phần công nông. Hiền đã thiếu điều kiện thứ hai.

Hiền có thái độ rưng rưng với việc không được chấp nhận theo học lớp cơ giới tại Nga Xô vì bài học chính, trong chuyến đi, Hiền cho là mình đã đạt được rồi : phải kiên thiết lâu dài tinh thần của dân tộc để giữ vững tin tưởng.

Hiền về Phụng Minh Thôn đúng hôm nay này tràn ngập trong làn gió

nhẹ từ Đông Nam thổi tới, làn gió như có mang lại những hương thơm của đất nước. Trong khi chờ đợi quyết định mới của cấp chỉ huy trưởng Lục Quân, Hiền được mấy ngày rảnh rỗi qua sát Phụng Minh Thôn. Chàng đã băng qua khu rừng thông phía Tây, có những con sóc đuôi xoè như bông lau từ trên cao nhìn xuống với đôi mắt đen tò mò một cách ngộ nghĩnh. Chàng theo đường mòn dưới rừng thông đưa xuống một dòng suối rộng, nước trong như pha lê và lạnh buốt. Hai bên bờ suối là những bụi cây nhỏ hoa tím và những cây leo hoa vàng. Con suối rộng này chảy theo hướng Đông Bắc tìm đường đổ ra Dương-Tử-Giang khu rừng núi phía Đông và phía Nam âm u hơn với những cây cổ thụ mọc san sát và cao ngất, với các giống khỉ, hươu nai, sài cừu (một giống chó rừng) . . . Phía Bắc là một cánh đồng lúa khá rộng trên đó tầm mắt được dịp phóng đi thoải mái. Ven cánh đồng là con đường đất đỏ rộng hai bên là cỏ xanh. Dọc theo con đường, thỉnh thoảng có đôi ba nóc nhà dựng lên, dân chúng nơi đây tuy đã chịu vài sự đòi hỏi nhưng vẫn giữ được nếp sống thuần phác đặc biệt.

Hiền trở về Phụng Minh Thôn được ba ngày thì tới ngày giỗ cha mẹ. Tại phòng Hiền ở, trên đầu giường nằm của mỗi người có một chiếc kệ nhỏ bằng gỗ tạp làm nơi để các đồ dùng lật vật. Các đồ lật vật được bỏ xuống, đĩa hoa quả được đặt lên. Hiền thắp hương tưởng niệm (Cả thứ đó Hiền mua ở nhà dân chúng.) Lúc đó vào giờ ăn chiều, trong

phòng chỉ có mình Hiền. Chợt một số cán bộ trong ban giám đốc trường xịch vào, không hiểu do vô tình hay có người mật báo trước. Một cán bộ, thoáng trông cũng biết là thuộc thành phần bản cổ nông, tiến đến nói bằng một giọng khá hách dịch :

— Đồng chí còn nặng tư tưởng phong kiến lạc hậu thế đấy !

Đôi mắt Hiền chợt ngầu đỏ. Tuy nhiên Hiền cũng sẵn sàng không chấp anh cán bộ bản cổ nông nếu anh ta không quá trớn hơn nữa. Số là thấy mắt Hiền đỏ ngầu anh cán bộ cho ngay đó là triệu chứng của căn bệnh tự ái tiểu tư sản, anh bèn chỉ trích thêm giọng riếu cợt :

— Chúng tôi chẳng biết đồng chí cúng ai và tưởng niệm cái gì ở khoảng trống này.

Hiền nghĩ rằng, trùng mắt :

— Anh căm mồm, bàn thờ cha mẹ, bàn thờ các liệt vị anh hùng chính là bàn thờ giá trị dân tộc, giá trị chính mình chỉ có những kẻ vô giá trị mới nhìn lên bàn thờ mà thấy đó là khoảng không.

Sự thực Hiền cũng không có ý đặt vấn đề đến mức siêu hình như vậy. Hiền chỉ muốn gián tiếp trình bày với mấy cán bộ cao cấp đứng quanh đấy rằng chàng làm giỗ cha mẹ với một quan niệm vững trãi, không hề đi xa đường lối của Đảng. Nhưng sau khi sừng sộ nói một hồi như vậy Hiền thấy trừ một khuôn mặt nhìn chàng với cảm tình đặc biệt, còn tất cả giữ vẻ lạnh lùng.

Anh cán bộ bản cổ nông chỉ vào

mặt Hiền nói giọng lên án cảnh cáo :

— Đồng chí còn nặng đầu óc cá nhân, tiểu tư sản thoái hóa, tối nay giờ sinh hoạt, đồng chí sẽ tự kiểm thảo trước toàn thể anh em.

Quả nhiên tối hôm đó thái độ cùng lời nói của Hiền được đem ra mổ xẻ vào giờ sinh hoạt. Hiền ngồi giữa. Các lời phát biểu, phê bình, chất vấn từ bốn phía thay phiên nhau đổ lại. Buổi họp kéo dài đến hai giờ khuya, Hiền mệt như. Sau cùng Hiền đành thú nhận là còn nặng căn bệnh anh hùng cá nhân, còn quá nô lệ cho lòng tự ái, tự tức, tự mãn.

Khi mọi người đã về giường ngủ Hiền còn ra trước hiên làm mấy động tác hô hấp thật mạnh như muốn dùng hơi lạnh ban đêm xoa dịu những bức rộc trong lòng. Cảnh nghèo đói cảnh cha mẹ chết trong cực nhọc, làm sao một tâm hồn cương trực và dễ xúc động như Hiền quên nổi. Hiền luôn luôn thương quý những người dân quê nghèo đó là lẽ dĩ nhiên. Hiền vẫn thành kính nghĩ qua nỗi niềm chủ quan của chàng : họ chính là viện bảo tàng vừa sống gìn giữ, vừa thể hiện những năng lực bền bỉ cùng những đức tính tinh khiết nhất của dân tộc. Cách mạng là bồi đắp những năng lực đó những đức tính đó. Người cán bộ nông dân kia đã để mất những thiên tính cao quý của người nông dân : thuần hậu, chất phác. Hắn rơi vào cử chỉ kiêu hãnh tầm thường nhất, lầm lỗi nhất là lên mặt với một rúm trí thức hời hợt hằn mới học một được của người. Cách mạng hầu như khuyến khích sự kiện đó. Không được ! Hiền nghĩ

nếu cán bộ thuần một giống bò sát như thế thì muôn kiếp dân tộc nhà ở vào vị trí châu rùa để làm cái công việc tung hô và ngưỡng mộ vô cùng đơn bạc hèn kém. Hồn giận làm Hiền thấy nghẹn ngào nơi cổ.

Có bóng người tiến lại. Hiền nhận ra anh cán bộ ban chiều đã nhìn mình với cảm tình đặc biệt. Anh ta hỏi trước :

— Quê anh ở đâu ?

— Ở Vĩnh Yên — Hiền đáp

— Anh có học ở Hà nội ?

— Có !

— Hình như anh đỗ Tú Tài Toán học ?

— Đỗ năm 1945.

— Tôi đỗ cùng anh, nhưng bạn Triết Học Văn Chương.

Chợt anh ta hỏi thêm :

— Bực lắm hả ?

Biết thờ lộ với người này cũng không sao, Hiền chặc lưỡi đáp :

— Kề cũng hơi bực. Ba bốn năm giờ đi dự các chiến dịch, không năm nào tôi quên ngày giỗ cha mẹ và không ở đâu anh em lại phản đối điều đó.

— Anh lắm, tình anh em đồng chí ngoài tiền tuyến lúc công đồn khác, ở đây khác. Thằng đó cùng học với tôi ở khóa bảy.

Hiền biết hai chữ « thằng đó » dùng để chỉ ai, bèn hỏi lại :

— Anh cùng làm việc ở hiệu bộ với hắn ?

— Không, tôi chỉ phụ trách tờ nội san ở hiệu bộ và tôi sẽ học lại cùng với các anh ở khóa tám.

Ngừng một giây người đó tiếp :

— Năm ngoái cũng đã có lần tôi chỉ mặt xỉ vả hắn như anh đã làm hôm nay. Chính vì vậy mà tôi phải ở lại học thêm khóa tám. Giờ này là phiên tôi đi tuần !

— Chuyện anh xỉ vả hắn ra sao ?

— Chuyện còn dài !

Lại ngừng một giây, người đó ngừng nhìn trời, mấy vì sao khuya lấp lánh hiu quạnh. Khoảng rừng núi phía Đông và phía Nam hiện thành một khối lớn đen đặc nửa như bị hiềm nửa như ngu dần. Tiếng lá run khe khẽ theo từng đợt gió đêm của những dãy cây gần đấy nghe sao mà buồn, một nỗi buồn dằng dặc mà vô tư, tựa như một nỗi buồn đã dĩ nhiên có tự thời nào và sẽ còn có mãi như bóng theo hình người. Một nỗi buồn vô tư ! — Hiền tự nhủ — Có thể như thế được lắm !

Tiếng người kia hỏi :

— Anh có biết trung đoàn pháo binh Lê-K ?

— Trung đoàn của con bà Cát Hanh Long chứ gì ?

— Chính hắn ở trung đoàn đó, trung đoàn có nhiều người tự tử nhất trong khóa bảy.

Sao lại tự tử ?

— Chuyện còn dài ! Thôi anh đi ngủ đi.

Hai người chia tay lặng lẽ, Hiền vào giường nằm, nhưng nào chàng có ngủ được.

DOÃN-QUỐC-SỸ
(Còn nữa)

Nguyên tác của LỖ - TẤN

Không Ất Kỳ

Bản dịch của PHẠM-LỆ-OANH

CÁCH bố cục của những tiệm rượu ở Lỗ-trấn không giống các nơi khác, họ đặt ngay ngoài đường một cái quầy hình thước thợ, trong quầy chứa sẵn nước sôi bất cứ lúc nào muốn hâm rượu cũng được. Thợ thuyền phu phen buổi trưa, buổi tối nghỉ việc, thường thường bỏ ra bốn đồng mua một chén rượu—đó là chuyện hơn hai mươi năm về trước, bây giờ mỗi chén tăng thêm mười đồng—đứng ngay bên quầy uống chén rượu nóng hôi hổi để nghỉ xả hơi. Nếu chịu tốn một đồng nữa mua thêm đĩa măng muối, hoặc đĩa hạt đậu hời (1) làm đồ nhắm, nếu lại bỏ tới chục bạc thì có thể mua được một đĩa thịt. Những khách hàng ở đây phần nhiều là dân áo ngắn, đại để không có ai hào phóng như vậy, chỉ có những khách áo dài mới vào phía trong tiệm, mua rượu, mua đồ nhắm, ung-dung ngồi đánh chén.

Năm tôi vừa được mười hai tuổi, đã phải vào làm công cho

tiệm rượu Hàm-Đình, ở ngay trấn-khẩu. Chủ tiệm bảo tôi đáng điệu ngây ngô, sợ không hầu nổi khách áo dài, chỉ cho tôi làm công việc vặt ở ngoài. Những khách áo ngắn phía ngoài quầy, tuy nói năng với họ có dễ dàng hơn, nhưng cái số khách lắm nhời lắm điều không phải là ít. Bọn họ thường thường đòi được xem tận mắt những giọt rượu vàng từ trong hũ rót ra, để xem dưới đáy hũ có nước lã hay không, lại chính mắt phải trông thấy hũ rượu ngâm trong bình nước sôi, bấy giờ mới yên chí. Họ quan sát kỹ-lưỡng như thế, dầu có muốn pha phách cũng rất khó. Vì thế, được mấy hôm, chủ tiệm lại bảo là tôi không làm nổi việc ấy. Cũng may, vì nề mặt người giới thiệu, không nỡ từ khước, mới đòi cho tôi làm cái việc vô-vị là chỉ chuyên đứng hâm rượu.

Từ hôm ấy, suốt ngày tôi chỉ đứng bên trong cái quầy làm công

1—Đậu hời : tức hời - hương, ta dùng làm ọi thuốc.

việc của tôi. Tuy nhiên, nếu không có chức phận bó buộc, thì cũng cảm thấy buồn tẻ, cảm thấy vô vị. Chủ quán đã có cái bộ mặt hung ác khách hàng cũng chẳng tử tế gì, làm cho người ta không sao có thể vui vẻ hoạt bát được, chỉ trừ khi nào có Không-Ất-Kỷ tới tiệm, là còn có thể cười được một vài tiếng, cho nên mãi tới bây giờ tôi vẫn còn nhớ.

Không-Ất-Kỷ là một người khách duy nhất, mặc áo dài mà lại uống rượu đứng. Lão thân thể cao lớn, da trắng xanh, những nếp răn trên mặt thường có lẫn vết sẹo, chòm râu trắng rối lông bông. Áo lão mặc, tuy là áo dài, nhưng vừa bản lại vừa rách, tựa-hồ đã lâu năm không giặt, không vá. Câu chuyện lão nói, chỉ toàn những chi, hồ, giả, giả làm cho người nghe câu được, câu chẳng. Nhân lão họ Không, người ta mới lấy cái câu ý nghĩa, lơ mơ : « Thượng đại nhân, không ất kỷ » ở trong những mảnh giấy viết son cho học trò tô, đặt cho lão một tước hiệu gọi là Không-Ất-Kỷ. Không-Ất-Kỷ vừa tới quán, những khách uống rượu có mặt tại đấy đều nhìn lão cười. Có tiếng người gọi :

— Không-Ất-Kỷ, mặt lão lại có thêm vết sẹo mới đây.

Lão không trả lời, ngoảnh vào phía quầy nói :

— Hâm hai chén rượu nóng, và lấy một đĩa đậu hời đây.

Rồi lão xĩa ra chín đồng bạc. Bọn kia lại cố ý nói to :

— Nhất định là lão lại ăn trộm của nhà ai cái gì rồi ?

Không-Ất-Kỷ trợn trừng mắt :

— Sao anh dám bịa chuyện để làm nhục người trong sạch...?

— Trong sạch cái gì ? Hôm qua chính mắt tôi trông thấy lão ăn

trộm sách của nhà họ Hà, mới bị nó nện cho.

Không-Ất-Kỷ mặt đỏ bừng, nổi rõ lên mấy sợi gân xanh, cãi lại :

— Ăn trộm sách không kể là ăn trộm được... trộm sách !... công việc của người đọc sách, có thể bảo là ăn trộm được ư ?

Tiếp theo đó lại là những câu khó hiểu, ấy gì « quân tử cổ cùng », ấy gì « giả hồ » làm cho mọi người cười rộ lên, trong tiệm ngoài tiệm, tràn đầy không khí vui tươi.

Nghe người ta nói vụng thì Không-Ất-Kỷ cũng đã có đọc sách, nhưng không đi học, lại không biết làm ăn gì cả, vì thế càng ngày càng nghèo, đến nỗi gần phải đi ăn xin. Cũng may lão viết chữ rất tốt, mới đi chép sách cho người ta, đổi lấy cơm ăn. Đáng tiếc là lão lại phải cái tính xấu : chăm uống biếng làm, viết được mấy hôm, cả người lẫn sách vở nghiên bút đều biến mất dạng. Cứ thế vài lần, không còn ai thuê lão viết nữa. Không-Ất-Kỷ không biết làm thế nào, ngẫu-nhiên có một vài lần phải đi ăn trộm. Nhưng ở trong tiệm chúng tôi, lão cũng sòng phẳng tiền nong như mọi người khác, chưa chầy bữa Lao giờ ; tuy-nhiên cũng có bữa không sẵn tiền phải biện tạm vào tấm bảng, nhưng không đầy một tháng, thế nào lão cũng trả hết, lại xóa cái tên Không-Ất-Kỷ trên bảng đi.

Không-Ất-Kỷ uống hết nửa chén rượu, cái mặt đỏ bừng dần dần lại nguyên như cũ. Có người hỏi lão :

— Không-Ất-Kỷ, có phải lão biết chữ thực không ?

Không-Ất-Kỷ nhìn người vừa hỏi lão, tỏ ra cái thần-khí không thêm biệch-bạch. Bọn kia lại hỏi tiếp :

— Học với hành gì mà đến nửa cái tú tài cũng không cướp được ?

Không-Ất-Kỷ làm ngay ra bộ đau khổ, sắc mặt như phủ lên một màu xám, miệng thốt ra toàn những chỉ, nhò, vớỉ giả giả, chẳng ai hiểu được câu nào. Lúc ấy họ lại rộ lên cười. Không khí tung bừng vui vẻ lại tràn đầy quán rượu.

Những lúc ấy tôi có thể cười góp được, chủ tiệm quyết không trách mắng. Và chính chủ tiệm mỗi khi gặp Không-Ất-Kỷ cũng luôn luôn hỏi lão những câu như thế, làm cho mọi người bật cười. Không-Ất-Kỷ tự biết không thể chuyện trò với bọn ấy được, nên lão chỉ nói chuyện với trẻ con. Có một lần lão hỏi tôi :

— Mày đã đọc sách bao giờ chưa ?
Tôi sẽ gạt, lão lại nói :

— Đọc sách rồi... để tao thử xem. Hồi-hương đậu thì chữ hồi viết thế nào ?

Tôi nghĩ bụng : « hạng người đi ăn xin mà cũng đáng hỏi được mình ư ? » Tôi ngoảnh mặt đi, không thèm trả lời. Không-Ất-Kỷ đợi một lúc lâu, rồi lão nói một cách tha thiết :

— Không viết được à ?... để tao dạy cho, nhớ nhé ! chữ này cần nhớ kỹ lấy, sau này có làm chủ quán thì phải biết đề mà biên số.

Tôi nghĩ thầm : tôi với chủ quán, địa vị cách nhau xa một trời một vực, mấy lý ông chủ tôi cũng chưa bao giờ biên chữ hồi-hương-đậu vào sổ ; tôi vừa buồn cười, vừa bực mình, hờ hững trả lời :

— Ai khiến lão dạy, thảo đầu, dưới chữ hồi là về chữ gì ?

Không-Ất-Kỷ lộ vẻ cao hứng, lấy hai ngón tay trở có móng dài, gõ lên mặt quầy, gật đầu đáp :

— Đứng đấy ! đứng đấy ! chữ hồi có bốn lối viết, mày biết không ?

Tôi lại càng khó chịu, bữu mồm,

đứng nhích xa ra. Không-Ất-Kỷ nhúng móng tay vào rượu, định viết lên mặt quầy, thấy tôi không ra ý mặn mà, liền thở dài một tiếng, ra bộ tiếc rẻ.

Có hôm bọn trẻ hàng xóm, nghe tiếng cười, cũng òn ào kéo đến, lão cho mỗi đứa một hạt hồi, chúng ăn hết vẫn không đi chỗ khác, mắt cứ nhìn vào cái đĩa. Lão luống cuống xoè cả năm ngón tay che kín đĩa lại, cúi xuống bảo lũ trẻ :

— Không có nhiều, tao không có nhiều đâu.

Rồi lão lại đứng thẳng lên nhìn đĩa đậu, lắc đầu nói một mình :

— Bất đa, bất đa ! Đa hồ tai ? bất đa đã !

Thế là bọn trẻ chạy tản đi trong những chuỗi cười ròn rã.

Không-Ất-Kỷ làm cho mọi người vui vẻ như vậy, nhưng nếu không có lão, người ta cũng vẫn thế thôi.

Một hôm vào khoảng trước tết trung thu ba ngày, chủ quán đang ngồi cộng sổ, tháo cái bảng treo trên vách xuống, chợt nói :

— Đã lâu lắm không thấy Không-Ất-Kỷ. Lão còn thiếu 19 đồng.

Tôi mới nhớ ra rằng đã lâu lão không lại thực.

Một khách hàng nói :

— Lão lại làm sao được... lão bị đánh què rồi.

Chủ quán nói :

— À ra thế !

— Hẳn vẫn đi ăn trộm như cũ. Lần ấy không biết hẩn mê hay sao, lại vào nhà ông Cử-Đình ăn trộm. Nhà ấy thì ăn trộm sao được !

— Rồi sau làm sao ?

— Làm sao ? Trước hết viết một tờ khẩu cung thú nhận tội lỗi, sau

thì ăn đòn Họ đánh đến quá nửa đêm, đánh đến gãy cả chân.

— Rồi sao nữa ?

— Rồi bị gãy chân.

— Gãy chân rồi làm sao ?

— Làm sao?... Ai mà biết được ?
Cứ coi như lão chết rồi.

Chủ quán không hỏi nữa, lại cúi xuống tính sổ.

Sau tết trung thu, gió mỗi ngày một thêm lạnh, tiết trời như đã gần sang đầu mùa đông. Tôi suốt ngày đứng bên lò lửa, cũng phải mặc áo bông. Một hôm trời đã xế chiều, trong tiệm không có khách nào, tôi đang ngồi nhắm mắt, chợt nghe tiếng nói :

— Hàm một chén rượu đây.

Giọng nói tuy rất nhỏ, nhưng nghe quen lắm. Trông ra không thấy ai cả, tôi đứng lên nhìn ra phía ngoài, Không-Ất-Kỷ đã ngồi bên dưới quầy, đối trước cửa tiệm. Mặt lão đen và gầy, trông không còn ra hình dạng gì nữa; lão mặc một cái áo kếp đã rách, cái bao cói quấn quanh hai đùi, đệm ở phía dưới, dùng giây thừng buộc lại treo lên vai. Trông thấy tôi, lão lại nhắc :

— Hàm một chén rượu.

Chủ tiệm cũng thờ đầu ra :

— Không-Ất-Kỷ đấy à ? lão còn thiếu mười chín đồng nữa đấy.

Lão ngẩng lên đáp :

— Đề lần... lần sau trả, lần này mua tiền ngay, cho rượu ngon ấy.

Vẫn như mọi khi, chủ tiệm cười bảo lão :

— Không-Ất-Kỷ, lão lại ăn trộm cái gì rồi ?

Lần này lão không chối hân, chỉ nói một câu :

— Đừng nói đùa.

— Nói đùa, nếu không ăn trộm, sao lại bị đánh què ?

Không-Ất-Kỷ nói rất sẽ :

— Ngã gãy... gãy...

Mặt lão như có ý khần nài chủ tiệm đừng nói chuyện ấy nữa.

Lúc ấy khách hàng đã có mấy người, họ cũng góp tiếng cười theo với chủ quán. Tôi hâm rượu xong, bưng lại để trên bực cửa, lão lôi bốn đồng tiền ở trong túi áo rách ra, bỏ vào lòng bàn tay tôi. Thấy tay lão đầy những bùn, thì ra lão phải đi bằng tay. Một lát sau, uống xong chén rượu, lão lại dùng bàn tay ấy, thông thả lê đi, giữa tiếng cười của bọn khách hàng.

Từ đấy, lại một dạo khá lâu không thấy Không-Ất-Kỷ đâu nữa. Đến cuối năm, chủ-tiệm lại lôi cái bảng xuống, nói :

— Không-Ất-Kỷ vẫn còn thiếu mười chín đồng.

Tết đoàn-ngọ năm sau, ông ta lại nói :

— Không-Ất-Kỷ còn thiếu mười chín đồng.

Qua tới Trung-thu không thấy ông ta nhắc nữa. Đến cuối năm cũng không ai thấy lão đâu.

Mãi tới bây giờ tôi vẫn chưa gặp lão, có lẽ lão chết thực rồi.

PHẠM-LÊ-OANH

(Trích dịch trong « Lỗ-Tấn
Tự Truyền lập »)

TRIỀN LÂM HỘI HỌA

XUÂN CANH TÝ

Bài của ĐÀO-SI-CHU

TRONG một thời gian khá ngắn, dân chúng Đô-Thành biết ưa chuộng Mỹ-Thuật đã có dịp được thưởng thức rất nhiều tác phẩm hội-họa có giá-trị của những phòng Triển-Lãm công-cộng. Và đề nói cho đúng hơn một chút nữa, thì họ cũng đã có cả dịp để tự làm khổ con mắt của họ bằng cách ngắm-nghĩa vô số những quái-thai của hội-họa. Chúng ta có thể đếm theo thứ-tự trên đầu ngón tay những cuộc Triển Lãm hội họa hỗn-hợp ấy của mấy cơ-quan hay đoàn thể khét tiếng về hoạt-động và công-tác văn-hóa như hội Liên-Lạc Khảo-Cứu Văn-Hóa Á-Châu của giáo-sư triết học Nguyễn-đăng-Thực, hội Văn-Hóa Việt-Nam của Bộ-trưởng Canh Nông Lê-văn-ông, Nghiệp-Đoàn Hội-Họa và Mỹ-Nghệ của nhà thầu-khoán Nguyễn-văn-Thế, và Văn-Hóa-Vụ bộ Thông-Tin của văn-hóa-nhân lỗi-lạc Nguyễn-duy-Miến. Mỗi phòng Triển - Lãm

hội-họa trên đây đều có một tinh-thần chung và một đặc-tính riêng rất dễ nhìn nhận. Cái tinh-thần chung ấy là cái tinh thần của những cuộc chợ-phiền mỹ-thuật, ồn-ào và hỗn độn. trong đó có sự góp-mặt của đông đủ các hạng họa-sĩ, nam-nữ, già-trẻ, lớn-bé, lão-thành và tập-sự, chuyên - nghiệp và tài-tử, nghệ-sĩ và thợ khéo, chân - chính. Đủ cả. Cái tinh thần chung ấy lại còn là cái tinh thần của một đĩa sà-lách ngon tươi đầy sinh-tổ và đủ màu-sắc, hay của một chảo tả-pí-lù nóng sốt và bổ-dưỡng, mà trong đó các thực-phẩm và gia-vị đã được bày la-liệt chen chúc như hàng rau ở ngoài chợ. Muốn quan-trọng hóa cái công-tác văn-hóa nhất-niên nhất-kỷ của mình, người ta đã làm thống-kê ra những con số một trăm, hai trăm, ba trăm, ba trăm, sáu trăm bức tranh đủ loại và những

còn số ba mươi, bảy mươi, chín mươi và một trăm bảy mươi hai họa-sĩ của những phòng tranh. Những con số khá hùng-hồn, nếu đem so-sánh với thời phong-kiến thực-dân. Và cũng là những con số rất nhỏ, một phần mười, khi đem so sánh với những cuộc triển-lãm bên Âu-Mỹ. Cái tinh thần chợ-phiền nói trên, không phải chỉ thấy có ở trong các phòng tranh công-cộng tại Việt-Nam ta riêng đâu, nó đã được nhận thấy có từ lâu tại các phòng triển-lãm hội-họa chính-thức, quốc-gia hay quốc-tế, bên các nước trời Tây. Ở Paris (Ba-Lê) phòng triển-lãm của các Nghệ-Sĩ Độc-Lập (Exposition des Artistes Indépendants), mỗi lần trưng bày có đến bốn ngàn tác-phẩm của hơn hai ngàn họa-sĩ. Các phê-bình-gia ngoại-quốc cũng vẫn thường phản-đối và chê-bai cái lối họp-chợ mỹ-thuật ấy, nhưng những kẻ đứng tổ-chức cũng chỉ biết khoanh tay chịu tội, vì rằng có phương-sách nào để làm thỏa lòng cả hai phe đối-thủ cùng khó-tính : người vẽ tranh và người xem tranh.

Cái đặc-tính riêng của các phòng tranh nói trên là cái xu hướng mỹ-thuật của riêng từng hội hay từng ban tổ-chức. Hội này có vẻ ngả hẳn về Mỹ-Thuật Á-Đông, cho nên những bức họa có bản-sắc Á-Đông vẽ theo lối thủy-mạc Tàu với những nét bút rần-rỏi và già-dạn đã được đề-cao. Hội kia có vẻ ngả về hiện-thực và chống đối tân phái, nên những bức tranh vẽ rõ ràng và cần thận đã được hội đó chú-ý khen thưởng. Lại có tổ-chức chỉ chú-trọng đến những họa-phẩm ấn-tượng hay tân-ấn-tượng, nên những tranh vẽ theo hai họa-phái đó đều được săn-sóc chọn lọc. Phòng Triển-Lãm Xuân Canh Tý tổ-ý đứng trung-lập theo nguyên-tắc cho nên những kết quả của cuộc

tuyển lựa giải-thưởng đã được thực-hiện trong một bầu không khí vui-vẻ và công-bình. Ban giám khảo gồm có những ông Lê-văn-Đệ giám-đốc trường Quốc-gia Mỹ - Thuật, ông Nguyễn-Được giám-đốc Trung-Tâm Khuếch-Trương Tiểu Công-Nghệ, ông Nguyễn-duy-Miến Văn-Hóa Vụ-Trưởng bộ Thông-Tin, ông Nguyễn-Khoa-Toàn Họa-Sĩ và ông Thái-Tuấn Họa-Sĩ. Ủy-ban này đã làm việc rất tận tâm trong mười buổi họp và đã vượt qua được những cuộc thảo-luận rất gay go để định đoạt cho số phận những bức tranh dự-thí.

Mới thoát tiền, những tiếng si sào từ tai này đến tai khác rằng có lẽ anh em họa-sĩ trẻ-tuổi của tân phái sẽ chiếm hết cả những huy-chương vàng và bạc. Nguồn tin không chính-thức đó không làm cho ai ngạc-nhiên, vì rằng trong ít lâu nay người ta cảm thấy có sự tiến-bước của những tân họa phái, với sự ủng - hộ rõ ràng của trường quốc-gia mỹ-thuật và với sự tán-thành nâng-dỡ của Nha Mỹ-Thuật học-vụ cũng như phái đoàn mỹ-thuật Pháp - du vừa qua do ông Lưu-đình-Khải hướng-dẫn. Người ta đã nghĩ rằng nếu có mặt hai ông Lê-văn-Lãm giám-đốc nha Mỹ-Thuật và ông Lưu-đình-Khải giám-đốc trường Mỹ-Nghệ Thực-Hành Gia-định thì thế nào một trong hai bức họa « Triều Lên » số 269 của Lâm - Triết và « Chân Dung » số 275 của Nguyễn - Trung cũng được huy-chương vàng. Rốt cuộc thì bức « Tĩnh - Vật » số 43 của Văn-Đen lại lãnh giải nhất huy-chương vàng. Theo thiên-ý của chúng tôi thì bức « Tĩnh - Vật » của Văn-Đen rất xứng đáng được thưởng huy - chương vàng. Bức tranh đó đã được rất nhiều người xành xem tranh mền chuộng và

thường thừ. Tuy chỉ vẽ mấy cái lu, xanh ở một góc tường, nhưng họa-sĩ đã khéo sử-dụng những kỹ-thuật của hội-họa sơn dầu để điều khiển chất sơn một cách tài-tinh, thu hút vào trong những dấu sơn vết bút hết về cả tâm-hồn và xúc-cảm của lòng người nghệ-sĩ. Đề-tài không còn là một việc quan-trọng đối với người nghệ-sĩ có thiên-tài. Đề-tài chỉ là một nguyên động-lực giúp cho nghệ-sĩ sáng-tạo và biểu-lộ những cảm-súc thâm-kín rung động tận trong đáy lòng. Những tĩnh vật của họa-sĩ Văn-Đen không còn là những đồ vật vô tri vô giác nữa. Người ta cảm thấy chúng đang « sống » một cách mãnh-liệt, sống linh-động như có cảm-giác và linh-hồn. Nghệ-thuật của Văn-Đen được biểu-lộ rõ rệt không những ở ý thơ rời rào mà họa-sĩ đã nêu lên được từ những đồ vật cũ kỹ vô-dung bỏ đi, mà còn ở trong sự bố-cục rất vững vàng của toàn-thể bức họa. Màu sắc đã được chọn theo một hòa-hợp tương-hợp thính, thoảng rất khéo diêm, đó đây một vài nét màu bổ-túc nó bộc-phát lên như một tiếng đàn cao-diệu trong một hòa-âm trầm-hùng.

Sau huy-chương vàng là hai huy-chương bạc. Một dành cho họa-phẩm « Chân-Dung » số 275 của Nguyễn-Trung và một dành cho họa-phẩm « Người Suối Bạc » số 265 của Phạm-Đăng-Trí. Rồi đến năm huy-chương đồng là phần-thưởng của những bức họa sau đây : « Hội-Hè Miền Bắc » số 37 của Trần Đắc, « Ao Sen » số 40 của Nguyễn Hiếu-Đề, « Nô Lệ » số 77 của Trần-kim-Hùng, « Hoa » số 179 của Văn-Rô, « Triều Lên » số 269 của Lâm-Triết. Hội-Đồng Tuyển-lựa giải thưởng đã có nhã ý đặt thêm ra hơn mười bằng tưởng lệ danh-dự

để an ủi và khuyến-khích những họa-sĩ sau đây : giáo-sư hội-họa Nguyễn-Cường với bức « Chiều Nay Lá Rụng » số 17 b, họa-sĩ chuyên môn phần tiên Nhan-Chi với bức « Người Miền-núi » số 22, họa-sĩ chuyên môn Thủ-ấn-họa Tú-Duyên với bức « Khăn Là Bác Nọ To Tây-Rế, Váy Lĩnh Cô Kia Quét Sạch Hè » số 31 a, giáo-sư hội-họa trường Marie-Curie Anne-Marie Kerhousse với họa-phẩm « Hoa », họa-sĩ Văn Ky với bức « Đường-Vắng » số 89, họa-sĩ Nguyễn-Trí-Minh với họa-phẩm « Hương-thôn Miền Nam », số 111, nữ họa-sĩ Đỗ-thị-Tổ-Oanh với bức « Dịu-Dàng » số 147, họa-sĩ Nguyễn-Tuấn-Phát với bức « Nhà-Hoang » số 156 họa-sĩ Lưu-Tấn-Phước với bức « Nén Hương Ngày Tết » số 167, họa-sĩ Văn-Phương với bức « Văn-Nhân Miền-Nam » số 172, họa-sĩ Văn-Thọ với bức « Về-Thôn » số 238, họa-sĩ Phúc-Thoại với bức « Đầu-Làng » số 248, họa-sĩ Ngy Cao Uyên với bức « Mẹ và Con » số 291. Trong những bức họa kê trên đây có mấy bức đã được công chúng đặc biệt chú ý là những bức Chân-Dung của Nguyễn-Trung, bức Triều-Lên của Lâm, Triết, bức họa của A. M. Kerhousse, bức Ao-Sen của Nguyễn-hiếu-Đề và bức Mẹ và Con của Ngy Cao Uyên. Với một màu xanh Prusse pha nhạt và hơi đá vàng ocre, Nguyễn Trung đã thực hiện được một bức Chân-Dung rất thơ mộng với một kỹ-thuật và với một bố-cục vững vàng. Cái màu xanh xám nhạt và những nét bút cời mở của họa-sĩ (lignes ouvertes) đã đưa ta đến một cảnh ảo-mộng hư-hư thực thực. Những mảnh xanh - đen đặng sau lưng người thiếu-nữ đã được áp-dụng khéo léo để gây ra một cảm-tưởng về phối cảnh bằng cách sắp đặt các bình-phong (écrans). Để cho những chỗ trống khỏi bị

trợ chơi, họa-sĩ đã điểm thêm một cành giầy leo lờ thơ vài chiếc lá. Những nét vẽ ấy chỉ có mục-dịch là làm cho bố-cục khoảng trên được vững vàng hơn, nó lại còn là những nét trang-trí (ornements) để làm cân-xứng khoảng trên đầu và khoảng dưới đầu. Người ta hi vọng rất nhiều về tương lai hội-họa của họa-sĩ Nguyễn-Trung. Bức họa Triều-Lên của Lâm-Triết cũng là một bức họa được nhiều người khen ngợi. Ở đây họa-sĩ đã dùng những màu phụ-cận theo một hòa hợp tương-hợp (harmonie consonante) xanh, tím, đỏ và cam. Những đường nét cũng khi đóng, khi mở (lignes fermées et lignes ouvertes) khéo áp dụng vào những mảng biến (passages) rất là gọi cảm và làm cho người khách-quan hồi-hộp tìm tòi hay chờ đợi. Những cái hứng thú trong khi xem tranh của Lâm-Triết đều do sự ẩn-hiện bất ngờ của màu sắc hay đường nét. Những bút pháp

độc đáo của họa-sĩ Ngy-cau-Uyên có thể sắp vào hạng huy chương bạc một cách rất xứng đáng.

Phòng Triển-Lãm Hội-Họa Xuân Canh-Tý đã bế mạc và đã thu lượm được những kết quả tốt đẹp mong muốn. Chúng ta phải chân thành khen ngợi ban tổ-chức và nhất là ông chủ-tịch ủy-ban là ông Văn-Hóa Vụ-Trưởng Nguyễn-duy-Miến-Phải ở gần những người làm việc mới biết công việc trông thì dễ mà làm thì rất khó. Có những thủ-tục rất là phức-tạp mà muốn vượt qua một cách êm thấm không phải là không mất tâm-trí ngoại-giao và kiên-nhẫn. Chúng tôi rất thông cảm với ông Văn-Hóa Vụ-Trưởng và ước mong rằng những cuộc triển-lãm những năm sau đây do cơ-quan của ông tổ-chức sẽ được bành-trướng hơn nhiều để ngày một phát triển mạnh mẽ thêm cái ngành Hội-Họa trong lĩnh vực Văn-Hóa Việt-Nam.

ĐÀO-SĨ-CHU



NHÀ BÁN TRANH : Thưa bức này đắt hơn vì 2 lý do : thứ nhất là nó lớn hơn và thứ hai là nó có thêm chai rượu.

NỤ CƯỜI NGOẠI QUỐC

★ John Eisenhower — con Tổng Thống Eisenhower — hồi thế chiến thứ nhì làm phụ tá cho bố Một lần, John phải chuyển lệnh tới một đại tá ở tiền tuyến. Chàng nói với vị đại tá :

— Ba tôi bảo đại tá phải coi chừng cánh quân bên hữu.

Vị đại tá trả lời :

— Hay lắm ! Thế còn Má anh thì nói sao ?

✱

★ — Mày làm gì ở trong trận ăn thế ?

— Thưa mẹ con luyện tập chiến đấu với lòng ham muốn !